NGUYỄN XUÂN VINH

TÌM NHAU TỪ THUỞ

Nguồn: http://vawans.org

Thông Tin eBook

Tìm nhau từ thuở

Tác giả: Nguyễn Xuân Vinh

Ebook: Cùi Bắp

Cover: Derby

Nguồn:http://vawansw.org

Lời Giới Thiệu

Tôi đọc câu truyện tình Tìm Nhau Từ Thuở của nhà văn Xuân Vinh khiến tâm hồn trẻ trung hơn. Người ta bảo rằng tuổi trẻ hướng về tương lai, người cao niên hướng về dĩ vãng. Có phải vì vậy mà Xuân Vinh đã tạo dựng cốt truyện và dùng văn phong của thế hệ trăng tròn? Tôi xin mời bạn đọc để thấy rằng những gì mà tác giả gói ghém trong hơn hai trăm trang sách này.

Nhà văn Xuân Vinh không ai khác hơn là người bạn dạy toán tại trường Chu Văn An năm nào. Anh đi về kỹ thuật không gian và toán học, nhưng lại rất thích thú với văn chương. Phải nói là anh có đam mê với những gì mà anh đi theo. Anh có đam mê toán học, cũng như đam mê viết văn. Theo triết gia Jean Paul Sartre lý luận về sự đam mê trong khái niệm con người được tự do theo đuổi: "L'homme est une passion inutile", con người là nỗi đam mê vô ích. Tôi không cho là đam mê của Xuân Vinh vô ích đâu.

Trong câu truyện mà bạn sắp đọc ở đây Xuân Vinh đưa bạn vào vườn hồng của thiên đường tình ái. Phong một thanh niên di cư một mình vào Nam, Phong gặp lại Vũ, người bạn cũ ở Hà Nội di cư với cả gia đình vào Sài Gòn. Vũ có người em gái út xinh xắn là Phương Vân. Sự gặp gỡ lại gia đình Vũ là duyên tiền định nối kết sự liên hệ yêu đương giữa hai người. Chàng vì tương lai nên đã xuất ngoại du học tại Pháp rồi trở về giúp nước, rồi lại sang Mỹ học thêm. Phương Vân ở tại xứ vẫn kiên nhẫn theo đuổi, chung thủy với mối tình lý tưởng, được ấp ủ qua nhiều lá thơ. Phần Phong ở xứ ngoài nhiều cám dỗ bởi đời sống vật chất, những xứ sở mà vấn đề tự do luyến ái, quan niệm cuộc sống buông thả.

Sau thế chiến thứ hai thì sự chào đời của chủ nghĩa hiện sinh qua đầy rẫy sách báo mang tính hiện sinh quyến rũ lan tràn khắp phố phường như khu Saint-Germain, có nhiều nhà hát và các quán cà phê nổi tiếng với sự hiện diện của giới nhà văn và nghệ sĩ, nơi có quán Café de Flore được xem như tụ điểm của Chủ nghĩa hiện sinh, nơi chốn mà nhóm các nhà triết học như Jean Paul Sartre và Simone de Beauvoir thường hội họp. Người ta buông thả theo lối sống mới nghe nhạc Jazz lãng mạn, với mái tóc xõa dài, quần ống túm và ăn nói chào nhau phóng túng. Lối sống mới đó là một huyền thoại của hiện sinh. Kinh thành ánh sáng Paris muôn thuở vẫn vui như mở hội. Trong những cái vui buông thả hiện sinh đó đã không là một hấp lực khiến Phong xao lãng

những mục đích của mình, người thanh niên Việt Nam vẫn âm thầm học hỏi, vẫn giữ liên lạc với Phương Vân.

Trong muôn vàn cạm bẫy của đời sống, cốt truyện cho thấy những thử thách Phong như Mai Anh tại Boulder hay Hồng Vân tại Berkeley. Chàng là giáo sư dạy học tại cái nôi của phong trào phản chiến, phong trào hippies thiên dục tính, sống bừa bãi, mà Woodstock là một ví dụ điển hình. Để rồi hình ảnh của Phương Vân tại quê nhà là sự chọn lựa duy nhất của Phong mà cốt truyện đã cho thấy qua nhiều tiểu tiết được mô tả qua văn hay thơ.

Mỗi nhà văn chọn cho mình những đam mê văn học, dù khép kín hay phóng khoáng, dù sự luyến ái tự do được diễn đạt theo phương Tây có những ngòi bút vang danh như Tennessee Williams, William Faulkner hay Francoise Sagan, nhưng cuốn sách này, trước tôi đây là một mối tình quê hương, ẩn chứa những tư tưởng phương Đông mà tôi mến yêu.

Xin được vinh dự giới thiệu tác phẩm Tìm Nhau Từ Thuở của nhà văn Xuân Vinh.

Doãn Quốc Sỹ

Tìm Nhau Từ Thuở Của tác giả XUÂN VINH

Theo bản thảo thì "Tìm Nhau Từ Thuở" là một truyện tình. Phong, một nhân vật Nam vốn tài giỏi về nhiều phương diện, nhưng anh vẫn phải chật vật, vấn vương vì cô gái bé nhỏ là Phương Vân. Điều thực dễ hiểu vì đã là con người, nhất là người bình thường không ai tránh khỏi sự rung động con tim. Quân Vương như Trụ Vương say mê Đát Kỷ, Đường Minh Hoàng đem lòng luyến ái Dương Quý Phi.p

Tác giả Xuân Vinh đã khéo léo bố cục cốt truyện khi chàng trai hàn vi từ miền Bắc di cư vào miền Nam đơn chiếc rồi gặp lại bạn cũ tại Hà Nội là Vũ, và gia đình Vũ như chiếc nôi tinh thần cho Phong khi mà cuộc sống chàng rất đơn độc tại vùng đất mới. Từ gia đình Vũ, Phong quen với cô em út là Phương Vân, tức Mây. Mây chịu ơn chỉ dẫn bài vở của Phong, từ những liên hệ có tính cách học vấn đó Mây như phiêu lưu vào cơn say tình ái. Khi Vũ liên tục chạy theo đường công danh từ trong xứ, rồi đến khi Phong xuất ngoại du học bên Âu Châu, Mỹ Châu, tình yêu hai người được phát triển theo từng cánh thư vượt đại dương.

Trong khi Phong gặt hái nhiều thành tích học vấn sáng chói, bằng cấp hiển vinh, rồi chàng làm giáo sư dạy tại Đại học tại Mỹ. Tuy vậy trong diễn trình tình yêu, Phong bị thử thách với những hoa hồng như cô sinh viên Y tá điều dưỡng Mai Anh tại thành phố Boulder hoặc cô Tham vụ Ngoại giao Hồng Vân. Đây là những kiều nữ thùy mị như Mai Anh và thông minh như Hồng Vân, cả hai có thể tạo sự lay động cho nỗi giằng co tâm trí nhất thời của chàng, nhưng họ không thay đổi được con tim, những gần gũi cần có của đôi tình nhân. Để rồi nước chảy về cội, tình yêu thực sự cuối cùng đã đến với Phong và Phương Vân ở chương cuối 14.

Độc giả sẽ thấy nhiều bức thư tình được trao đổi giữa hai người, tình yêu của họ gắn bó qua lời văn hay những vần thơ, chữ nghĩa có khi vui, cũng như có lúc buồn. Mây có đôi mắt to và tròn, chính điều này khiến Phong dâng nguồn cảm tác thi phú như sau:

Trời Sao

Hình em ta giữ vẹn toàn,

Phong tư còn đó ngỡ ngàng chiêm bao.

Mắt em là cả trời sao,

Gói hồn ta trọn đưa vào thiên thu.

Có lần ở Colorado, Phong nhớ đôi mắt Mây mà chàng ví von như mắt đẹp

hồ thu qua bài:

Mắt Biếc Hồ Thu

Mắt em là cả hồ thu,

Tiếng em thánh thót như ru men tình.

Ước sao chỉ có đôi mình.

Nhưng đâu chỉ có chúng mình ước ao!

Đêm nào ngước mắt trông sao,

Cùng em, mơ ước nơi nào viễn du.

Nhìn em, đáy mắt hồ thu,

Anh quên giấc mộng viễn du nơi nào.

Bâng khuâng gió lọt song đào, Nhớ đôi mắt biếc, hôm nào tương tư. Đường trần một cõi hoang vu, Đi hoài mới biết thiên thu nhớ người.

Nơi đây có núi cùng đồi, Có con suối nhỏ, da trời mầu xanh. Em ngồi sõa tóc bên mành, Bài thơ anh mới viết thành tặng em.

Tóm lại tác phẩm "Tìm Nhau Từ Thuở", khi đọc qua tôi cảm nhận rằng văn phong mà tác giả Xuân Vinh, dầu rằng ông là một khoa học gia lỗi lạc với nhiều số liệu toán học không gian vẫn đầy ắp trong tiềm thức của ông, nhưng khi viết văn ông đã không bị những giới hạn khô cằn bên kỹ thuật chi phối, trái lại lối văn ông viết rất linh hoạt, cảm thông, mô tả một tình yêu thương chan chứa, sự làm dáng hay thích nuông chiều của người con gái ở tuổi yêu đương. Cốt cách yêu thương của "cô bé" tiểu thư kín đáo chung thủy mà không xàm xỡ. Tác giả đã thành công về lãnh vực tả chân, sành về tâm lý của người tình nhỏ tuổi, và sự liên hệ tình cảm thủy chung chỉ với một người.

Mời bạn, hãy đọc hết tác phẩm “Tìm Nhau Từ Thuở” của tác giả Xuân Vinh để bằng một cách nào đó cảm nhận rằng đời bạn cũng có một chút gì bàng bạc tâm tình đồng cảm với tác phẩm này vì qua đó, tác giả Xuân Vinh đã tôn vinh một tình yêu chung thủy và một tình yêu vĩnh cửu cao đẹp.

Tạ Xuân Thạc

Chương 1

Gió Mây Lưu Lạc

Phong mở rộng cửa sổ để cho gió núi tràn vào trong phòng. Chàng lim dim mắt để giác quan được tận hưởng mùi thơm của hoa đồng cỏ nội đang tỏa trong phòng văn. Chàng đứng lặng yên như thế ở khung cửa sổ chừng vài phút rồi mới mở mắt nhìn về dẫy núi ở đằng xa. Cảnh núi non ở Colorado thật là đẹp, nhất là đứng từ thành phố Boulder ở dưới thung lũng nhìn lên. Chàng đã tới tỉnh này, nơi toạ lạc của Đại Học Colorado, được hơn một tuần lễ, để trở về đời sống của một sinh viên.

Hai cánh cửa sổ vẫn để mở, gió núi vẫn lọt vào. Phong là người quen đùa với gió mây. Từ xưa chàng vẫn thích gió và mây. Gió đã ở trong nghề nghiệp của chàng, và như là định mệnh đã an bài, tên chàng có nghĩa là gió. Và Mây là tên chàng dùng để gọi Phương Vân, cô bé em của một người bạn, từ hai năm nay vẫn quấn qúit bên Phong. Và bây giờ chàng mới thực sự thấy thiếu Mây bên mình khi qua hai cánh cửa phòng học mở tung để cho gió núi được tự do tràn vào mà mấy đám mây trắng vẫn lững lờ trôi đi ở phía trời xa như muốn rời khỏi tầm mắt của chàng. Không lúc nào Phong thấy nhớ Vân như lúc này.

Phong ngồi xuống chiếc ghế bành, hai chân bắt chéo đặt trên chiếc bàn thấp, trên có để sẵn mấy tập san quảng cáo dành cho khách du lịch đến thăm tiểu bang này. Phòng của chàng thật ra không phải là phòng của sinh viên mà là một phòng trong một khách sạn của đại học dành cho những giáo sư vãng lai. Tuy trên giấy tờ chính thức chàng tới đây như là một sinh viên cao học để lấy bằng tiến sĩ, như hàng ngàn sinh viên khác tựu trường khi bắt đầu khóa mùa thu, nhưng Phong đã được đối xử một cách đặc biệt, ngay từ phút đầu tiên khi chàng đến gặp ông L là cố vấn cho các sinh viên ngoại quốc. Ông già, nguyên là một nhân viên bộ Ngoại Giao được về hưu lúc còn trẻ vì đủ thâm niên, tính theo những năm đáo nhậm ở những nước kém mở mang được nhân lên gấp bội, nay làm thêm bán thời gian để cuộc đời đỡ phẳng lặng. Nhận chức vụ này ở đại học từ gần mười năm nay, lần này là lần đầu tiên mà khi gặp một sinh viên ngoại quốc ông phải đóng vai một nhà ngoại giao hơn là môt ông cố vấn. Ông niềm nở mời Phong ngồi xuống chiếc ghế cạnh bàn giấy rồi giở một hồ sơ để lấy ra một tờ điện tín và nói với chàng:

- Chúng tôi nhận được một điệp văn từ bộ ngoại giao nói chúng tôi phải thu xếp chỗ cư ngụ cho ông như là đối với một công chức cao cấp đi tu

nghiệp. Phong gật đầu trả lời:

- Tháng trước tôi còn là công chức của chính phủ quốc gia Việt Nam. Nhưng tôi đã từ nhiệm, và nay tôi tới đây như là một sinh viên tiến sĩ được học bổng của Asia Foundation. Đọc trong sách chỉ dẫn tôi thấy sinh viên cao học được ở Baker Hall. Tôi muốn được ở đấy cùng chung với họ . Với giáng điệu của một người quen giao thiệp với giới thượng lưu ở những nước Á Đông, những nơi mà ông đã được bổ nhiệm làm tham vụ ngoại giao ở tòa đại sứ Hoa Kỳ, và sau này là phó đại sứ, ông già giơ tay để ôn tồn nói:

- Tôi hiểu ý định của ông. Nhưng ở đấy, giữa các sinh viên trẻ, họ rất ồn ào, sợ ông khó làm việc.Vả lại với địa vị trước kia của ông...

Ông để câu nói lửng lơ, nhưng không cần nói hết câu Phong cũng đã hiểu. Chắc ông nghĩ trong đầu là chuyện chàng phải rời một chức vụ quan trọng ra đi cũng là một chuyện miễn cưỡng, và chàng cũng nhiều tuổi hơn đám sinh viên còn ham náo nhiệt này. Ông già nói thêm là cũng nhận được một cú điện thoại của một nhân vật quan trọng là bạn với chàng ở bộ Quốc Phòng, nhờ chuyển lời hỏi thăm. Giờ nghĩ lại, Phong còn nhớ rõ nụ cười tỏ vẻ hiểu biết của ông già làm cố vấn cho sinh viên ngoại quốc của trường đại học. Dĩ nhiên là người bạn bí mật nào đó không phải chỉ hỏi thăm mà thôi mà còn căn dặn phải đối xử với chàng như thế nào. Từ mấy năm nay Phong đã quen với lối tiếp đón ân cần như thế này. Chàng có linh cảm rằng có một nhân vật nào đứng trong bóng tối, một nhân vật có một quyền lực quốc tế, luôn luôn sẵn sàng phù trợ chàng.

Phong đã được ông L. đích thân hướng dẫn đi một vòng đại học, dừng chân ở những nơi đặc biệt như thư viện kỹ thuật, thư viện trung ương, những giảng đường chính, những viện bảo tàng thiên nhiên và mỹ thuật và sau cùng là Graduate School là nơi Phong sẽ ghi tên để làm luận án. Khi đi ngang qua Folsum Stadium, một sân banh rất lớn đủ chỗ cho 90 ngàn khán giả, ông già nói với vẻ hãnh diện của người dân bản xứ:

- “Nếu ông muốn vào đây thăm, coi hết cả những phòng thể dục, nơi cầu thủ thay quần áo, phòng tắm hơi và nhiều thứ nữa thì phải mất nửa ngày. Tôi sẽ thu xếp để một sinh viên đưa ông đi coi. Trường này cũng còn một đài thiên văn nổi tiếng, nhưng nằm ở sườn núi, phải có xe bọc giây xích mới lên được”. Phong chưa kịp trả lời thì ông đã nói tiếp:

-“Chắc ông cũng có chơi thể thao, môn bóng bầu dục của chúng tôi?”

Phong trả lời vừa đủ để không gợi thêm trí tò mò của ông L:

- Trước kia tôi có chơi môn bóng tròn, đá cho hội tuyển ở tỉnh tôi.

Qua sự hướng dẫn của ông già L, Phong đã thu xếp xong chỗ ăn ở. Ông cố vấn cho những sinh viên ngoại quốc này đã thu xếp để lấy cho Phong được một giấy bổ nhiệm là Fellow để chàng được xử dụng những tiện nghi dành cho những học giả đến thăm viếng. Tiền phòng và tiền ăn học cùng để mua sách vở đã được dự trù thừa thãi trong học bổng của chàng. Chàng cũng đã gặp ông khoa trưởng và ông chủ nhiệm phân khoa nơi chàng ghi tên học. Ngay trong tuần lễ đầu, Phong đã được gặp vị giáo sư trẻ tuổi, vừa tốt nghiệp tiến sĩ ở California Institute of Technology là Viện Kỹ Thuật nổi tiếng bậc nhất ở Hoa Kỳ. Ông này sẽ là người hướng dẫn chàng làm luận án tiến sĩ. Tuy đã là giáo sư nhưng nhà khoa học này còn rất trẻ, mới ngoài ba mươi, bằng chạc tuổi Phong, và sau khi biết chàng đã tốt nghiệp từ Ecole Polytechnique nổi tiếng ở Pháp, hai người đã nói chuyện với nhau như là bạn đồng nghiệp.

Vì hoàn cảnh chiến tranh của đất nước, sự học của Phong cũng đã bị gián đoạn như bao chàng trai khác cùng lứa tuổi. Sắp tới kỳ thi trung học phổ thông thì chàng phải theo cha mẹ di tản khi cuộc chiến Việt-Pháp bùng nổ rồi lan tràn trên toàn quốc. Gia đình rồi sau đó phải phân tán, cậu bé mới mười lăm tuổi đã phải làm gia sư ở vài nơi quanh những trung tâm văn hoá để có tiền theo học. Qua được trình độ tú tài thì Phong được động viên theo kháng chiến như một cán sự cầu đường để khi thì phá cầu, khi thì cất đường, theo những đòi hỏi của chiến tranh. Vết chân lãng tử đưa chàng xuôi Nam cho đến tận Hà Tĩnh và ngược trở về Bắc đến tận Cao Bằng sát biên giới Việt-Hoa. Cái ngày mà chàng được chính mắt nhìn thấy viên cố vấn Trung cộng hách dịch chỉ tay cho đồng chí chính ủy Trung đoàn kê lại chiếc bàn làm việc cho hắn là cái ngày chàng thấy hiểu rõ những danh từ hoa mỹ phù phiếm: độc lập, tự do và hạnh phúc. Chàng về quê nhà ở Nam Định, cởi bộ đồ kaki nâu kháng chiến, mặc lại chiếc áo thư sinh và hôm sau trở về thành.

Phong gặp Vũ, là anh của cô bé, ở Thư Viện Trung Ương ở phố Trường Thi, Hà Nội khi cả hai người đến cùng một lúc ghi phiếu để mượn cuốn sách Mécanique Rationelle của George Bouligand. Thư viện chỉ có một cuốn độc nhất. Cô quản thư đưa cuốn sách ra và cười nói với hai người:

- Tôi không nhớ phiếu của ông nào đưa trước. Chúng tôi chỉ có một cuốn, có lẽ hai ông phải rút thăm.

Trong khi nói, mắt cô nhìn vào Phong, có lẽ vì thấy chàng cao hơn Vũ một chút. Vũ lịch sự, nhường cho người khách lạ, chàng nghĩ có lẽ lần đầu tiên gặp ở thư viện này:

- Thôi anh cứ lấy mà dùng, để tôi nói với cô Thu xé chiếc phiếu của tôi đi. Anh cũng ghi tên học Mécara phải không ?

Hai người cùng đi về phiá một chiếc bàn lớn có vắng người ngồi đọc sách

để có thể thoải mái nói chuyện tiếp. Phong cám ơn người bạn mới gặp:

- Không, tôi mới tản cư về, ghi tên học năm đầu. Nhưng trước đây tôi đã được học chút ít Math Géné, qua chương trình Hoàng Xuân Hãn, nên mượn sách này về đọc, để nếu có cơ hội thì xin thi thử xem sao. Dù sao tôi cũng phải thi xong văn bằng Toán Đại Cương trước đã .

Một sự tình cờ, có khi là do duyên trời, đã làm cho hai người biết nhau ở Thư Viện Trung Ương và sau đó gặp nhau hàng ngày để nhanh chóng trở thành một đôi bạn thiết. Vũ cùng bằng tuổi với Phong nhưng ở Trường Đại Học Khoa Học, chàng học trên một năm vì không vướng vào cảnh phải tản cư như người bạn mới. Hai tuần sau chàng mời bạn về nhà để giới thiệu với bố mẹ, và các em trong nhà. Dưới Vũ là Hồng, cậu em trai chỉ kém Vũ hai tuổi mà Phong thấy tính tình rất cởi mở, rồi tới hai cô em gái, một người tên là Trinh và một con bé, cô em út kém chị Trinh tới 9 tuổi. Cô bé út mà mọi người đều nhắc đến như là "con bé" thì chỉ vụt hiện ra rồi biến mất như một làn gió thoảng. Phong chỉ thoáng nhìn thấy con bé nấp đằng sau một chiếc cột nhìn ra với một khuôn mặt tròn bụ bẫm, trắng ngà và đôi mắt to đen láy.

Từ đó thỉnh thoảng Phong lại đến nhà Vũ, thường thì làm toán chung, và đôi khi rủ nhau tới rạp ciné Kinh Đô xem những phim mới chiếu lần đầu ở thủ đô. Đôi khi chàng mời mọi người đi ăn kem, thường thì vào cuối tháng khi chàng được lĩnh học bổng. Cuối năm ấy Phong đậu được cả hai chứng chỉ, Toán Đại Cương khóa thi đầu hè và Cơ Học Thuần Lý chàng thi nốt vào khóa cuối hè. Vũ thành thực mừng cho bạn đã học đuổi kịp mình vì Vũ biết là Phong cần thi gấp để đủ điều kiện lấy học bổng sang Pháp học tiếp. Còn riêng chàng thì chàng dự định ở lại quê hương để tiếp nối sự doanh thương của bố và trông coi sản nghiệp ông cha mấy đời gây dựng lên.

Gần hai năm tới chơi nhà bạn, Phong trông thấy con bé lần đầu khi con bé nấp sau chiếc cột, dương đôi mắt to đen như hai ngôi sao lóng lánh trên khuôn mặt tròn xinh sắn, nhìn ra người khách lạ. Những lần sau đến chơi thì nhằm vào những ngày con bé đi học, nên Phong ít khi được thấy con bé, vả lại con bé cũng nhát, thấy người lạ là trốn kỹ. Có lần Phong cũng tò mò, hỏi về con bé, thì Vũ cho biết:

-"Con bé là út trong nhà, lại sinh cách khá xa với em Trinh, nên được bố cưng lắm, và con bé hay nhõng nhẽo..." .

Tuy mỗi lần đến nhà bạn, Phong vẫn thấy con bé quanh quẩn đâu đó, nhưng chàng thực sự gặp lại Phương Vân lần thứ hai gần hai năm sau khi chàng đến từ biệt mọi người để sang Pháp du học. Hôm ấy lại gặp đúng ngày con bé suýt bị bố đánh đòn, mà hình như trong nhà không ai dám can, vì chàng thấy bố cuả Vũ giận dữ lắm. Ông Huyện Thông, là chủ gia đình, thuộc

giới sinh viên đậu cử nhân Luật và được bổ nhiệm làm tri huyện vào những năm trước khi Việt Minh cướp chính quyền. Thời Quân Đội Quốc Gia mới thành lập, ông được trưng tập để làm Quận trưởng một thời gian. Tuy theo Tây học nhưng ông vẫn còn giữ lề luật cổ nên trong nhà các con không ai dám trái ý. Phong cũng chưa hiểu chuyện gì, ất giáp ra sao, nhưng chắc phải quan trọng vì chàng đã được biết con bé là cục cưng ở nhà. Hôm đó con bé thấy Phong vừa bước vào nhà, và vì sợ bố đánh, bé chả còn biết xấu hổ nữa, vội ôm lấy Phong, và nấp sau lưng chàng để tránh đòn. Thế là hôm đó con bé thoát được mấy cái roi mây. Trông con bé cứ đứng sát và nắm lấy tay mình như tìm sự che chở, Phong nấn ná ở lại và nhận lời mời ăn cơm tối với gia đình Vũ. Sau bữa cơm chiều, Vũ, Hồng cùng chị Trinh, đưa con bé lên sân thượng luôn, khi họ rủ Phong ở lại để trò chuyện. Bỗng nhiên đang đứng nhìn trời đầy trăng sao trên gác thượng với các anh chị, con bé oà lên khóc, và Phong phải bế con bé lên hỏi han, dỗ dành. Chàng đoán con bé chắc sợ chốc nữa khách về, sẽ lại bị đòn nên khóc chăng. Thế rồi khi dỗ được con bé ngủ, Hồng bế em xuống dưới nhà, mọi người đã khen là chàng có tài dỗ trẻ con. Phong đã nghĩ thầm là cái tài này của mình nếu có thực thì đây là lần đầu được mang ra sử dụng, nghĩa là lần đầu tiên chàng ôm một cô gái bé vào lòng để dỗ dành.

Vừa đặt chân tới đất Pháp, Phong lao đầu vào sự học hành, như để bù lại những khoảng thời gian đi chinh chiến, vì bị lầm lạc bởi cái chiêu bài chống Pháp, dành độc lập của cộng sản Việt Nam. Những buổi cuối tuần, chàng để ra ít thì giờ đọc báo và thấy các nước bị cai trị như Nam Dương, Ấn Độ, ... , lần lượt được trao trả lại nền độc lập mà không tốn xương máu một chút nào. Sau Đệ Nhị Thế Chiến, trật tự giữa các cường quốc trên thế giới đã thay đổi và các nước nhược tiểu đã đứng chung nhau thành một thế giới thứ ba để chia ảnh hưởng với những phe tư bản và cộng sản. Vì nghĩ đến chuyện góp công xây dựng đất nước trong tương lai mà chàng từ bỏ môn toán học lý thuyết mà quay sang ngành kỹ thuật. Đã có hai chứng chỉ cử nhân toán học, Phong được vào Lycée Louis Le Grand học năm thứ hai Toán Học Đặc Biệt và cuối năm đó thi đậu vào Ecole Polytechnique là trường đào tạo những kỹ sư cao cấp ở Pháp. Thời gian học nhanh như bóng câu qua cửa sổ và sau khi ra trường Phong chuyển ngay sang học SupAéro và từ đó công nghiệp chàng lên như diều gặp gió. Chàng đã ở trong nhóm kỹ sư điều chỉnh chiếc Caravelle là chiếc phi cơ phản lực chở hành khách đầu tiên của Pháp. Tuy khi mới đầu làm việc với Sud Aviation là công ty chế tạo chiếc phi cơ, Phong chỉ là chuyên gia khí động lực học có nhiệm vụ tính sức nâng của đôi cánh khi bay gần tới tốc độ của âm thanh, nhưng sau này chàng tình nguyện đi theo những chuyến bay thử, và được công ty gửi sang phi trường Istre ở gần Marseille để theo học khóa phi công bay điều chỉnh. Tuổi chưa đến ba mươi mà Phong đã có một sự nghiệp đáng kể trên nước người. Tuy vậy chàng vẫn giữ quốc tịch Việt Nam,

vẫn thường xuyên liên lạc với các bạn bè ở quê nhà, và đặc biệt với gia đình của cô bé Phương Vân.

Có một lần Phong đọc lại cuốn truyện Le Petit Chose của Alphonse Daudet, một tác giả quen thuộc ở vùng Provence, nơi mà chàng đã ở hơn sáu tháng để được huấn luyện bay, và trong cuốn sách có hai chương nói đến đôi mắt đen (les yeux noires), đôi mắt của một cô bé đã làm điên đảo tâm hồn cuả anh chàng Daniel ở trong truyện. Tự dưng Phong nghĩ đến cô bé, đến đôi mắt đen to lộ ra sau chiếc cột nhà để nhìn chàng, và sau đó một đêm bầu trời nhiều sao, đứng chơi cùng các anh chị ở trên sân gác, cô bé đã tự dưng oà lên khóc và khi ôm bé lên lòng để dỗ dành, chàng đã thấy đôi mắt đen lóng lánh như những ngôi sao sáng nhất trên bầu trời. Trong lá thư viết gửi Vũ tuần lễ sau đó, Phong đã biên thêm vài chữ hỏi thăm cô bé. Câu thăm hỏi từ đó đã thành lệ, nhưng rồi Phong đã viết vào trong thư không phải như là một thói quen mà chàng thực sự đã nghĩ đến Phương Vân mỗi khi viết thư cho gia đình Vũ.

Cái ngày Phong chờ đợi, để có thể làm chút gì cho quê hương xứ sở đã tới với chàng dưới hình thức một lá thư hỏa tốc gửi từ sứ quán Việt Nam ở Paris tới Toulouse, khi chàng đang làm giáo sư thỉnh giảng để dạy một khoá đặc biệt ở SupAéro, là trường kỹ thuật chàng đã theo học khi xưa. Một vị đặc sứ có quyền hạn rộng rãi do Tổng Thống Việt Nam Cộng Hoà ủy nhiệm đã tới Paris từ một tuần lễ nay để chiêu mộ những nhà kỹ thuật và khoa học đã tốt nghiệp ở những trường Pháp để về giữ những chức vụ then chốt trong một kế hoạch quy mô để canh tân xứ sở. Vị đặc sứ toàn quyền này là người khi xưa đã có bằng cấp cao ở Pháp, nên ông không được hài lòng cho lắm về đợt tuyển mộ sơ khai toà đại sứ đã làm trước khi ông tới. Trong danh sách những người ghi danh để được phỏng vấn không có mấy người đã tốt nghiệp ở những trường cao đẳng quốc gia, được gọi là những Grandes Ecoles ở Pháp. Vì sợ địa vị của mình có thể bị lung lay nếu ở bên nhà không được vừa ý, ông đại sứ đã phải đích thân gọi điện thoại và gửi thư mời đến những người trong một danh sách ngắn chọn lọc mà ông tùy viên văn hoá và giáo dục của sứ quán đã thiết lập. Sau một buổi gặp riêng ông đặc sứ và nghe ông trình bầy chương trình và đưa ra những lời hứa hẹn, Phong đã nhận lời về làm việc cho chính phủ quốc gia trong một thời hạn năm năm. Một số những chuyên gia khác mà chàng quen biết cũng đã nhận lời mời để về nước. Riêng chàng thì không đòi hỏi nhiều về lương bổng vì biết là đất nước không thể nào cung ứng cho chàng một số lương ngang với lương hiện hữu của mình, và chỉ xin được toàn quyền tuyển mộ những giám đốc làm trực tiếp dưới quyền mình. Khi bắt tay tạm biệt ông đặc sứ toàn quyền, Phong thấy rằng chàng vừa có một quyết định chuyển hướng cuộc đời.

Phong đã mất người cha thân yêu vì chiến tranh, trong lúc chàng còn

đang ở giữa núi rừng Việt Bắc. Đất nước bị chia đôi trong khi chàng theo học ở Pháp. Nay chàng về miền Nam nhưng mẹ chàng còn ở lại ngoài Bắc với mấy người em. Vì vậy nay chàng coi gia đình Vũ như là nơi thân tình nhất. Cả nhà đã đi đón chàng ở phi trường. Chỉ thiếu cô bé có đôi mắt đen to, không biết bây giờ đã lớn chừng nào, nhưng chàng không dám hỏi. Theo trong khế ước, Phong sẽ làm việc cho Bộ Giao Thông và Công Chánh với chức vụ là Tổng Giám Đốc Kế Hoạch. Ngày Phong về nước, ông bộ trưởng có cho người đại diện đi ra phi trường đón và đưa chàng về một biệt thự, trên đường Hồng Thập Tự, đã được cấp phát cho chàng với chức vụ mới. Ngay ngày hôm sau Phong đã lao đầu vào công việc sau khi đã họp với ông bộ trưởng và những giới chức cao cấp để hoạch định giới hạn hoạt động của Tổng Nha Kế Hoạch do chàng chịu trách nhiệm.

Hai tháng sau Phong mới đến thăm gia đình Vũ kể từ khi chàng về nước. Trông thấy Phong mọi người đều ngạc nhiên vì về hình thức bề ngoài chàng thay đổi khá nhiều. Phong trông không còn vẻ Việt kiều như trước nữa. Chàng không còn mặc những bộ đồ sang trọng, mà nay trông gọn gàng với bộ quần jean, và áo thun ngắn tay mầu xanh sẫm, Phong trông trẻ hơn số tuổi gần ba mươi của chàng. Mọi người đều mừng rỡ đón mừng Phong và gọi đùa chàng là ông Tổng Giám Đốc. Phong chỉ cười xòa và cắt nghĩa để cho mọi người hiểu là chàng chỉ làm phận sự một chuyên gia để đưa ra những kế hoạch canh tân cho xứ sở. Nói chuyện riêng với Vũ và Hồng, Phong than phiền rằng hệ thống tổ chức và điều hành ở nhiều cơ quan chàng đã thăm viếng thật là cổ xưa, có thể nói là từ mấy chục năm nay vẫn không thay đổi. Phong đang làm việc mật thiết với một nhóm chuyên gia Hoa Kỳ mới được gửi sang, gồm nhiều người trẻ và chàng nghĩ rằng trong tương lai những người này sẽ giúp được cho chàng rất nhiều. Vì gặp ngày chủ nhật được nghỉ, gia đình Vũ mời Phong ở lại ăn cơm trưa, chị Trinh đã sửa soạn sẵn sàng, chỉ còn đợi con bé về. Ở nhà, bố có việc đi HongKong, nhưng mẹ Vũ thân mật bảo chàng ở lại vì bà có nhiều chuyện muốn hỏi về Phong sau nhiều năm xa nhà du học.

Con bé xuất hiện ở giữa khung cửa như một bông hoa lan tươi thắm. Con bé trông vẫn ngây thơ, nhưng không còn bé nữa, và có lẽ cũng cao gần bằng chị Trinh. Khi di cư vào Sai Gòn, lúc lên trung học, bố lại muốn con bé chuyển qua trường Việt, có lẽ bố đã thấy mấy năm ở Saint Paul khi xưa đã biến con bé thành một cô gái nhu mì rồi, không còn nghịch ngợm như cái thuở con bé chơi đấu kiếm với bạn cùng phố, và đã suýt bị đòn hôm đó vì chơi que gậy, bố sợ bị chọc mù mắt. Ngày nay, với số tuổi vừa chớm trăng tròn, con bé trông thùy mỵ hẳn, vẻ tinh ranh nếu còn chỉ là ở đôi mắt đen và sáng như những vì sao. Phong ngỡ ngàng nhìn Phương Vân đang bẽn lẽn cúi đầu chào, vì cho tới

nay chàng chỉ nhớ hình dáng của nàng như là một con bé thật là bé tí hon. Chàng xa đất nước đã 8 năm rồi còn gì. Nhưng con bé nhận ngay được chàng và hình như con bé cũng nhớ lại chuyện nhờ chàng mà tránh được trận đòn khi xưa nên có vẻ ngượng ngùng, chỉ lí nhí gật đầu chào rồi biến nhanh vào nhà trong. Phong bỗng dưng thấy như hụt hẫng sau khi nhìn thấy con bé bây giờ! Chàng không ngờ Phương Vân đã mau lớn và ... coi dễ thương đến thế. Phong như bị thôi miên cứ nhìn chăm chăm vào khung cửa con bé vừa khuất vì chàng thầm ước được thấy con bé lâu hơn. Thấy ánh mắt Phong như muốn tìm kiếm con bé, Hồng cười bảo chàng:

- "Mới ngày nào anh nhỉ, thế mà thoắt đã gần chục năm, anh xa nhà cũng lâu quá đó".

Phong có vẻ hơi ngượng như bị bắt trúng quả tang những gì đang nghĩ, nên chàng hơi lúng túng:

- "Em Phương Vân, à bé Mây, mau lớn quá, giá anh gặp ở chỗ khác đã không nhận được ra".

Hồng gật đầu:

- "Vâng, Mây mau lớn, nhưng tính tình thì vẫn còn con nít, hay nhõng nhẽo và hay hờn giận lắm đó anh".

Phong cười nhớ lại mới năm nào còn bế cô bé trên lòng...Anh lẩm bẩm:

- "Mau thật...ngày tháng thoáng qua như thoi đưa."

Vì Phong đã điện thoại hẹn trước giờ đến nhà nên bữa cơm chị Trinh và mẹ sửa soạn đã rất thịnh soạn. Ngồi ở bên, bà luôn tiếp đồ ăn cho chàng. Bà qúy Phong như con đẻ của mình và chỉ tiếc rằng có hai cô con gái thì một cô đã hứa hôn, còn một cô thì hãy chỉ là một con bé, và có lẽ là con bé suốt đời. Bà nhìn con bé ngồi phía bên kia của Phong, hồn nhiên nói cười, bà chỉ mong sao cho bé chóng lớn.

Mới về nhà nhận chức được hai năm, Phong đã phải rũ áo ra đi, tuy rằng lần này chàng đi theo một kế hoạch. Trong hai năm làm việc, tuy gặp nhiều trở ngại, chàng cũng đã thực hiện được nhiều việc. Kế hoạch giao thông chàng đưa ra cho cả những đường thủy, bộ và hàng không đã được thực hiện hoàn toàn. Giữa hai thành phố Đà Nẵng và Sàigòn, mỗi ngày có năm chuyến xe lửa tốc hành chạy theo mỗi chiều dùng những đầu máy chạy than kiểu Deutsche Bundesbahn, có ba trục bánh xe, nhập cảng từ Đức quốc theo thể lệ mua trả dài hạn, đã không quá cồng kềnh lại đủ mã lực để chạy trên một ngàn cây số mà chỉ cần một lần lấy than và nước. Hàng hóa được vận chuyển mau chóng giữa các miền của đất nước đã làm giảm giá sinh hoạt và làm tăng mãi

lực của đồng tiền người dân kiếm được. Bộ giao thông công chánh đã trợ giúp ngân sách để Hàng Không Việt Nam mua bốn chiếc phi cơ Boeing 727 chạy tuyến Saigon- Hongkong và Saigon- Singapore, xưa nay vẫn do các hãng ngoại quốc khai thác. Các phi công Việt Nam đã được luân chyển từ Không Quân để sang bay cho dân sự, thay thế dần dần những phi công Pháp. Toà Đại sứ Pháp cũng đã nhiều lần cử các tùy viên văn hoá và tùy viên thương mại đến gặp Phong vì biết chàng là người đã đưa ra những chương trình này. Họ cũng đã khéo léo nhắc Phong về cái vốn học của chàng từ những trường lớn bên Pháp. Nhưng Phong đã để quyền lợi của quốc gia trên hết. Chàng cũng lưu ý những người bạn Pháp rằng, trong kế hoạch cầu đường, những công ty Pháp đã hùn vốn với những công ty Việt Nam là những cơ sở doanh thương đã trúng nhiều cuộc đấu thầu công khai. Tuy trong công việc gặp nhiều khó khăn vì phải đụng chạm tới quyền lợi kinh tế của một số người có quyền thế, nhưng không phải vì thế mà chàng chùn lại. Gia đình Vũ, tất cả mọi người, từ bố mẹ cho đến con bé, đã là những điểm tựa tinh thần cho chàng. Chàng hay lại vào buổi chiều chủ nhật, đôi khi ở lại ăn cơm. Chàng luôn luôn mang quà cho mọi người. Đặc biệt là lần nào cũng phải có quà cho Mây, vì cô bé là người hay mau nước mắt. Mây lại không còn bé nữa để chàng có thể bế lên lòng dỗ dành. Tuy có ông anh đã đậu cử nhân toán nhưng mỗi lần gặp bài toán khó ở trường Mây lại tìm tới hỏi Phong. Nếu có ai hỏi cô bé tại sao không hỏi anh Vũ thì cô bé lại phụng phịu trả lời:

- " Anh ấy nóng tính, hay mắng Mây là dốt toán, Mây bị ký đầu hoài. Có lẽ anh em không dạy được nhau!"

Có lần Mây trả lời như thế khi Phong có mặt thì chàng hỏi đùa :

- "Thế anh không phải là anh của Mây hay sao?"

Cô bé đỏ mặt hứ một tiếng :

- "Có chứ, nhưng là anh kiểu khác. Vì anh đâu dám la Mây."

Câu trả lời thật ngây thơ của cô bé làm mọi người cùng cười, nhưng trong thâm tâm mỗi người nghĩ một khác.

Tuy chưa hết hạn năm năm của giao kèo, nhưng Phong đã nhất định từ nhiệm. Không phải chàng rũ áo từ quan, vì không bao giờ chàng nghĩ đến chức vụ của mình như là một quan tước. Chàng coi nhiệm vụ của mình như là một bổn phận, và muốn làm bổn phận cho tròn. Nhưng chàng không thể nào làm việc với chế độ hiện hữu vì đã gặp rất nhiều trở ngại. Những người bạn Hoa Kỳ được đưa sang làm việc với chàng cũng nhận thấy rõ điều này và họ đã khuyên chàng nên tạm rời đất nước ít lâu. Chàng không còn có ý định trở lại Pháp nữa vì chàng nghĩ trong tương lai, ngoài liên hệ văn hoá, Pháp

không thể nào là một cường quốc kinh tế có thể giúp ích cho sự trỗi dậy của con rồng Việt Nam đang ngủ. Những người bạn ngoại quốc của Phong đã giúp cho chàng được một học bổng để theo học cả hai môn kỹ thuật và kinh doanh-quản trị ở Hoa Kỳ. Họ đã làm việc hai năm với Phong nên biết rõ khả năng cuả chàng. Trong một báo cáo gửi về Hoa Thịnh Đốn về những nhân tài Việt Nam trong chính phủ, một người bạn thiết đã cho chàng xem một trang đánh máy trong đó có hàng chữ đánh giá chàng như là "near genius". Chàng nghĩ thầm là dù có bỏ chữ "near" đi thì cũng không ảnh hưởng gì đến quyết định ra đi của chàng. Chiều chủ nhật khi Phong đến cho gia đình Vũ biết ý định của chàng thì không một ai thấy ngạc nhiên vì mọi người đã biết những khó khăn chàng đang gặp phải. Duy có điều là không ai ngờ đến sự ra đi quá đột ngột của Phong. Chàng ôn tồn cắt nghĩa là phải ra đi tháng sau để vào đúng khóa học mùa thu. Tối hôm đó cô bé ở trên gác đóng cửa buồng lại không xuống ăn. Lúc chị Trinh lên hỏi thăm thì đang gặp Mây úp mặt xuống gối khóc nức nở. Phương Vân giận anh vì đã không nói cho Mây biết trước vì mới tuần trước anh còn tới giảng nghĩa cho Mây một bài luận Việt văn. Vào năm thi, nên Mây vẫn phải nhờ anh chỉ thêm về những bài thơ cổ khó hiểu nghĩa. Từ ngày quen biết Phong, Mây đã chịu khó học thêm về văn thơ tiếng Việt, để sau này nếu Mây có đi học xa thì cũng có thể viết thư cho anh trôi chảy vì Mây cũng muốn bắt chước anh khi nghe anh thường hát là: "Tôi yêu tiếng nước tôi từ khi mới ra đời". Chị Trinh vuốt tóc Mây và an ủi cô em:

-"Chị nghe bố cho biết là anh Phong đã xin phép bố mẹ cho Mây đi ăn cơm chiều với anh ấy tuần sau, trước khi anh ấy đi xa, và bố đã bằng lòng. Mây có chịu đi không?"

Phong ngồi lặng yên như thế đã lâu, nhìn ra triền núi Colorado ở đằng xa. Chàng nhớ lại hôm tiễn chân chàng ở sân bay để đi Hoa Kỳ, đôi mắt long lanh ướt của Mây đã làm chàng muốn chùn bước đi. Mây đã đưa cho chàng một gói quà nhỏ và dặn:

- "Anh nhớ để trên bàn học và đừng quên viết thư mỗi khi nhìn thấy kỷ vật này".

Phong đã xếp cẩn thận vào va-ly xách tay và tuy không mở ra chàng cũng đoán được là một cuốn lịch để bàn cô bé cho chàng để ghi ngày tháng. Khi mở ra thì gói quà để trên bàn lại là tấm ảnh một cô bé, còn bé tí hon, có đôi mắt thật đen với đôi hàng lông mày cong trên khuôn mặt tròn xinh xắn, và mở thật to đang nhìn chàng. Kèm theo tấm hình đã được lồng khung sẵn là một miếng giấy nhỏ với hàng chữ viết thật đều, nét mềm mại:

- "Khi xưa, lúc Mây còn bé được anh chiều hơn bây giờ. Nhìn thấy hình này thì anh nhớ viết thư về cho Mây, nếu không, Mây sẽ nghỉ chơi cho anh biết

thân.”

Gió núi hình như đang tràn vào trong phòng, nhưng đám mây trắng vẫn còn lững lờ trôi ở phía trời xa. Phong cầm bút và viết lá thư đầu tiên gửi về cho Mây.

Chương 2

Mây Bay

Chiều nay Phương Vân đi học về không thèm ghé qua phòng khách để coi xem có gì cho bé trong chồng thư mà chị Trinh bao giờ về trước cũng lấy từ hộp thư mang vào cho cả nhà. Đã từ một tuần nay con bé đợi bức thư đầu tiên của anh, mà đợi mòn con mắt. Mỗi lần cầm chồng thư để coi là một lần hụt hẫng, toàn là thư từ và giấy tờ gửi cho bố và các anh chị. Con bé đi thẳng vào bếp, mặt phụng phịu, để cặp sách xuống bàn

ăn kê ở trong góc, rồi ngồi phịch xuống ghế. Như thường lệ mỗi ngày, sau khi ở trường Văn Khoa về, chị Trinh đã vào bếp để sửa soạn mọi thứ giúp cho mẹ làm bữa cơm chiều. Chị mang lại cho bé ly nước cam và ân cần hỏi han :

- Có gì mà hôm nay trông bé không vui thế? Có người gửi thư cho bé chị đã lấy ra để trên phòng cho bé rồi.

Cô bé lắc đầu quầy quậy:

- Mây không đọc. Thư gì mà chỉ là mấy bài thơ không biết chép ở đâu ra.

Chị Trinh tủm tỉm cười và cho rằng cô em gái đang nghĩ về những bức thư của anh chàng, là cái đuôi theo từ gần một năm nay, mà không bao giờ dám nói gì hơn là mấy câu thăm hỏi và đôi khi gửi quà vào những dịp đặc biệt.

Trong gia đình, bố rất nghiêm khắc. Chị Trinh đã có vị hôn phu, nhưng hai người vẫn đối với nhau trong vòng lễ giáo. Ngay cả với Phương Vân, là đứa con được cưng chiều nhất nhà mà chỉ cách đây một năm, khi Mây sang tuổi 16 mới được đọc những giòng chữ đầu tiên gửi qua bưu điện tới. Trước đó thì bất kỳ thư từ nào gửi đến nhà cũng bị trả về. Mà lần đầu tiên nhận thư này cũng là trường hợp thật đặc biệt. Đó chỉ là một tấm bưu thiếp trong một dịp Phong đi công du sang Nhật Bản để điều đình với một công ty dự trù xây cất một cây cầu qua sông Đồng Nai, đã gửi về cho gia đình.

Sau khi đã gửi một tấm thiếp chung cho mọi người, Phong thấy có một tấm in bức tranh rất đẹp vẽ một bầy mèo đang đùa rỡn của một họa sĩ Nhật danh tiếng nên đã mua và gửi riêng về cho cô bé. Chàng không biết có cái lệ không nhận thư cho con bé của gia đình Vũ và vô tình chàng đã phá cái lệ đó. Lối gửi bưu thiếp từ đó đã thành một lệ. Lần nào đi ngoại quốc chàng cũng mua một tấm thiệp phong cảnh gửi về, cũng là một cách thông tin của những người bận bịu trong công vụ như chàng. Và lần nào chàng cũng gửi thêm một tấm thiệp trông thật dễ thương cho Mây. Chàng không thể nào quên làm

chuyện này vì có một lần Mây không nhận được một thiếp cho riêng mình, cô bé khi trông thấy chàng đã lộ vẻ giận hờn ra mặt Mây cầm ly nước cam chị pha cho, uống cạn một hơi rồi lầm lỳ đặt xuống bàn. Từ hai năm nay Phong đã là một người anh thân quen trong gia đình và từ ngày anh đi, tuy trong nhà vẫn có từng ấy người mà Mây thấy có gì thật thiếu vắng. Cô chờ từng ngày để nhận được tin của Phong gửi về. Cô bé nghĩ đến những bức thư ngắn Phong đã gửi trước đây, cho riêng mình đọc, ngoài những bưu thiếp chung cho cả nhà.

Đã từ lâu trở thành thói quen là mỗi chiều chủ nhật Phong đến nhà, cô bé lại đưa bài ra hỏi chàng. Mây học rất thông minh, nhưng về môn toán cô chỉ cố gắng vừa đủ để được vào hạng khá, còn riêng về môn luận Việt văn thì cô bé nhất định phải được nhất trong lớp. Văn chương có lẽ thích hợp với tính tình hồn nhiên của cô bé, không bao giờ bị những đắn đo vì lý trí chi phối. Từ trường các bà Mẹ dạy dỗ bằng tiếng Pháp khi còn ở ngoài Bắc, rồi sau khi di cư vào trong Nam, đổi sang trường Gia Long, Mây thật là có khiếu về văn chương khi chỉ sau vài năm học những bài luận Việt văn của cô bé đã được các cô giáo cho điểm ưu hạng.

Tuy hàng ngày Mây vẫn được các anh và chị chỉ dẫn thêm về văn học nước nhà, nhưng khi chương trình đã chuyển sang Truyện Kiều của Nguyễn Du, với nhiều điển tích lấy trong lịch sử Trung quốc, thì các anh chị của cô bé, vốn toàn là dân xuất thân trường Tây, phải cầu cứu đến Phong để kèm cho cô em học quá giỏi và quá nhanh của mình. Cô bé sung sướng ra mặt, cho là mình đã được lên cấp, và giờ đây cô hoàn toàn là học trò của anh Phong. Nhưng vì Phong bận công chuyện, và mỗi khi tới nhà chàng lại hay có nhiều tâm sự về thời cuộc muốn bàn với Vũ, luôn luôn là người bạn thiết của chàng, nên nhiều buổi Phong chỉ dành được ít phút cho Mây và hẹn sẽ viết ra giấy những lời chỉ bảo thêm.

Mấy tháng trước ngày Phong đi Hoa Kỳ, anh ít lại nhà nhưng bù lại Mây hay nhận được những lá thư ngắn cuả anh, thường thì anh chỉ những đoạn sách cần phải đọc kỹ. Anh có lối viết thư chỉ vẻn vẹn có mấy hàng chữ nhưng rõ ràng và hay tuyệt vời vì bao giờ cũng có một câu kết nhắn nhủ làm phấn khởi cho người nhận. Thư nào của anh, Mây cũng đọc đi đọc lại nhiều lần. Có lần anh viết thêm ở cuối thư:

- "Thôi không nói nhiều nữa kẻo Mây trở thành học trò thì tương lai của anh sẽ không mấy sáng sủa". Đọc thư xong con bé thầm nghĩ:

"Nếu được là học trò của anh thì ngôi sao mệnh tinh của con bé sẽ sáng hơn, không lu mờ nhỏ xíu như ngôi sao bố chỉ cho con bé ngày xưa".

Con bé nghĩ rằng có lẽ anh sợ con bé học hết chữ của anh rồi sẽ làm ngôi

sao định mệnh của anh lu mờ đi chăng mà không muốn con bé thành học trò của mình. Mây suy nghĩ nhiều về câu này cuả anh và sau cùng hé cho chị Trinh đọc đoạn cuối thư anh viết thì chị cười hì hì và bảo:

- Có thế mà Mây không hiểu à? Nếu là anh em thì thân nhau được. Nhưng nếu anh với Mây là thầy trò thì lễ giáo không cho phép thầy ... à ...thương trò.

Mây định cãi lại là: "tại sao lại không?" Nhưng rồi cô bé bỏ qua câu chuyện. Thấy Phương Vân ngồi lặng yên sau khi uống xong ly nước cam, chị Trinh tới gần đặt tay lên vai cô em, dịu dàng nói:

- Mây không muốn đọc thư à? Lên phòng coi xem trong thư có tin gì lạ không.

- Không! Thư nào cũng chỉ có mấy câu hỏi thăm vớ vẩn mà thôi.

- Nếu là thư gửi từ Hoa Kỳ của anh Phong thì sao?

- Há! Sao chị không nói ngay cho Mây biết.

Chọc được cô em, chị Trinh cười hích hích nhưng cô bé đã chạy vụt lên lầu về phòng mình để đọc bức thư chờ đợi từ hơn một tuần nay.

Cô bé ngồi bên cạnh giường đọc một hơi lá thư của Phong gửi về, viết trọn một trang giấy mầu xanh nhạt, mà cố gắng giữ cho khỏi tràn nước mắt. Mây thấy thương anh vô cùng. Cô bé ngồi yên lặng hồi lâu trong căn phòng xinh xắn có cửa sổ trông xuống khu vườn ở dưới, căn phòng đẹp nhất trong nhà mà bố mẹ đã dành cho cô gái út khi Mây bắt đầu vào lớp đệ thất. Mây nâng niu cầm lá thư tới bàn học, đặt xuống và lấy hai tay vuốt thẳng ra, để không còn nếp gấp vì cô bé muốn đọc hết từng lời, từng chữ, để hiểu hết những ý từ trong thư. Viết thư cho cô bé, anh có những hàng chữ thật đều, tuy không nắn nót nhưng rất thẳng hàng, khác hẳn với lối viết, ghi chú vội vàng mỗi khi Phong họp với những nhân viên trong Bộ. Giờ đây, sau khi đã nén được những nỗi hồi hộp ban đầu, khi đọc lại lá thư, cô bé như nghe được những lời thì thầm tâm sự của anh gửi từ phương xa về:

"Lần viết thư này, anh đã ở xa Mây thực sự, xa vì khoảng cách không gian, giữa bên nhà và nơi anh ở hiện nay là cả nửa vòng trái cầu, và cũng xa trong khoảng cách thời gian vì khi anh viết những giòng chữ này để gửi cho Mây vào một buổi sáng đầu thu, khi anh vừa thức giấc sau một đêm trằn trọc vì nặng sầu tư, thì ở bên đó trời sang canh đã quá nửa đêm, và Mây đang triền miên trong giấc mộng êm đềm. Ý nghĩ hai khoảng trời xa cách và hai khoảng thời gian chênh lệch lại càng làm cho anh thấy có gì thiếu vắng quanh mình. Anh bây giờ cũng như Mây vì anh đã trở lại cuộc đời của một sinh viên. Nhưng anh sẽ không được như Mây, ngày ngày tung tăng, hồn nhiên cắp sách

tới trường, để học những gì đã có trong sách vở, để mở mang thêm trí tuệ, để chuẩn bị cho khoa kỳ. Có gì Mây không hiểu đã có các anh và chị chỉ dẫn thêm cho, như xưa kia anh cũng đã được nhiều lần giảng bài cho Mây. Những kỷ niệm ôn bài với Mây, đối với nhau trong tình anh em, mà không phải là thầy trò, là những kỷ niệm êm đẹp nhất trong cuộc đời của anh. Còn giờ đây, tuy cũng là một sinh viên, nhưng anh sẽ phải tự học lấy một mình, trên thực tế sẽ không có người chỉ dẫn, vì những điều anh phải học và cũng cần học sẽ là những điều chưa thu góp lại để in thành sách mà chỉ là những tài liệu để rải rác trong những văn khố khoa học ở nhiều nơi. Khi nào có dịp anh sẽ nói thêm cho Mây hiểu về những điều này.

Cách đây hai năm, anh gặp lại Mây sau nhiều năm xa cách. Mây không còn là cô bé tí teo năm xưa có lần đứng sau lưng anh để tránh cơn thịnh nộ của bố. Anh không còn nhớ vì sao mà hôm đó Mây đã làm cho bố phải buồn lòng, nhưng từ ngày Mây trở thành cô gái vào tuổi trăng tròn mà anh gặp lại thì anh luôn luôn nghĩ là Mây là một cô nữ sinh vẹn toàn lúc nào cũng mang vui tươi lại cho những người trong chỗ thân tình, không ai có thể phải buồn lòng vì Mây. Riêng anh, đôi khi anh đã làm cho Mây giận hờn, nhưng anh mong rằng giờ đây ở xa nhau, nếu bình tâm suy nghĩ thì Mây cũng hiểu được cho anh rằng anh chỉ là một con người khờ khạo, đã quá mải mê trong công việc mà không có thì giờ để lưu ý tới những mong muốn, những khao khát, chờ đợi của một cô thiếu nữ vừa chớm tuổi xuân.

Đọc lại bức thư của anh gửi, khi tới đoạn này cô bé đã thực sự để rơi một giọt lệ trên tờ giấy mầu thiên thanh anh dùng để viết những giòng tâm tư gửi về. Mây đưa tay lên lau hàng nước mắt còn đọng trên mi và lẩm bẩm, tưởng như nói với Phong đang ngồi trước mặt:

- Không, Mây không bao giờ giận anh cả. Mây biết anh bận công việc và anh lúc nào cũng đặt việc nước trên tình riêng. Dạo nào anh không hay lại nhà chơi, Mây chỉ buồn nhưng không oán hờn, không giận anh.

Đoạn cuối của bức thư anh đã viết như để nhận hết lỗi về phần mình.

" Từ ngày về nước, anh đã để suốt hai năm miệt mài trong công việc, thực hiện kế hoạch hiện đại hoá nền giao thông của xứ sở mà anh được giao phó. Anh tưởng sẽ có ngày, gặp một dịp nghỉ hè khi Mây đã lên đại học anh sẽ đưa Mây đi thăm đất nước, từ Nam ra đến tận ngoài Trung để Mây được nhìn tận mắt những cảnh đẹp của non sông. Có những đoạn đường Mây đi trên toa tầu để nhìn những cánh đồng bát ngát chạy dài hai bên. Có những lúc anh sẽ đưa Mây đi bằng Hàng Không dân sự để Mây được thấy những phi hành đoàn toàn là người Việt, các cô chiêu đãi phục vụ nhanh nhẹn không thua gì những người Mây được thấy trên những phi cơ bay đi quốc ngoại, lại thêm có dáng

điệu dịu dàng yêu kiều. Anh cũng mong đợi có ngày được đưa Mây đi bằng xe hơi trên những xa lộ rộng lớn chạy qua những cây cầu mới cất qua những nhánh Tiền Giang và Hậu Giang để nối liền những phần đất của quê hương. Tạo dựng được một hệ thống giao thông tối tân trên toàn quốc là giấc mộng của anh vì nó sẽ là mạch máu vận chuyển đưa những miền đất nước lại gần nhau, phân phối nhanh chóng sản phẩm tới mọi miền. Nhưng anh đã phải bỏ dỡ khi mới đi được một chặng đường, vì anh đã gặp rất nhiều trở ngại, và trong khi anh cần rất nhiều người trẻ phụ giúp thì thế hệ thanh niên chuyên gia này lại còn nấn ná ở ngoại quốc chưa chịu về. Anh phải ra đi và anh chịu nhận sự thất bại này của mình khi lần đầu bắt tay vào việc. Nhưng trong tương lai, sẽ có một ngày anh trở về cùng với những người trẻ Việt mà anh sẽ tìm tới và kết thân với họ trong những ngày du học ở nước người. Ngày ấy chắc em cũng đã ra trường. Anh mong rằng Mây sẽ cùng góp sức với các anh".

Có tiếng chim kêu trên cành cây ngoài cửa sổ. Tiếng chim làm thức tỉnh cô bé, làm cô nhớ ra trời đã về chiều và chị đang chờ cô xuống giúp việc dưới nhà. Qua khung cửa sổ, Mây nhìn thấy mấy áng mây hồng ở cuối chân trời đang trôi theo gió. Cô bé nghĩ rằng giờ đây anh cũng như đám mây trôi, lang thang, lưu lạc. Nhưng sẽ có một ngày đẹp trời, những đám mây trôi phiêu bạt, lãng đãng tự ngàn xa rồi cũng sẽ theo gió trở về. Cô bé gấp lá thư đầu tiên của anh gửi về để cất đi và tự hứa với mình: " Mây sẽ đợi anh ".

Chương 3

Gió và Mây

Phong thấy mình ngồi trên chiếc ghế đá quen thuộc dưới dàn hoa thiên lý ở vườn sau nhà để đợi Vũ về. Khi nghe thấy tiếng chân rón rén bước tới sau lưng, chàng buông cuốn sách đang đọc xuống đùi và chờ đợi. Phong biết là cô bé đang tới và sẽ bất thình lình òa vào lưng chàng để cho chàng giật mình. Và cũng như mọi lần trước Mây sẽ cười nắc nẻ vì đã bắt chợt được Phong đang triền miên trong suy tư. Nhưng lần này chàng bỗng thấy một đôi bàn tay nhỏ nhắn quàng từ sau lưng ra bịt mắt mình. Phong đưa hai tay lên cầm lấy đôi tay của Mây kéo xuống và bừng mở mắt để thấy mình vẫn đang ngồi trước bàn học trong thư phòng của chàng ở đại học Colorado. Thêm một lần nữa, chàng vừa trải qua một giấc mơ giữa ban ngày, một giấc mơ trong khi người vẫn thức tỉnh, và Mây vẫn ở xa chàng với bao khoảng không gian và thời gian cách biệt.

Mấy tháng qua Phong đã vùi đầu vào sách vở. Chàng đã đốt nhiều giai đoạn để cấp tốc học xong những môn cần thiết, và qua những kỳ khảo hạch, để có thể chuyển sang giai đoạn nghiên cứu và viết luận án. Ở cùng đại học không có nhiều nam sinh viên người Việt mà chỉ có một số nữ sinh đang theo học ngành y tá điều dưỡng. Họ coi chàng như người anh lớn và nhiều lần mời chàng vào dịp cuối tuần lại phòng các cô ở chung nhau dưới tỉnh để cùng tổ chức những bữa cơm Việt Nam thật là thịnh soạn. Phong chỉ đến một lần, và khi tới chàng đã khệ nệ mang cho mấy cô sinh viên trẻ một số đồ hộp mà tuần trước chàng đã đi mua ở hiệu Tàu ở Denver mang về. Tuy Boulder là một thành phố đại học, luôn luôn có nhiều người ngoại quốc đến thăm viếng, những mùa khai trường và mãn khoá, mùa thu có những trận đấu bóng, mùa hè có những chương trình ca vũ nhạc, quanh năm lúc nào cũng có những hoạt động lôi kéo khách du và gia đình sinh viên tới tham dự, trong tỉnh có nhiều khách sạn sang trọng, và nhiều tiệm ăn của đủ các miền trên thế giới, nhưng lại chỉ có một hiệu cơm Tàu thật nghèo nàn. Muốn mua thực phẩm Á đông mọi người phải đi Denver là thành phố chính ở cách xa gần một giờ lái xe, mà chỉ mình Phong là có phương tiện chuyên chở. Bọn nữ sinh tinh nghịch mấy lần định nhờ chàng đưa các cô đi mua thực phẩm nhưng bao giờ chàng cũng khéo léo từ chối. Họ chỉ còn thầm thì với nhau và nói là anh chàng trông nghiêm nghị này chắc đã có ý trung nhân nào ở nhà chờ đợi. Phong là người nặng tình quê hương nên trong những năm sống ở Pháp, và nay ở Hoa Kỳ, lại một lần nữa ở xa xứ sở, chàng không bao giờ nghĩ đến

chuyện tránh tiếp xúc với người đồng hương. Nhưng chàng không muốn quàng vào hệ lụy, vì Phong còn một sứ mạng phải lo cho tròn. Từ ngày rũ áo phong sương, cởi chiếc ba lô kháng chiến để vào thành, chàng đã có lời thề nguyện với núi sông, là phải làm được điều gì đáng kể cho quê hương. Nhưng để đạt được giấc mộng lớn, Phong cũng có những giấc mộng con, như dùi mài kinh sử để qua được khoa kỳ, học thêm được một ngành chuyên môn ở nước người, sau này về nước chắc cũng có ngày đem ra áp dụng. Lúc này hơn lúc nào hết, chàng không muốn tâm trí bị bận rộn về những chuyện tình cảm vấn vương.

Tuy ôm đồm nhiều thứ, nhưng Phong thường nghĩ là mình có một ý chí mạnh để tập trung tư tưởng, gạt được sang bên những gì bận lòng để hoàn thành tâm nguyện. Chàng nhớ lại ngày xưa khi còn ở trung học đã được nghe một giáo sư triết học luận thuyết rằng muốn làm được nhiều việc cùng một lúc, con người phải biết tập trung tư tưởng, mỗi lần chỉ nên làm một việc cho trọn vẹn. Ông đã ví những công việc phải làm, những đề án đang tiến hành như đang được chứa đựng trong những ngăn kéo, hay hộc tủ, mỗi lần hành sự chỉ được kéo ra một ngăn, làm trọn công việc rồi đóng lại. Phong còn nhớ là ông thầy này sau đó muốn cho bài giảng có một chút thi vị đã đọc bài thơ :

Bồ đào mỹ tửu, dạ quang bôi,

Dục ẩm tỳ bà mã thượng thôi.

Túy ngọa sa trường, quân mạc tiếu

Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi?

Bài thơ kể câu chuyện ngày xưa có vị tướng quân tay cầm chén ngọc dạ quang chứa rượu bồ đào thơm ngon, ngồi trên lưng ngựa nghe tiếng đàn tỳ bà đánh khúc quân hành, và uống say túy lúy mà không sợ ai cười vì ra đi chinh chiến có mấy ai là người trở về. Và ông thầy đã giảng tiếp là đêm hôm trước, khi uống rượu là chinh nhân đã mở ra cái túi nhỏ, cái túi tình cảm, rồi đóng ngay lại để ngày hôm sau lâm trận, dàn quân, ngựa phi ào ào như thác đổ, tiếng hét sát địch vang dội sa trường, và lúc ấy vị tướng quân mở ra khung cửa lớn, tỏ chí làm trai. Giờ đây trong trí não của Phong cũng có mấy hộc tủ để chàng rộn ràng đóng và mở. Nhưng có hình ảnh một cô bé, bọc trong một chiếc khăn lụa mầu tím, đôi khi chàng mở ra ngắm nghiá, mà nay chàng không thể nào gói lại để cất đi được. Hình ảnh của Mây luôn luôn đến với Phong, tới ý nghĩ chàng, ở phòng học, phòng ăn, ở thư viện, ở trên xe khi đi đường và đôi khi Mây đến với chàng trong mộng. Lúc nào Phong cũng thấy Mây như đâu đây ở bên mình. Cũng may là cô bé không cản trở công việc học hành và nghiên cứu của chàng. Trái lại, mỗi khi nhận được thư của Mây, Phong lại cảm thấy yêu đời hơn. Có khi chàng nghĩ đến Mây và tự nhiên cười

một mình. Hôm đó ở trong thư viện, cùng ngồi ở bàn đọc sách, trông thấy nét mặt tươi cười của chàng, một cô nữ sinh kế bên bỗng hỏi:

- Are you happy, today?

- Yes I am

Chàng trả lời như vậy, và lại cúi đầu nhìn xuống trang sách. Hình ảnh của Mây thoáng hiện ra rồi lại vụt biến đi, trả lại chàng với những định đề toán học.

Trong những ngày xa quê hương, Vũ là mối giây liên lạc của Phong, cho chàng biết tình hình gia đình, bạn bè, và điều quan hệ nhất là cho chàng biết tình hình đất nước. Vũ là một con người rất đặc biệt. Là con nhà giàu, lại học hành thông minh hơn người, chàng có thể dễ dàng học để trở thành một bác sĩ y khoa hay có thể xin bố mẹ cho đi Pháp học kỹ sư chuyên ngành. Nhưng Vũ đã quyết định ở lại để nối nghiệp bố kinh doanh trong kỹ nghệ xây cất, sau khi đậu xong bằng cử nhân toán học. Văn bằng chuyên khoa này cũng không phải hoàn toàn vô dụng, vì nó giúp cho chàng có được một bộ óc phân tích để phán đoán một cách sáng suốt công việc. Ngoài việc giúp bố trong thương trường, Vũ cũng là giáo sư toán dạy giờ cho mấy trường tư thục ở Sài Gòn, cả Công giáo lẫn Phật giáo. Đối với Phong, Vũ vừa là một người bạn thiết, vừa là một cố vấn, vì tất cả mọi quyết định quan trọng, Phong đều bàn với Vũ. Phong cũng giúp Vũ nhiều ý kiến trong công nghiệp khi được hỏi đến. Chỉ có chuyện tình cảm riêng của hai người, thì cả hai đều chịu, không ai khuyên được ai điều gì. Mẹ Vũ đã nhiều lần nhờ Phong khuyên cậu con cả của bà lập gia đình để chóng có cháu nội cho bà. Nhưng chính chuyện gia thất của Phong cũng chưa đi đến đâu thì chàng còn đóng vai mai mối được cho ai.

Chiều nay nhận được thư của Vũ, lúc đọc Phong không khỏi nghĩ đến những lần đến chơi nhà người bạn, chàng được mọi người quý mến như trong tình ruột thịt. Lúc Phong chưa tới với gia đình thì Mây được Vũ cưng chiều nhất và cô bé làm nũng ông anh đủ điều. Từ khi Phong ở Pháp về, hay lại chơi nhà, thì chàng đôi khi giảng bài cho cô bé mỗi khi Vũ mắc bận, chủ yếu là kèm toán. Mây tự dưng thêm được một ông anh có tài toàn diện tha hồ mà bắt bẻ, mà làm nũng. Từ ngày chuyển sang trường Việt thì Mây lại khám phá ra là ông anh suốt đời ở Việt Nam thì lại dốt tiếng Việt, còn ông anh mới lạ này, học ở bên Pháp về thì lại "tôi yêu tiếng nước tôi, từ khi mới ra đời" , làu thông sách vở tân và cổ, hỏi câu gì cũng trả lời được. Đặc biệt là tuy trong cách cư xử, Phong có vẻ rất Tây phương, nhưng chàng cũng có kiến thức sâu rộng về Hán học. Cũng nhờ sự chỉ dẫn của Phong mà cô bé biết được rằng tên Phương Vân do bố mẹ đặt cho mình có ý nghĩa đặc biệt, vì chữ Phương có nghĩa là tốt lành, là hương thơm, và Vân là Mây, như các anh chị vẫn gọi cô

bé. Hợp lại thành tên Phương Vân là song thân đã coi cô như là một áng mây lành Trời đưa lại cho gia đình. Mây cũng hỏi anh về tên của anh có nghĩa đặc biệt gì, thì Phong chỉ nói giản dị là hiểu theo nghĩa thông thường thì Phong có nghĩa là Gió, nhưng cũng có nghĩa là tốt lành, có dáng đẹp, khi dùng theo tiếng kép như phong-tư, phong-thái, phong-nhã…. Nhân dịp ở trường Gia Long, Mây đang theo học trong chương trình Việt, các thầy cô đang giảng dạy những áng thơ kiệt tác trong văn học Việt Nam như Truyện Kiều và Chinh Phụ Ngâm, Phong lấy thí dụ trong truyện Kiều khi tả vẻ đẹp thư sinh tao nhã của Kim Trọng, thi hào Nguyễn Du đã viết :

" Phong-tư tài mạo tuyệt vời

Vào trong phong-nhã, ra ngoài hào-hoa."

Trong hai câu thơ anh đọc cho cô bé nghe có hai chữ "phong" nhưng hiểu theo nghĩa thanh cao, nhẹ nhàng chứ không phải là gió thổi mạnh mẽ dạt dào. Từ ông thầy dạy Toán, rồi nay sang dạy Văn, càng có dịp gần Phong cô bé càng thấy mình là dốt. Vậy mà những năm còn nhỏ, có lần đi lễ cầu an với Mẹ, gặp một thầy biết coi tướng đã nói là gương mặt cô là hồng diện, lại được chiếc mũi trông sang, như thế sẽ "triệt" đối tượng. Lời thầy đoán tuy chỉ vu vơ thoảng qua, nhưng thỉnh thoảng nhớ tới lại gây mặc cảm cho cô bé vì cô sợ như thế sẽ mang điều không tốt lành cho người cô gặp. Khi biết chuyện, các anh chị chỉ cười cô bé tin nhảm và an ủi rằng nếu thật như thế chỉ có nghĩa là Mây gặp ai thì người ấy sẽ phải nghe lời và chiều chuộng cô bé. Cho đến nay thì chỉ có Phong là người tuy cũng rất chiều Phương Vân, nhưng phần triệt có lẽ lại về bên cô em bé bỏng vì theo cô, anh là người sinh ra để chiến thắng. Có lần Mây mang câu chuyện ra hỏi anh thì được Phong giải thích ngọn ngành và tối hôm đó Mây viết nắn nót trong cuốn nhật ký của mình hai chữ "Phong Vân" và nhớ lại lời anh nói là khi hai chữ Gió và Mây đứng chung với nhau có nghĩa là gió thổi mây lên, là dấu hiệu thành công như trong văn chương người ta thường hay dùng những cụm từ "phong vân gặp hội" để tả những anh hùng gặp được thời thế để trổ tài thao lược.

Có một lần đọc cuốn "Chinh Phụ Ngâm", Mây thấy chữ gió là tên anh viết trong sách qua câu:

" Chàng từ đi vào nơi gió cát

Đêm trăng này, nghỉ mát phương nao".

Mây mang sách ra nhờ đệ nhất sư phụ giảng nghĩa hai chữ "gió cát" thì được nghe Vũ luận bình rằng :

- Gió cát là gió cát chứ có gì mà không hiểu! Gió đã thổi thì cát phải bay, quyện lấy nhau,

tung bay bụi mù, chàng chinh phu đi vào gió cát thì phải trần ai khổ sở.

Cô bé dậm chân hờn dỗi:

- Như thế thì không đúng. Gió xưa nay bao giờ cũng nhẹ nhàng. Gió không muốn làm ai khổ sở cả.

Ông anh cả phải đầu hàng ngay, vì vừa giải thích một chữ cỏn con mà cô bé đã chu choa lên là người nào đó không muốn làm cho ai phải đau lòng. Giữa lúc ấy thì Phong lại chơi nên Vũ nhường chức ngay:

- Mấy chữ đó khó quá, để anh Phong giải nghĩa cho em

Mây tươi ngay nét mặt mang sách đến hỏi đệ nhị sư phụ. Phong nghe hiểu câu chuyện rồi tươi cười bảo cô bé:

- Gió và Mây chỉ là những danh từ trong khí tượng học. Khi dùng đặt tên người thì thường dùng âm chữ Hán là Phong hay Vân, đọc lên nghe thi vị hơn. Tên của anh có nghĩa là Gió, thì đi với chữ nào cũng hợp cả. Gió có thể thổi đến từ bất kỳ phương nào, vì vậy khi đọc sách em sẽ thấy những chữ kép như gió đông, gió tây, gió nam hay gió bắc. Khi em còn ở Hà Nội thì những cơn gió Nam thường mang lại hơi nóng và được gọi là gió nồm. Ngược lại, về mùa đông những cơn gió Bắc thường lạnh buốt và được gọi là gió bấc. Gió cũng đi với các mùa, như gió mùa đông, gió mùa thu ..., gọi tắt là gió đông, gió thu... . Gió thổi cũng có thể mạnh hay yếu. Ở bờ biển nước mình từ ngoài Biển Đông thổi vào thường hay có những trận bão lớn, người Hoa gọi là Đại Phong và người Âu Tây dựa theo cách phát âm mà gọi là Typhoon.

Cô bé nghe giảng giải mà phục ông anh sát đất. Cô thử tài ông thầy:

- Có nhiều gió như vậy mà sao trong cuốn sách của Mây lại chỉ có gió cát mà thôi?

- Có chứ . Em đọc tiếp xuống mấy câu dưới thì sẽ lại thấy ngay:

“Hơi gió lạnh người rầu, mặt dạn

Giòng nước sâu ngựa nản chân bon”.

Cô bé bậm môi, gật đầu:

- Phải Mây tìm thấy rồi. Nhưng gió lạnh thì cũng buồn như gió cát. Em muốn làn gió thổi nhè nhẹ thôi. Anh Phong tìm hộ cho Mây đi.

Phong muốn cho Mây tự tìm lấy trong sách vì học kiểu này thì không thể nào tấn tới được.Nhưng vì chàng có việc cần bàn với Vũ nên đành phải chiều cô. Chàng lật thêm mấy trang sách rồi chỉ vào một đoạn và bảo cô bé:

- Cuốn thơ Chinh Phụ Ngâm này tả nỗi lòng của một người chinh phụ có

chồng đi chinh chiến ở ngoài quan ải xa xôi nên lời thơ đượm màu thương nhớ, đọc lên thấy buồn. Tuy vậy cũng có những đoạn thơ rất hay, tả cảnh vật đìu hiu, hoang vắng, rất phù hợp với tâm tình người trong truyện. Thí dụ như ở đây, chỉ có bốn câu mà đã có tới hai chữ gió, hai câu trên tả cảnh gió thổi ào ạt, hai câu dưới lại gợi ý một làn gió thổi nhẹ nhàng:

"Vài tiếng dế, nguyệt soi trước ốc.

Một hàng tiêu, gió thốc ngoài hiên.

Lá màn lay, ngọn gió xuyên

Bóng hoa theo bóng nguyệt lên trước rèm".

Phong đọc lại nhiều lần lá thư của Vũ chàng mới nhận được mà vẫn không hiểu là người bạn muốn khuyên chàng mau chóng trở về hay nấn ná ở lại. Theo Vũ thì tình hình chính trị bên nhà giờ rất rối ren. Chàng nghĩ là một năm trước đây Phong bỏ ra đi thật là đúng lúc. Nhưng cùng một lúc Vũ nghĩ là nếu Phong còn ở lại nhà thì tình hình có thể đổi khác. Bây giờ người dân đã mất hết tin tưởng ở những người lãnh đạo, trong khi ấy áp lực từ miền Bắc càng ngày càng mạnh. Các lực lượng chính trị đang dựa vào ảnh hưởng của các tôn giáo để đòi hỏi một sự cải tổ chính phủ. Cuối thư Vũ khuyên người bạn nên theo dõi tình hình chính trị ở nhà qua báo chí ở nước ngoài mà chàng tin là có những tin tức trung thực hơn để tìm lấy một quyết định cho chính mình. Vũ cũng nhắc cho Phong nên tìm hiểu đường lối chính trị của Hoa Kỳ qua những người bạn Mỹ mà chàng quen biết.

Lúc còn ở bên nhà, mỗi khi bàn chuyện với Vũ bao giờ Phong cũng được người bạn cho những lời khuyên thật xác đáng. Lần này chàng có cảm tưởng rằng Vũ chỉ đóng vai một người thông tin mà thôi và chàng càng thêm bối rối. Qua những lá thư trước đây của Vũ mà Phong thường nhận được, ít nhất mỗi tháng một lần, bao giờ Vũ cũng cho chàng biết tin nhà, và đặc biệt là tin về cô bé học trò. Là bạn chơi thân với nhau có lẽ cũng gần mười năm trời, Vũ rất mến phục Phong và nghĩ rằng chàng có nhiều ưu điểm, sau này có thể trở thành một trong những cột trụ của quốc gia. Nhưng Vũ cũng dư biết rằng Phong có cảm tình đặc biệt với cô bé, và Mây chính là yếu điểm của chàng. Vì vậy lần này Vũ cố tình không nhắc gì đến Mây trong thư viết gửi Phong vì chàng không muốn cho người bạn thân phải bận tâm về cô em gái của mình trong khi phải lấy một quyết định quan hệ đến tương lai và sự nghiệp.

Phong không cần phải đợi có thư của Vũ mới biết tin của cô bé vì tuần nào chàng cũng nhận được ít nhất là một thư của Mây. Hôm nay, chiếc phong bì màu xanh nhạt cô bé thường dùng để gửi thư cũng đến cùng một lượt với thư của Vũ nhưng Phong đã để dành lại tới khi trời về khuya mới đọc. Vào mùa

này, ở miền núi, trời ban đêm rất lạnh, nhưng căn buồng của Phong thực ấm cúng vì có thêm lò sưởi đốt củi với ánh lửa trông nhảy múa như reo vui với chàng.

Phong có thói quen hay thức khuya để đọc sách nhưng bao giờ trước khi đi ngủ chàng cũng mang thư của Mây ra đọc. Nếu không phải là thư mới nhận được trong ngày thì chàng cũng đưa thư mới nhất của cô bé ra đọc lại. Thường thì Mây kể cho Phong những chuyện ở học đường, chuyện về những bạn bè hay chuyện về các anh chị trong nhà. Mây cũng tò mò muốn biết về đời sống hiện nay của Phong. Những lời lẽ ngây thơ của cô bé bao giờ cũng đưa lại cho Phong những niềm vui và làm chàng quên hết những mệt nhọc ban ngày. Nhưng bức thư ngày hôm nay đã đưa lại cho Phong một sự ngạc nhiên vì chàng nhận thấy rằng tuy lời trong thư vẫn còn giữ vẻ hồn nhiên nhưng lại rất chững chạc, đúng là lời nói của một thiếu nữ đang tuổi dậy thì và biết rằng mình đang được người yêu:

“Mây muốn cho anh biết rằng Mây không còn là cô bé dốt toán nữa. Anh đừng nghĩ là vì không có anh ở đây mà Mây lại đi nhờ người khác kèm toán mà vì người đó giỏi hơn anh nên Mây mới đạt được một bước nhảy vọt và từ một cô bé ngu si, nay Mây đã thành một thiếu nữ thông minh và giỏi toán. Không phải đâu anh, Mây không nhờ ai hết và vẫn còn là cô bé ngu si của anh. Có điều khác là khi xưa, có anh dạy, thì Mây chỉ nghĩ đến chuyện bắt bẻ anh mà không để ý vào bài. Nay không có ai, mà anh Vũ lại bận công việc, nên Mây phải tự tìm hiểu lấy, và đúng như khi xưa anh thường nói là Mây đâu có dốt toán. Mây đã tìm thấy đúng con người của mình, và nếu Mây không thực sự mê văn chương hơn thì Mây cũng có thể nối gót anh Vũ mà đi về ngành toán. Anh em tất phải giống nhau mà. Chắc anh còn ngạc nhiên hơn nữa khi anh biết là Mây đã đọc hết cuốn Chinh Phụ Ngâm. Mây muốn biết tâm sự của người mong đợi người ra đi khi xưa có giống như tâm sự của Mây bây giờ hay không. Anh có nhớ khi xưa anh đã tìm ra được bốn câu trong sách mà chứa được hai chữ gió hay không? Bây giờ Mây cũng muốn viết gửi anh bốn câu lấy trong cuốn chinh phụ mà cũng có hai chữ gió để anh nghĩ xem sao. Bốn câu ấy là:

“Thuở đăng đồ, mai chưa dạn gió

Hỏi ngày về? Chỉ độ đào bông.

Nay đào đã quyến gió đông,

Tuyết mai trắng bãi, phù dung đỏ bờ”

Nếu anh không giải thích được rõ ràng cho Mây ý nghĩa của bốn câu thơ này thì Mây sẽ mang đi hỏi người khác và sẽ ngừng viết thư cho anh... đúng

một tuần cho anh biết thân. Đọc những câu thơ này trong cuốn sách mà anh đã khen là rất hay, và cô giáo của Mây cũng nói như thế, tuy cô không có thuộc nhiều như anh, Mây chỉ hiểu là con người đi xa đã không giữ đúng lời hứa khi hẹn ngày về. Mây còn nhớ là tối hôm đi ăn với anh, chừng hai tuần trước khi anh đi, anh đã nói với Mây là phải mất chừng ba năm anh mới học được hết những điều anh muốn học. Mây đã nói là con người thông minh như anh thì chỉ cần hai năm là có thể học hết được chữ của thiên hạ và anh có cái hẹn ba năm với Mây là vì anh muốn có thì giờ rong chơi xứ người để khỏi bị con bé này quấy rầy mà thôi. Có phải như thế không anh? Mây để anh tự chọn lấy thời hạn nhưng anh phải giữ đúng lời, và Mây đã bắt đầu đếm từng ngày, từ lúc anh bắt đầu bước chân lên máy bay"

Phong chợt cảm thấy lạnh và muốn tìm thêm chút hơi ấm cho căn phòng. Chàng kéo ngang chiếc rèm cửa lò sưởi và lấy thanh sắt quấy thêm than hồng cho lửa bùng lên. Chàng cảm nhận thấy được một diễm phúc tuyệt vời khi được đọc những lá thư tâm sự của một cô bé ngây thơ và xinh đẹp và cũng thật thông minh. Vũ cũng có lần nói với bạn là cô em gái vì được nuông chiều nên đôi lúc không chăm chú vào việc học. Nếu Mây là một cô gái nhà nghèo thì chắc sẽ tự phấn đấu để vượt được nghịch cảnh và trở thành một nữ sinh thật xuất sắc nơi học đường. Phong đọc tiếp lá thư và đã cười một mình khi thấy cô bé ví mình như theo một đám mây trôi. "Mây thấy anh như đang theo một đám mây trôi. Anh có biết sao không? Khi giảng đến câu:

Dấu chàng theo lớp mây đưa

Thiếp nhìn rặng núi ngẩn ngơ nỗi nhà

Cô giáo cũng đã nói như anh, nghĩa chữ Hán, Vân là mây. Em đã nghĩ rằng anh với em như là Gió với Mây. Hi hi, anh thấy không, em cũng biết gặp người sang bắt quàng làm họ đấy chứ. Đọc câu thơ ai cũng phải biết là phải có gió thổi thì mây mới trôi đi. Em chỉ sợ rằng gió sẽ đưa mây trôi đi biền biệt rồi đây không biết sẽ cùng nhau lưu lạc phương nào" .

Chiếc rèm nhung của căn phòng học ấm cúng của Phong đã được kéo sát lại làm chàng không còn nhìn được bầu trời mùa đông đầy tinh đẩu bên ngoài. Không hiểu sao Phong có ý nghĩ trong đầu rằng nếu chịu được lạnh để ra ngoài lan can bây giờ và nhìn lên trời để tìm những sao mệnh tinh của chàng và của cô bé thì sẽ thấy cả hai ánh sao đứng cạnh nhau và cùng sáng chói. Và nếu chàng có là gió thổi đám mây trôi đi theo như lời cô bé nói thì mây trôi lưu lạc rồi cũng theo gió trở về quê nhà.

Chương 4 Mây Vàng

Phong nhìn đồng hồ đeo tay và thấy rằng đã gần tám giờ tối. Chàng đã ngồi trước máy tính gần sáu tiếng đồng hồ và quên cả bữa ăn chiều. Từ gần một tuần lễ nay, Phong hầu như đã dành suốt thời gian ban ngày ở phòng máy tính. Chung quanh chàng cũng có nhiều sinh viên khác đến làm việc nhưng thường thì không ai ngồi trước máy quá một hay hai giờ đồng hồ. Sau nhiều tháng làm việc với Anderson, vị giáo sư cố vấn trẻ tuổi, Phong và ông đã trở thành một đôi bạn thân thiết. Hiện nay hai người đang cố gắng để hoàn tất một bài khảo cứu quan trọng để đọc tại một hội nghị toàn quốc về môn khí động lực học. Phong thường gọi ông thầy học thân mật là Bill, tiếng tắt để gọi chữ William, và cũng bảo người bạn mới gọi mình là Phong. Mới đầu Bill không chịu vì thấy những người Việt tới thăm trường đều gọi chàng là Phong cả, và ông muốn được gọi chàng theo một tên gì thân mật hơn. Phong biết là người Mỹ không hiểu lối gọi của người Việt nên phải giải thích thêm:

- Người Việt chúng tôi không có nhiều họ, và trên thực tế chỉ có vài trăm tên họ khác nhau mà thôi. Vì vậy chúng tôi gọi nhau bằng tên được đặt ra và viết sau họ. Bill gật đầu tỏ vẻ hiểu câu chuyện

- Nếu thế thì xưng hô theo tiếng Việt thật là giản tiện. Thảo nào tôi thấy ai cũng gọi ông là Phong cả.

Phong thấy cần phải nói cho rõ hơn:

- Không phải dễ dàng như thế đâu. Nếu ông hiểu tiếng Việt và ông để ý thì thấy những người Việt ở đây họ gọi tôi theo những cách xưng hô khác nhau. Tùy theo tuổi tác và sự liên hệ họ có thể gọi tôi là ông (mister) Phong, chú (uncle) Phong, hay đôi khi họ gọi tôi là thầy (master) Phong.

- Nếu thật thân tình như giữa bè bạn thì sao?

- Dễ dàng lắm, ông chỉ bỏ chữ xưng hô đối tượng đi mà chỉ gọi giản dị là Phong như tôi đã đề nghị với ông mà.

Bill gật gù nói là đã hiểu sau khi được giảng giải về cách xưng hô trong tiếng Việt nhưng Phong nghĩ thầm là dù Bill có thêm một văn bằng tiến sĩ về ngữ học chăng nữa cũng phải một thời gian sau mới hiểu được. Chàng không muốn nói cho Bill biết rằng còn có người gọi chàng thân mật hơn là “anh” Phong.

Phong thu gọn hồ sơ bài tính đang làm vào ngăn sách để trong máy. Chàng cũng xếp những giấy tờ viết những kết quả in ra được để cho vào cặp sách tay. Lúc này chàng mới có thì giờ rảnh rang để nghĩ đến cô bé. Cái ngăn tủ chuyên môn trong bộ óc đầy phân tích, lý luận của chàng được đóng lại và chiếc túi lụa mầu tím chứa hình ảnh cô bé được mở ra để Mây đến với chàng. Phong hơi mỉm cười khi nghĩ đến Bill, người giáo sư trẻ tuổi, cách đây hơn một giờ đã ngồi canh máy với chàng để đợi những kết quả lý thuyết được chạy ra. Bill đã là một sản phẩm tuyệt hảo của nền giáo dục cao cấp về kỹ thuật tại Hoa Kỳ. Sau khi học về lý thuyết và có một căn bản vững chắc về toán học thực dụng, Bill hướng về thực nghiệm và khi tới đại học Colorado nhận chức giảng sư, chàng đã cùng với những chuyên viên kỹ thuật lành nghề, được trả lương hậu, kiến trúc được một hệ thống đo khí động lực trên những cánh bay ở những tốc độ siêu thanh. Tiến sĩ Anderson được National Science Foundation trợ cấp một ngân khoản lớn trong thời hạn liên tục kéo dài năm năm để bảo trì và chỉnh bị cái "Supersonic Wind Tunnel" của nhà trường do ông vẽ kiểu và hoàn thành với điều kiện là phải cho phép một số khoa học gia chọn lọc từ các đại học khác được ghi tên xử dụng. Vừa lúc ấy thì Phong tới Colorado mang theo những kinh nghiệm từ Âu châu. Sau vài buổi thảo luận, Bill đã thấy ngay Phong là một "con chim hiếm quý" và nói thẳng với chàng như vậy. Trước đây, hồi còn ở Pháp chàng cũng đôi lần thoáng nghe các bạn đồng nghiệp đứng ngoài hành lang nói câu: "Il est un oiseau rare" trong khi chàng làm việc bên trong phòng thí nghiệm. Phong đã thuộc trong lớp khoa học gia đầu tiên biết khai thác triệt để những khả năng của những "super computer" vừa được chế tạo trong những năm qua. Chàng đã viết được những chương trình thật hoàn mỹ để giải được những bài toán rắc rối điều khiển bởi những phương trình vi phân riêng phần trong môn khí động lực học. Phép tính của Phong và kỹ thuật đo bằng "Hầm Thổi Gió Siêu Âm" của tiến sĩ Anderson đã phụ trợ cho nhau. Mỗi khi Bill mang tới chỗ Phong ngồi làm việc những cuộn giấy ghi những dữ kiện đo lường, và khi Phong bấm máy cho hiện hình những đồ thị đủ mầu sắc trên màn ảnh mà hai kết quả phù hợp nhau thì cả hai đều nắm tay nhau reo mừng như những trẻ thơ.

Có lần Bill phải lộ vẻ thán phục khi bảo Phong:

- Tôi phải cho chạy máy qua ba tầng tua-bin, mới thổi gió được tới tốc độ siêu âm, mà cũng chỉ giữ được năm phút để đo mà thôi, rồi lại phải cho chạy lại. Vậy mà anh chỉ ngồi an nhàn ở đây mà cũng chinh phục nổi gió để đưa ra cùng một kết quả như vậy thật là đáng thán phục.

******

Sau một ngày làm việc với trí não thật căng thẳng, giờ đây Phong đã trở lại căn phòng yên tĩnh của chàng, và ngồi ở trước bàn đêm, nơi chàng vẫn viết thư cho Mây, với tấm hình của cô bé luôn luôn nhìn chàng với cặp mắt đen, to và sâu đậm. Chàng nghĩ đến câu nói của Bill là chỉ dùng máy tính mà Phong đã chinh phục được những làn gió có tốc độ siêu âm lướt trên những cánh bay, để tính ra được những sức nâng và sức cản là những dữ kiện rất cần thiết để vẽ kiểu những phi cơ quán thanh. Nhưng người bạn Mỹ đâu có biết là hiện nay chàng đang phải lo chống đỡ những cơn gió sẽ ào ạt thổi đến những đám mây xám vần vũ, tạo nên những trận cuồng phong, vì ở quê nhà có một cô bé tên là Phương Vân, với tên gọi thân mật là Mây, cô đang hờn dỗi và điều khó cho chàng làm hoà hơn là chắc cô bé đã có những cơn giận vô cớ. Đã qua gần hai tuần mà Phong không nhận được thư của cô bé, mà theo kinh nghiệm trước của chàng, điều này báo hiệu một cơn phong ba sắp nổi lên.

Phong nhớ lại là năm ngoái, vào dịp gần Tết, cũng đã một lần cô bé làm chàng mất ăn, mất ngủ vì một chuyện hiểu lầm không duyên cớ. Mây tự dưng yên lặng một thời gian, không trả lời những thư chàng viết gửi về. Những thư của Phong thường viết ngắn, tuy cho tin tức về những công việc đương làm của mình nhưng bao giờ chàng cũng chen những câu làm vui cho người đọc và cũng có những câu hỏi làm cho đối tượng phải vui thích trả lời. Ngược lại Mây hay kể cho Phong nghe những câu chuyện trong gia đình, hay ở học đường, về những bạn gái thân thiết của cô bé, những phim ciné mới gửi từ Mỹ hay Pháp sang mà họ đã coi, và đôi khi Mây cũng hồn nhiên kể cho chàng nghe về những chàng trai săn đón để làm quen. Có một lần cô bé viết trong thư:

"Dạo này điểm toán của Mây bị kém hơn tam cá nguyệt trước, nhưng nhờ có những môn văn chương, sử địa kéo lại nên vẫn giữ được thứ hạng như xưa. Mây không muốn đổ lỗi tại anh đã không ở nhà để kèm toán cho Mây nhưng vì anh đi vắng nên Mây biết hỏi ai bây giờ. Các anh Vũ và anh Hồng thì lấy cớ bận việc giúp bố nên không có thì giờ cho cô em nữa. À, có một anh chàng là kiến trúc sư, bạn của anh Hồng và cùng làm chung một dự án xây cất, đôi khi có chuyện gấp vào cuối tuần, đã mang những đồ bản lại nhà để bàn việc với các anh. Có lần anh chàng hỏi chuyện học hành của Mây và khi thấy em than là phải làm những bài toán khó anh ấy hứa là nếu cần thì anh ấy chỉ dẫn cho. Anh nghĩ sao về điều này?"

Lần ấy Phong đã viết thư hoan hỷ khuyên cô bé nên học thêm về toán nếu được người kèm vì chàng nghĩ là học giỏi về môn này sẽ là cửa ngõ để mở cho Mây có thể theo học bất kỳ ngành nào ở bậc đại học. Nào ngờ là Phong đã không biết tâm lý của những thiếu nữ đang ở tuổi mộng mơ. Sau hơn hai tuần lễ vắng tin, Phong nhận được một bức thư chỉ có vẻn vẹn hai chữ "Ghét

anh!" Cũng may là dạo đó lại vào cuối năm, Phong và gia đình Vũ gửi quà và thư chúc Tết thăm hỏi nhau để Phong có dịp làm lành với cô bé và cơn phong ba cũng đã nhẹ nhàng qua đi. Riêng Mây thì mỗi lần nghĩ lại cô bé vẫn ấm ức là không bao giờ anh hỏi là tại sao lại bị ghét. Nhưng cô lại nghĩ là nếu anh có hỏi thì mình cũng không biết trả lời ra sao nữa.

******

Trong sự tĩnh mịch của căn phòng, và dưới ánh đèn đêm, Phong đã đọc lại những bức thư của cô bé gửi mấy tuần vừa qua và không thấy một dấu hiệu gì báo cho chàng biết tâm sự buồn của cô nữ sinh bé nhỏ. Mây chỉ kể cho chàng biết về những phim ciné mới đi coi cùng cô bạn gái:

"Tuần vừa qua Vân Hương tới rủ Mây đi coi phim Sabrina với cô đào điện ảnh dễ thương Audrey Hepburn một lần nữa. Mây thấy anh có nhiều điểm giống anh chàng Linus ở trong chuyện phim, thật là tài giỏi và lúc nào cũng ăn mặc đạo mạo, chỉnh tề, chỉ biết lo công việc kinh doanh thay cho ông bố đã về hưu, điều khiển một công ty với số vốn hàng tỷ mỹ kim, có cơ sở khắp năm châu, mà không có thì giờ để ý đến cô bé Sabrina như một bông hoa lan quý ở ngay trong nhà mình".

Ở đoạn dưới cô bé viết tiếp như là một lời cảnh cáo:

"Cuốn phim này được quay đã lâu, không biết khi xưa ở Pháp anh đã coi chưa. Thật đáng kiếp cho anh chàng độc thân Linus Larrabee, đã không nhìn ra được một Sabrina thật diễm kiều ngay từ khi cô bé ở Pháp về. Cô bé đi Pháp do ông bố dành dụm gửi đi hoc xa để cô bé quên đi mối tình mơ ước trẻ thơ dành cho David, là em của Linus, mà chắc cô bé sẽ không bao giờ với được. Trong mắt anh chàng Linus cả đời chỉ có công việc và công việc…. những đồ án,… những giao kèo ký với các công ty khác…. làm mờ cả mắt khiến đâu còn biết nhìn ra ai nữa. Cho đến khi có việc cần phải giao thiệp với cô bé, Linus đã dùng kế của gia đình "đẩy xa" cô bé đi Pháp lần thứ hai để không còn gặp anh chàng David, hầu David có thể lấy vợ. Hôn nhân của David có ảnh hưởng lớn đến giao kèo ký của hai công ty, do đấy Linus phải chia rẽ hai người để cô bé đi xa khỏi làm kỳ đà cản mũi. Nhưng không ngờ rằng… khi được gần cô bé, trò chuyện, tìm hiểu cô bé…, thì cô bé đã như một bông hoa tươi mát làm tâm hồn Linus trẻ lại. Gần cô bé, Linus thấy mình tươi vui, niềm vui chưa bao giờ được hưởng trong đời, chưa bao giờ được nhìn thấy, chỉ vì xưa nay chàng đã bù đầu vào công việc…. Để rồi khi rời xa cô bé, Linus mới thấy nỗi trống rỗng vô bờ bến… và mới biết thực sự mình đã yêu mê cô bé tới cỡ nào nên đã phải cuống quýt xin về thần phục".

Phong đã coi cuốn phim Sabrina từ hồi còn đi học ở Paris. Chàng nhớ là giới sinh viên thời ấy, dân Việt cũng như Pháp rất hâm mộ cô đào Audrey

Hepburn, có đôi mắt to đen thật xinh đẹp, trong một thân hình mảnh mai dễ thương. Chàng nghĩ lại thì thấy Mây đã hình dung chàng như là tài tử Humphrey Bogart trong vai Linus, nghĩa là một con người lầm lỳ nhưng già dặn, cương quyết trong công việc nhưng cũng yếu lòng trước vẻ hồn nhiên và ngây thơ của cô bé Sabrina Fairchild. Phong còn nhớ sự chọn lựa của Sabrina giữa hai anh em nhà Larrabee. Nàng đã yêu Linus và lấy chàng vì tình cảm chân thật của người anh này mặc dầu Linus không đẹp trai bằng người em là David. Đọc thư của cô bé mà Phong thấy vui buồn xáo trộn trong lòng.

Ở quê nhà, Mây như cũng đoán được tâm trạng của Phong và sợ chàng cho là mình nghĩ rằng ông anh không trẻ trung và vui tính như những anh chàng khác vẫn thường đi theo săn đón nên trong thư tiếp theo để kể chuyện về Audrey Hepburn cô bé viết thêm:

"Thực ra thì anh không đúng là Linus vì gặp em anh hay tươi cười chứ không lầm lỳ như anh chàng này. À em nhớ ra rồi, sở dĩ em và Vân Hương mê Audrey Hepburn là vì trước kia được coi cô đóng vai Natasha trong phim "War and Peace". Trong phim này cô thật là một thiếu nữ quý phái và ngây thơ. Hà….hà…nếu em là Natasha Rostova thì em được vào dòng họ bá tước và anh thì phải là anh chàng Andrei trong cuốn truyện, vì Natasha rất ngưỡng mộ vị hoàng tử đẹp trai, cao thượng và anh hùng này."

Phong nhớ rằng khi nhận được những bức thư này chàng đã viết cho Mây một bức thư dài hơn thường lệ. Trong những năm ở Pháp chàng đã được đi thăm nhiều nước ở Âu châu và cũng có dịp được đọc nhiều sách của những tác giả Tây phương nổi tiếng. Trong thư Phong đã cho Mây biết thêm về Leo Tolstoy, tác giả người Nga đã viết cuốn "War and Peace" năm 1869 khi ông được 41 tuổi nhưng đã không coi cuốn sách này như là một cuốn tiểu thuyết vì ông luôn luôn nói về cuốn "Anna Karenina" viết năm 1877 như là cuốn tiểu thuyết đầu tiên của mình. Phong đã viết thêm ở cuối thư:

" Leo Tolstoy đã viết cuốn sách như là một ký sự về tình hình ở nước Nga và triều đại Nga hoàng ở trước và trong những năm Đại đế Nã Phá Luân xâm lăng đất nước này và phải rút lui thảm bại. Cuốn sách dài vào khoảng một ngàn năm trăm trang đã nói lên thảm cảnh của chiến tranh đã xẩy ra cho mọi tầng lớp dân chúng, từ quý tộc cho đến dân dã. nước ta hiện nay chiến tranh giữa quốc gia và cộng sản cũng mỗi ngày một leo thang. Anh cũng mong công việc chóng xong để có thể về nhà và ở gần gia đình ta trong lúc này. Ở đây dân chúng Mỹ cũng nôn nao vì chiến tranh vì họ phải gửi quân đội sang Việt Nam, một nước ở cách xa hàng chục ngàn dậm. Anh cũng đã viết mấy bài cho tờ Denver Post là tờ báo lớn nhất ở vùng này để nói về lý tưởng quốc gia của dân tộc mình, chuộng tự do và độc lập, và anh hy vọng rằng dân

chúng Mỹ khi đọc những bài viết của anh họ cũng hiểu được một phần nào là Việt Nam là một mấu chốt quan trọng trong vòng đai chống cộng sản ở Đông Nam Á. Để có được tài liệu anh đã phải nhờ một cô cũng là người Việt làm ở thư viện trung ương tìm giúp hộ....”

******

Phong có cảm tưởng rằng lần này cơn giận hờn của Mây sẽ kéo dài lâu hơn. Chàng đợi hoài, ngày lại qua ngày, mà lần này cái thư khiêu chiến với hai chữ ngắn gọn “Ghét anh” giống như lần trước để báo hiệu một cơn gió lốc dữ dội sắp tới cũng không thấy đến. Để giải tỏa mọi sự hiểu lầm nếu đã xẩy ra, Phong đành bắt chước Linus Larrabee trong phim Sabrina để viết một bức thư cầu hòa. Bức thư chỉ ngắn gọn có vài hàng chữ nhưng đầy ý nghĩa. Ở đầu trang thư Phong viết lại mấy chữ “War and Peace” và lấy bút gạch bỏ đi hai chữ đầu chỉ để chừa lại chữ Peace mà thôi.

Ở nhà cô bé chỉ đợi lá thư kéo cờ trắng đầu hàng này của người xa vắng để nguôi cơn giận, xét ra cũng đã kéo dài hơn hai tuần lễ. Mây chỉ nghĩ giận anh ở chỗ tại sao lại phải nhờ người kiếm tài liệu hộ khi viết bài, để rồi lại phải mang nợ người ta. Nhưng rồi cô bé lại tự mình bào chữa cho anh là vì muốn viết bài bênh vực cho cuộc chiến đấu vì chính nghĩa quốc gia của dân Việt trong khi anh lại bận nhiều chuyện nên mới phải nhờ cái cô nào đó giúp hộ. Nhận được thư, Mây nhịn ăn quà để lấy tiền gửi cho Phong một bức điện tín tuyên bố là xét ra thì chàng vô tội. Sau gần ba tuần lễ chiến tranh lạnh, hòa bình đã trở lại với hai người.

******

Sau Chiến Tranh thì nay Hòa Bình đã trở về. Phong lại có niềm vui đọc những lá thư mới nhận được của cô bé vào buổi tối khi ngồi dưới ánh đèn đêm trong phòng học. Trong mấy tuần qua cô bé đã là Natasha và nhìn chàng với cặp mắt ngưỡng mộ và coi chàng như là Andrei, vị hoàng tử dòng họ Bolkonsky, một dũng tướng lịch sự, điển trai, khi ra trận thì xung phong cầm cờ đi trước, lúc làm sứ giả đòi hỏi đại đế Napoléon phải lui quân cũng không kém phần kiêu ngạo. Cũng có lúc cô bé coi chàng như bá tước Pierre Bezukhov, một anh chàng trông cù lần, tưởng như là không có khí phách anh hào mã thượng như những nhà quý phái trẻ của thời đại, nhưng thực ra lại là một con người cao thượng anh hùng. Rồi sau đó cũng qua nữ minh tinh điện ảnh Audrey Hepburn mà cô bé hâm mộ, Mây đã là cô thiếu nữ ngây thơ Sabrina Fairchild trong phim Sabrina để nhìn thấy Phong thực sự như là Linus Larrabee, người anh cả thông minh tài giỏi quán xuyến mọi công việc trong xí nghiệp khổng lồ của gia đình nhưng lại vụng về trong liên hệ tình cảm. Thì ra theo lối nhìn của cô bé, Phong có thể là một con người anh tuấn,

hào hoa, và cũng có thể là một anh chàng hiền lành, nhưng vụng về, dụt dè trong tình cảm. Phong nhắm mắt lại để cố hình dung lấy một hình ảnh thật trung thực cho chính mình, nhưng rồi phải lắc đầu vì không tìm ra được. Chàng chỉ nhận ra được là mình có một điểm chung với các nhân vật mà cô bé đã ưa thích là họ đã chân thành và yêu ngay cô thiếu nữ ngây thơ trong truyện khi lần đầu tiên nhìn thấy cô ở tuổi dậy thì sau nhiều năm xa cách. Câu chuyện của họ cũng đã giống như trường hợp của Phong với cô bé ở ngoài đời. Phong đọc thêm một lần nữa đoạn kết lá thư của Mây chàng mới nhận được hồi chiều :

"Trước đây em đã ví anh như là Mây, là đám mây bay lang thang, vì không bao giờ anh chịu đứng yên một chỗ. Những lúc anh làm em buồn, em đã nhìn anh như là một đám mây xám, và em chỉ muốn làm gió thổi cho đám mây bay đi. Nhưng hôm nay, vào một buổi chiều Chủ Nhật khi đã làm xong bài vở nhà trường, em ngồi viết thư cho anh, và khi nhìn qua cửa sổ, em thấy thật là kỳ lạ vì ở đằng xa tắp có một đám mây vàng hiện ra thật là rực rỡ. Lúc này em thấy anh thật xứng đáng là đám mây vàng, nhưng mây vẫn còn bay đi lang thang. Nếu em được như anh là gió thì em sẽ thổi để kéo mây trở lại." Đọc xong bức thư , dù trời đã về khuya, Phong còn ngồi lặng yên để nghĩ câu viết trả lời cô bé. Chàng nghĩ đến chiều gió thổi để làm sao cho mây bay trở lại. Vì cùng làm chung một đề án nên đôi khi chàng đã đến thăm phòng thí nghiệm của tiến sĩ Anderson. Mỗi lần được người bạn vặn máy cho coi thì lúc nào chàng cũng thấy gió thổi ào ạt một chiều. Vậy mà giờ đây cô bé coi chàng như là một áng mây vàng và hỏi chàng làm sao để kéo mây trở lại. Phong bất chợt nhớ đến hai câu thơ cổ phong :

"Thiên thượng hoàng vân ảnh

Du tử hà thời quy?"

Có nghĩa là trên trời có áng mây vàng, và người khách lãng du bao giờ trở lại? Một ý nghĩ thoáng tới chàng: "chẳng lẽ mới xa cô bé chưa đầy một năm mà giờ đây Mây đã giỏi văn chương vượt bực và biết suy nghĩ tế nhị như người lớn để hỏi chàng bao giờ trở về qua hai câu thơ như thế chăng?" Ý nghĩ chợt tới với chàng nhưng rồi lại biến đi ngay và Phong lẩm bẩm: "không thể nào như thế được". Chàng lắc đầu cố xua đuổi cơn thắc mắc nhất thời và tự trấn an rằng chàng vẫn là anh Phong của Mây và cô bé vẫn còn là cô bé ngây thơ của thuở nào.

Chương 5

Không Gian Buồn Nỗi Nhớ

Sáng nay, tự dưng Phương Vân thấy buồn, gặp ngày cuối tuần mà mấy đứa bạn cùng lớp tới nhà rủ đi ciné, coi một phim mới nhất của Esther Williams, có nhiều màn vũ tuyệt diệu ở dưới nước, mà cô bé từ chối, viện cớ phải làm ít việc nhà. Sự thực suốt cả buổi sáng, cô bé chỉ ngồi thẫn thờ một mình ở bàn học, và đọc lại mấy bức thư cũ của anh, những bức thư mà bao giờ anh cũng bắt đầu bằng những chữ gửi "Mây thương mến", anh dùng cái tên "Mây", nghe bay lang thang nhẹ nhàng mà gia đình bao giờ cũng dùng để gọi cô bé thay cho cái tên văn vẻ hơn là Phương Vân, có nghĩa là "Áng Mây Lành" . Hôm nay, đúng là ngày mà một năm trước đây Phong rời nước để đi Hoa Kỳ du học. Mây còn nhớ, buổi tiễn anh đi, như chuyện mới xẩy ra ngày hôm qua. Ngày ấy cũng là một ngày đầu thu, trời Sài Gòn vẫn nóng, cái nóng quanh năm của miền Nam, nhưng vào một buổi sáng tạnh ráo, hơi có gió mát từ bờ sông thổi lại, bầu khôn khí trở nên trong lành, lý ra lòng người phải thấy phấn khởi, nhưng khi đi theo Vũ, là anh của cô bé, ra phi trường để tiễn Phong đi, cô lại thấy lòng nặng chĩu sầu tư. Lần đầu tiên trong đời, Mây cảm nhận thấy nỗi buồn sâu đậm của sự chia ly.

Phi cảng Tân Sơn Nhất đã dành một phòng VIP để nhân viên trong Bộ Giao Thông Công Chánh và thân hữu tới tiễn Phong lên đường. Mây ngồi một mình ở một cái bàn ở góc buồng với ly nước cam anh đã thân hành mang lại, nhưng cô bé không buồn động đến. Thỉnh thoảng cô lại nhìn về phía Phong đang đứng nói chuyện với anh Vũ và những nhân viên đã ra tiễn chàng. Họ đều là những người lớn tuổi, những công chức, đã có một chút địa vị nào ở trong Bộ. Tự dưng Mây thấy mình thật là lẻ loi ở trong căn phòng này. Nếu trong lòng Phong có vương nỗi buồn của người ra đi thì Mây thấy anh cũng không lộ ra ngoài, vì Phong luôn luôn cười nói với mọi người. Cô nghĩ có lẽ là anh vui lắm vì sẽ được xa cô học trò hay hoạnh hoẹ, hay giận dỗi, để bắt anh phải chìu chuộng. Anh xưa nay là con người Mây thấy dễ thương, dễ mến, mà giờ đây cô thấy anh thật là đáng ghét. Mây bậm môi, và tự nhủ thầm là sẽ để cho anh đi luôn, và không phải bận tâm nghĩ đến anh nữa.

Thật ra trong lúc này lòng Phong cũng bồn chồn vì chàng không muốn để Mây ngồi một mình, lạc lõng trong căn phòng đông người ồn ào ra tiễn chàng. Với mỗi người tới để chúc chàng thượng lộ bình an, thâu gặt kết quả mỹ mãn nơi xứ người, Phong đều có một câu cám ơn thật ân cần và đồng thời cũng nhắc đến một kỷ niệm riêng trong thời gian cùng làm việc với nhau.

Phong có một trí nhớ thật đặc biệt giúp cho chàng thuộc tên từng người và công việc làm của nhân viên ấy để mỗi khi gặp chàng lại nhắc đến và có một câu hỏi han khen ngợi, hay một lời nói khuyến khích nên ngoài sự được người mến mộ vì tài năng, Phong cũng chiếm được cảm tình của những người cộng sự trong hai năm qua. Giờ đây đứng trong phòng kính tầng lầu hai của đại sảnh của phi cảng, và nhìn xuống sân bay, nơi có chiếc phi cơ Boeing 707, mà chàng sẽ đi, đang nằm chờ đợi và phía đằng xa phi đạo được mở rộng chạy dài, Phong có thể nhìn thấy một phần nào công việc mà chàng đã thực hiện trong hai năm qua kể từ ngày chàng ở Pháp về để nhận một chức vụ Tổng Giám Đốc với Bộ Công Chánh. Trong kế hoạch cải tổ lại toàn bộ sự giao thông thủy bộ và hàng không cho đất nước, việc thay thế các phi công Pháp bằng phi công Việt luân chuyển sang từ Không quân VN, Phong đã gặp chống đối nhiều nhất. Nhưng chàng cũng đã thực hiện được kế hoạch đề ra. Giờ đây, hai hãng hàng không lớn Air France và Pan American Airways đã không còn được hưởng độc quyền bay từ ngoại quốc vào Việt Nam như trước. Hàng không quốc gia Air VietNam đã được tách ra biệt lập, khỏi cái bóng lâu năm của công ty hàng không Pháp. Cùng một lúc, những hệ thống giao thông thủy bộ cũng được cải tiến giúp cho sự chuyển vận hàng hóa giữa các miền của đất nước được nhanh chóng. Phong thuộc vào đám những kỹ sư trẻ lỗi lạc, tốt nghiệp từ những trường lớn như Polytechnique và Centrale ở Pháp nên những chương trình canh tân chàng đưa ra thường hay gặp những chống đối từ phe thủ cựu, những kỹ sư già. Cấp trên của chàng lại lo nhiều về chính trị, chỉ cốt giữ sao được địa vị của mình và không dám quyết định những cải tổ quan trọng, nên dù đã cố gắng rất nhiều và hết sức mềm dẻo để gom ý kiến của tất cả những người nắm giữ những Nha Sở quan trọng cho những kế hoạch chàng đưa ra, Phong cũng chỉ đã thực hiện đợc một phần nào những mục tiêu chàng muốn đạt được.

Sau hai năm kiên trì làm việc, Phong đã xin từ chức và nhận một học bổng của Asia Foundation để sang Hoa Kỳ học thêm về Kỹ thuật và Quản trị Hành chánh. Chuyến đi này của Phong đã được những người bạn Mỹ, là những kỹ sư cao cấp đã được cử sang làm việc với chàng ở Bộ Công Chánh, đã thu xếp từ nửa năm nay. Chàng thấy cần phải đi ngoại quốc để đi học hỏi thêm và nhất là để liên kết với những chuyên gia ở đủ mọi ngành còn đang sống ở những nước tiên tiến mà chưa chịu trở về kiến thiết và canh tân quê hương. Phong chỉ hỏi thêm ý kiến và bàn với Vũ, là người bạn thiết, chàng luôn luôn giãi bày tâm sự, còn ngoài ra những người khác trong gia đình Vũ chỉ biết tin trước khi chàng đi chừng nửa tháng. Cô bé là người sau cùng biết tin anh ra đi, mà cũng qua chị Trinh báo cho biết, Mây đã cố ngăn giọt lệ muốn trào ra khi hay tin này và cô bé chỉ nằm gục xuống giường khóc nức nở khi chị đã xuống dưới nhà. Thì ra anh Phong đã chỉ coi cô bé như là cô em út của người

bạn, thỉnh thoảng anh lại bàn việc với anh Vũ mà cô đem bài ra hỏi thì anh chỉ dẫn qua loa cho mà thôi, cốt để cô bé đi chỗ khác cho người lớn nói chuyện.

Anh Phong đã là bạn thân của gia đình có lẽ tới gần mười năm, nhưng thực sự cô bé chỉ mới quen với anh cách đây hai năm khi anh học xong và từ Pháp trở về làm việc theo lời mời của Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa. Khi còn bé, Mây không biết nhiều về anh, chỉ nghe những chuyện nói về anh như là huyền thoại. Các anh chị của cô bé đã " ca " anh quá xá, nào là anh học rất giỏi, nào là anh đã bắt bẽ bọn kỷ sư Tây, bắt phải vẽ lại họa đồ những công trình anh tham gia, nào là miền Bắc đã hết sức ve vãn anh, nhưng anh là người nhiệt tâm với quốc gia và muốn đem sức mình đóng góp vào sự xây dựng đất nước cho phú cường nên anh và một số bè bạn đã trở về quê hương làm việc. Ngay cả Bố là người nghiêm nghị, ít nói, mà một lần với các con trong bữa ăn, ông đã phải dùng những chữ " quốc gia chi bảo " để khen tặng anh. Mới đầu gặp anh, cô bé thấy hơi sờ sợ, chỉ lí nhí chào trong miệng rồi khép nép vào nhà trong, mặc dầu các anh chị đã kể lại rằng khi xưa lúc Mây còn bé tý hon và anh chưa đi Pháp học, có lần anh lại nhà chơi gặp cô bé khóc lóc về điều gì không được như ý, anh đã phải bế lên lòng dỗ dành. Hôm anh đến thăm gia đình lần đầu tiên, sau khi từ Pháp về nhận chức vụ giao phó, vì được báo trước nên cả gia đình đã hiện diện đầy đủ, chỉ thiếu có Bố, hôm trước có việc gấp phải sang Hong Kong vì công việc kinh doanh. Và như mọi việc quan trọng khác trong gia đình, Mây đã không được cho biết trước nên sáng hôm đó cô đã đi xem ciné xuất đồng hạng với các bạn Gia Long đúng lúc về nhà thấy mọi người tề tựu đông đủ quanh bàn ăn chỉ còn đợi cô bé về mới bắt đầu. Hôm đó Mây có cảm giác như là lần đầu tiên được gặp Phong, nhưng trong thâm tâm, giờ đây cô biết rất rõ về anh qua những câu chuyện Vũ kể lại cho các em nghe. Trong những ngày ở Pháp, mới đầu là đi học, và về sau nầy là làm cho kỹ nghệ hàng không Âu Châu, Phong thường viết thư về cho Vũ như người bạn thiết tâm sự và cho chàng biết công việc làm hiện tại của mình. Cô bé thưc sự biết là mình có một người anh xa vắng khi được chị Trinh cho biết rằng : " Anh Phong gửi lời hỏi thăm Mây và muốn biết cô bé lớn chừng nào rồi và có còn hay khóc nữa không ?". Câu thăm hỏi của anh từ đó được nhắc lại đều đặn, mỗi khi Phong viết thư về cho gia đình Vũ làm Mây bắt đầu để ý đến Phong và hình ảnh của anh cũng dần dần hiện ra trong trí óc non nớt của cô bé. Những mẩu chuyện về anh, những thành tích về học hành, cũng như trong công việc làm đưa về từ phía trời Tây, qua những lá thư Phong viết về cho gia đình cô bé, đã như những lớp thiếp vàng óng ánh in dần vào trí não của Mây, và trước khi anh về nước cô bé đã hình dung được người mà gia đình cô hầu như nhắc đến hàng ngày, người ấy phải là con người tài trí tuyệt vời. Cô bé mong mỏi có ngày được gặp và biết thêm về anh.

Cô nữ sinh tuổi vừa trăng tròn, vào hôm nay, một sáng đầu thu, ngồi trong phòng riêng và nhìn qua khung cửa xuống vườn sau nhà, lần đầu tiên cô bé thực sự biết thế nào là buồn khi phải xa nhau. Thế là anh đã đi rồi, vừa tròn một năm. Cuộc đời của anh, lúc nào cũng như là kết hợp bởi những chuyến đi. Lần đầu tiên anh từ giã gia đình để đi Pháp học thì cô bé lúc đó chỉ thực sự là một con bé. Mây chỉ nhớ mơ hồ rằng lúc đó ở nhà có một ông anh đi học xa như các anh chị thường nói đến. Rồi có một ngày những bức thư anh gửi về có kèm theo một câu hỏi thăm cô bé, Mây mới ngỡ ngàng biết đến anh như là một người bạn của anh Vũ, và cũng là người thân trong gia đình. Tuy ngày anh về, Phương Vân không ra đón anh ở phi trường, nhưng cô nóng lòng chờ ngày anh đến thăm nhà. Không ngờ hôm Phong đến, Mây lại không được biết trước nên cô đã không có dịp mặc chiếc áo màu tím cô ưng ý nhất và đã dành sẵn cho dịp này. Mây không thể nào quên được hôm đó khi vừa bước chân vào trong nhà, thấy mọi người cùng ngồi sẵn đợi mình, cô bé sượng sùng cúi đầu chào rồi đi thẳng vào nhà trong. Mây ngồi xuống ghế, đưa tay đặt lên ngực cho đỡ hồi hộp, cô nghĩ giận mình đã không về sớm một chút để thay áo, mà nay cứ phải để nguyên hình không một chút trang điểm trên người để ra cho anh coi là cô bé khi xưa nay đã lớn chừng nào. Khi trở vào phòng ăn, thấy khuôn mặt rạng rỡ của Phong tươi cười hỏi mình, thật Mây không nhớ anh đã nói gì. Nhưng có một điều Mây tin chắc là nếu anh hỏi trông anh có khác như cô đã nghĩ hay không thì cô sẽ trả lời rằng tuy chỉ được nghe các anh chị nói về anh, nhưng lúc nào Mây cũng coi anh như là một người thân trong gia đình, và tình cảm này chắc chắn sẽ không thay đổi với tháng năm.

Sau nhiều năm xa vắng, Phong đã trở về quê hương với tâm nguyện là đem hết tài trí của mình ra phục vụ cho quốc gia và dân tộc. Trong thời gian này, anh hay tới thăm gia đình Vũ vào dịp cuối tuần. Thường thì anh hay nói chuyện với anh Vũ và đôi khi với Bố. Nhưng anh là người tính tình vui vẻ dễ thân cận nên sau khi gặp anh vài lần, được nghe anh kể chuyện đời sống bên xứ người, cô bé không còn thấy anh như là một người khách xa lạ nữa. Ý tưởng về anh như là một thần tượng siêu việt cũng thay đổi dần dần, vì nay với cô bé Phong đã là một người hiện thực, và Mây chỉ thấy ở anh là một con người có nhiều tài năng và đầy nhiệt huyết, đáng để Mây trân kính. Rồi một lần, gặp một luận đề giảng văn cô giáo ra cho học sinh làm ở trường thật khó, ông anh Vũ của cô bé cũng không giải nghĩa nổi, Mây phải đánh liều tới cầu cứu cái ông anh từng học ở bên Tây này trở về, thì cô lại khám phá thêm được một điều mới lạ là anh Phong quả có một bồ chữ Hán Việt trong người. Anh lại có tài giảng bài thật rõ ràng, và Mây thấy là anh thật hiền, nên cô bé đã thầm ao ước rằng nếu được là học trò của anh thì chắc tương lai sẽ sáng sủa tưng bừng lắm. Từ đó nhờ có anh chỉ dẫn thêm mà từ một nữ sinh theo học

trường Tây nay chuyển sang học ở Gia Long, theo chương trình Việt, các bài luận văn của Mây lại thường hay được chấm nhất ở trong lớp. Có một hôm anh hỏi Mây về những môn Toán theo học thì cô bé phải thú thực rằng chỉ luôn luôn được ở mức trung bình. Mây còn nhớ là hôm đó anh Phong đã cười ngất mà nói: "Nhà có hai ông anh thì một ông là cử nhân toán và một ông là kỹ sư kiến tạo mà để cô em thân thương chỉ có trình độ toán pháp ở chỗ trung trung mà thôi". Cô bé ngượng đỏ mặt và chỉ hứ anh một tiếng rồi sau đó tránh gặp Phong suốt cả một tuần lễ.

Mây còn nhớ rõ giờ phút chia tay với Phong ở phi trường. Anh đã bắt tay từ biệt những người đưa tiễn và cả anh Vũ cũng đã xuống dưới lầu, chỉ còn lại cô bé ngồi yên lặng trước ly nước cam cô chưa đụng tới. Anh đã tới ngồi xuống bên cạnh, và cầm lấy tay cô bé ân cần dặn dò ở nhà cố gắng chăm học, anh chỉ đi ba năm rồi sẽ trở về. Lúc đó Mây đã vào đại học, và chắc không còn cần đến anh để kèm học nữa, anh đã nói như vậy. Cô bé đã cố ghìm lại hai hàng nước mắt như muốn trào ra. Thì ra trong hai năm vừa qua, anh đã chỉ coi cô như là một cô học trò nhỏ bé, đã dốt cả văn lại dốt cả toán, và anh đã có công rèn luyện đạt tới trình độ có thể qua được những khoá thi tú tài trong những năm tới để rồi cô bé vào đại học, kiếm được một văn bằng chuyên môn nào đó, về dược khoa hay sư phạm và có một gia đình yên ấm, sống cuộc đời phong lưu nhàn hạ. Mây nghĩ đó là ước vọng của anh, cho cô. Và chỉ có thế thôi. Vậy thì những lần cô bé ngồi nghe anh kể những cảnh lạ đường xa, những nơi anh đã đặt chân tới, những đêm không trăng anh ngồi trên bãi biển Nice ở miền Nam nước Pháp, nghĩ đến không gian xa vời, đến những bí hiểm trong vũ trụ, đến thân phận con người nhỏ bé, anh đã kể cho Mây nghe những mơ ước của anh, và cô bé đã như được ru trong mộng, cô đã cảm thấy những gì bao la bát ngát trong cuộc đời trôi nổi của anh. Nhìn bề ngoài, ai cũng thấy anh là người vui vẻ dễ gây cảm tình, nhưng khi nghe anh tâm sự, Mây như cảm thông được nỗi cô đơn của anh. Mây chưa bao giờ thấy anh nhắc tới những cô bạn gái mà Mây tin chắc thế nào anh cũng đã có trong những năm ở bên Pháp. Và còn nhiều lần khác nữa, nghe anh kể chuyện cô đã tưởng như được đi cùng anh tới những nơi ở góc biển chân trời, chỉ có hai người, cô nghe anh nói chuyện thật say mê, cuộc đời tươi đẹp, nhẹ nhàng như chỉ có gió thoảng mây bay. Những lúc đó Mây không nghĩ mình chỉ là cô học trò bé nhỏ của anh nữa, mà là người để nghe anh tâm sự. Cô biết là chỉ với mình, anh mới nói như vậy, vì mỗi lần cô bé thấy anh và anh Vũ nói chuyện với nhau thì hai người cùng hăng hái trình bầy quan điểm của mình, đôi khi như không ai muốn nhường ai. Còn với những người khác trong gia đình thì chỉ là những câu chuyện thường tình trong xã hội đương thời. Cô thấy cả nhà ai cũng qúy mến anh, nhưng riêng với Mây thì tình cảm của cô đối với anh thật là đặc biệt. Nhiều lúc Mây thấy như tự mâu thuẫn với chính mình. Cô

thấy nếu tự coi mình như là học trò của anh thì sẽ phải sợ anh mắng là dốt, là lười không chịu làm bài, gặp anh là phải khép nép, thưa gửi. Nhưng sự thực lại trái hẳn, vì đối với Mây anh lại hết sức cưng chiều. Cô là người hay dễ giận hờn, và đã nhiều lần anh phải dỗ ngọt cho cô bé tươi lại nét mặt. Điều này lại là một sự bí mật được giữ kín giữa hai người vì Mây rất sợ ông anh cả trong nhà. Nếu Vũ biết được Mây hay nhõng nhẽo và làm cho Phong phải bận tâm thì lập tức anh sẽ ra lệnh ngay rằng từ nay Mây không được đem bài tới hỏi để quấy rầy Phong nữa. Nếu thấy cần thì Vũ sẽ cho cô bé đi học những lớp luyện thi, mà điều này đối với Mây thì thực là trần ai khổ sở vì cô đã được mấy con bạn cùng lớp cho biết là những lớp học này đều đông đúc, ngột ngạt, và mở vào những giờ giấc không thuận tiện chút nào, đã ghi tên học thì không còn thì giờ đâu mà đi dạo phố và coi ciné nữa. Mây còn nhớ tình huống lúc cùng anh chia tay, khi đã đến giờ có một nhân viên an ninh phi trường tới hướng dẫn Phong xuống thang lầu và đi một cửa riêng để ra sân bay lên phi cơ trước những hành khách thường. Dù cho giờ đây chàng không còn giữ một chức vụ gì, nhưng Nha Hàng Không Dân Sự đã dành cho Phong một sự tiễn đưa đặc biệt như là một trân trọng cho một người đã đưa lại sự độc lập và thịnh vượng cho nền Hàng Không Việt Nam. Khi thấy Phong đứng dậy, Mây biết đây là giờ phút phân ly, với một người mà cho tới nay cô cũng không biết là coi như một người anh thân thương hay là một người thầy qúy trọng. Mây đưa vội cho anh gói quà cô đã mang theo để anh giữ làm kỷ vật khi xa nhà, và xoay người lại không đối diện với anh nữa, vì cô biết là mình sẽ khóc oà lên nếu phải nhìn anh bước xuống thang lầu. Hồi lâu, khi thấy chung quanh mình đã trở nên yên tĩnh, Mây quay lại và chợt nhớ ra điều gì, cô chạy vụt tới khung kính để vừa kịp nhìn thấy anh bước mấy bậc thang cuối cùng để vào chiếc phi cơ khổng lồ sẽ đưa anh tới Hoa Kỳ cách xa quê hương hàng vạn dậm. Trước khi Phong vào cửa phi cơ, Mây thấy anh ngần ngừ rồi quay người lại đưa tay vẫy chào những người đưa tiễn còn đứng dưới sân và trong khoảnh khắc anh thoáng nhìn về phía lầu nơi cô đang đứng. Mây thấy như nghẹn thở, vội chớp mắt và cúi đầu nhìn xuống, nhưng khi ngửng lên thì anh đã bước vào trong thân tầu. Thế là anh đi rồi. Người về như chớp nhoáng, người đi cũng vội vàng. Thủa xưa xa xôi khi còn bé thì Phương Vân không nhớ, nhưng nay mới làm quen lại anh, thì anh lại rời nước ra đi. Hôm tiễn anh đi, khi trở về nhà, cô bé nghĩ thầm rằng, đối với mình, anh chỉ như là cơn gió thoảng qua đám mây đang lững lờ trôi, và giờ đây, anh đã đi rồi, gió cũng tiêu tan, để áng mây lành ở lại. Không biết đến bao giờ anh mới trở lại quê hương.

Hôm nay, ngồi một mình trong phòng vắng lạnh, Phương Vân thấy nhớ anh da diết. Anh đã không đi hẳn, rời khỏi cuộc đời cô, như cô bé đã lo ngại vẩn vơ. Tuy nay anh đã ở xa vời, cách nửa vòng trái cầu nhưng anh vẫn viết thư về, cho mọi người biết tin anh, gia đình cô bé hiện giờ là quyến thuộc của

anh vì Phong đã không còn liên hệ với miền Bắc. Ngày đầu tiên khi đã dọn vào căn phòng đại học dành cho chàng, Phong mở gói quà cô bé đã đưa tận tay cho mình thì thấy là một khung ảnh có hình của cô bé khi còn bé tí hon, với đôi mắt thật đen dưới đôi hàng lông mày cong trên khuôn mặt tròn xinh sắn. Kèm theo tấm hình là một miếng giấy nhỏ với hàng chữ viết thật đều, nét mềm mại:

"Khi xưa, lúc Mây còn bé được anh chiều hơn bây giờ. Nhìn thấy hình này thì anh nhớ viết thư về cho Mây, nếu không, Mây sẽ nghỉ chơi cho anh biết thân." Tấm hình của Mây, để trên bàn học, đã luôn luôn nhắc nhở Phong tới gia đình người bạn, mà từ hai năm qua đã luôn luôn hỗ trợ tinh thần chàng. Lớn lên trong hoàn cảnh chiến tranh của đất nước Phong đã như một đám mây trôi theo gió lưu lạc phương trời. Nhưng giờ đây với chàng, gió hình như đã ngừng lại làm mây tụ lại một nơi. Phong đã viết thư về, cho Vũ là người bạn thân thiết đã có nhiều năm giao tình, và cũng vì chàng đã không thể nào quên được đôi mắt đen như vương ngấn lệ của một cô bé đêm nào nắm lấy áo chàng và ngửng đầu lên cầu cứu. Ở nhà, mỗi tháng đôi lần, Vũ vẫn nhận được thư của Phong viết về cho biết tin tức ở nước ngoài, và công việc hiện tại của mình, và Vũ cũng viết sang cho người bạn về tin chiến sự, và đặc biệt về tình hình chính trị ở bên nhà. Là bạn thân lâu ngày tâm sự, Vũ biết là Phong khi ra đi đã tự chọn cho mình một sứ mạng là liên kết với những chuyên gia Việt có tài năng ở hải ngoại, cùng chung một lý tưởng là phục vụ quốc gia và dân tộc, để sau này có dịp sẽ cùng về kiến thiết và canh tân xứ sở thành một nước tự do, dân chủ và thịnh vượng. Trước ngày Phong ra đi, Vũ và một số bạn bè thân thiết và cùng chí hướng đã tổ chức một bữa cơm tiễn đưa và tặng chàng một tấm bảng có khắc bốn câu thơ Gió mây lưu lạc về chưa, Để anh gom lại làm mưa Xuân hồng. Trời xưa, thư kiếm vẫy vùng, Quê hương mở hội, anh hùng là ai? Những lời nhắn của Mây và những câu thơ của bằng hữu đã in vào trong tâm khảm của người đi. Nếu Vũ có niềm tin nào vào Phong thì Mây hoàn toàn không biết. Cô bé chỉ hiểu lờ mờ rằng ông anh của mình là người ủng hộ nhiệt thành những dự định tương lai của Phong, và anh vẫn thường xuyên liên lạc với anh Vũ. Nhưng từ nay Mây không còn phải biết tin của Phong qua các anh chị đã nhận được thư của anh gửi về nữa vì cô bé cũng nhận được thư đều đặn của anh. Bức thư ngắn đầu tiên mà Phong viết cho cô bé đã mở ra một nhịp cầu thông cảm. Và Mây đã dần dần hiểu anh hơn. Tuy anh có nhiều bằng hữu nhưng cô bé vẫn thấy anh là người cô đơn trong tâm tưởng. Có lần anh viết về: "Hôm nay trời ở đây đã cuối thu, lá vàng ngoài song cửa đã bắt đầu rơi rụng. Buổi chiều sau giờ học anh tới phòng ăn rồi mới trở về buồng. Cuối thu và sang đầu đông, trời ở đây tối sớm hơn bên nhà, và theo vết chân người đi tiếng lá kêu sào sạc. Cảnh vật thật là yên tĩnh, chỉ có tiếng chân đi trên lá khô là đưa lại một chút sinh động cho buổi tối trời. Anh dừng

chân ở đầu ngõ, tìm hộp thư của mình và thấy lá thư của Mây gửi sang. Đêm nay ngồi đọc thư Mây viết, căn phòng sẽ thêm ấm cúng và anh cũng sẽ thấy bớt cô đơn." Đọc những thư như thế này cô bé thấy thật thương anh, vì anh đang có một địa vị tốt đẹp ở bên nhà mà chỉ vì muốn sau này có đủ khả năng và nhân tài trợ lực để có thể làm được gì hữu hiệu hơn mà anh phải trở về đời sống sinh viên thật đạm bạc. Nhưng cũng có những thư của anh toàn có chuyện vui, anh viết cho cô bé với giọng ngọt ngào thường lệ. Chị Trinh là người hàng ngày lấy thư vào cho cả nhà vì chị theo học Văn Khoa bao giờ cũng về sớm. Những hôm nhìn thấy cô em có nét mặt tươi vui sau khi đọc thư của Phong gửi về, đôi khi chị tò mò hỏi: "Anh Phong có tin gì lạ không?" . Cô bé chỉ trả lời: "Không! Anh chỉ dặn phải chăm học mà thôi!" Chị Trinh gật đầu thông cảm, nhưng lớn hơn Mây nhiều tuổi chị dư biết là tối hôm nay Mây sẽ đưa những lời căn dặn của anh vào Mộng.

Chương 6

Thiên Nga

Tuy tiết trời tháng Hai ở miền núi còn lạnh, nhưng theo tin tức tiên đoán khí tượng lâu dài thì cơn bão tuyết cuối cùng đã qua và kể từ nay miền Rocky Mountain có thể coi như bắt đầu vào mùa xuân. Phong đã thức dậy từ lâu nhưng vẫn nằm nghe nhạc êm dịu và tin tức phát ra từ chiếc radio RCA để cạnh đầu giường. Hồi lâu, chàng nhỏm dậy, đứng lên vuôn vai, làm mấy cử động cho dãn gân cốt rồi kéo hai cánh màn nhung đỏ ở cuối phòng để ánh sáng mặt trời hừng đông chiếu vào. Qua khung kính của hai cánh cửa lớn mở ra ngoài bao lơn, ánh sáng ban mai chiếu trên những tinh thể nước đá còn đọng lại làm le lói những mầu ngũ sắc trông thật đẹp.

Những chỏm núi xa xa còn phủ tuyết trắng xóa nhưng triền núi ở dưới trông xanh thẫm, thật là quyến rũ như kêu gọi khách lên thăm. Phong nhìn đồng hồ để trên bàn thì thấy đã quá chín giờ. Hôm nay Phong dậy muộn vì tối hôm trước, vào một ngày thứ Sáu, chàng đã ngồi ở bàn máy làm việc tới gần nửa đêm để viết cho xong một chương sách. Chàng muốn hoàn toàn được thảnh thơi ngày hôm nay vì đã tự hẹn với mình là phải đi Estes Park, một tỉnh cho du khách ở bìa Rocky Mountain National Park ở vào phía tây bắc thành phố Denver cốt để kiếm cho kỳ được một món quà cho Phương Vân, cô học trò bé nhỏ của chàng ở quê hương xa vời, cô em gái của một người bạn mà từ nhiều năm nay, Phong quen gọi là Mây, như tất cả mọi người thân tình ở trong nhà.

*****

Chỉ còn hơn một tuần nữa là đã tới Ngày Valentine, ngày 14 tháng Hai của mỗi năm, và là ngày người ta gửi cho những người thân qúy những bó hoa hồng đỏ, những hộp chocolate hình trái tim, hay những món quà kèm theo những tấm thiếp với những lời chúc thân yêu thắm thiết. Phong đã xa nhà được gần hai năm và tháng Hai năm ngoái, vào dịp này, chàng đã không gửi gì về cho cô bé. Ở Đại Học Colorado, mỗi năm có hai khóa học chính là khóa mùa Thu và khóa mùa Đông. Ngoài ra cũng còn khóa mùa Hè cho những sinh viên muốn học thêm để rút ngắn học trình. Dạo ấy Phong vừa học xong khóa đầu tiên là khóa mùa Thu và mới bắt đầu vào khóa mùa Đông và chàng đã định học gấp rút để sẽ xin thi kỳ khảo hạch vào đầu hè để được chính thức ghi tên vào chương trình tiến sĩ. Trong lúc bù đầu với các môn học chàng đã không để ý đến những lời Mây nhắc nhở một cách kín đáo trong những bức

thư nhận được từ trước mấy tuần lễ về cái ngày đặc biệt trong năm mà chàng có thể bộc lộ tâm tình một cách tự nhiên với cô học trò đang trông đợi ở bên nhà. Chàng có thể gửi về nhà chiếc phong bì Valentine đặc biệt ngoài có dán tem hình một trái tim đỏ, và ngay cả bên trong, trên tấm thiếp Phong cũng có thể viết những lời mặn nồng, âu yếm, mà nếu không vào dịp này, chắc không bao giờ chàng dám nói lên. Tấm thiếp gửi cho Mây, với những dòng chữ riêng tư, dù có người nào khác trong gia đình đọc được, cũng không ai ngạc nhiên vì sẽ coi như là một trong vô số những thiếp khác mà những người ái mộ gửi cho cô bé Ngày Valentine. Hồi năm ngoái chàng đã làm lỡ dịp may đó và Mây đã giận chàng suốt mấy tuần lễ.

Phong không phải là con người vụng về trong cách cư xử, và thật ra chàng như đã chiếm được cảm tình của hầu hết những người quen biết. Chỉ trừ với cô bé là luôn luôn trong sự tiếp xúc chàng hay gặp vấp váp. Mây là một nữ sinh nhu mì, ngoan ngoãn nhưng cũng là người rất dễ giận hờn, và đặc biệt đối với Phong, nhiều khi chỉ một sự việc cỏn con chàng vô ý lầm lỡ cũng làm cô bé buồn lòng, và lần nào Phong cũng phải hết sức tìm cách dỗ dành. Sự thực thì không phải là Phong không biết đến tục lệ gửi thiếp tâm tình cho nhau vào ngày Thánh Valentine, nhất là khi chàng đang ở Hoa Kỳ mà từ cuối tháng Giêng, mỗi lần có việc ra phố mua bán, ở nơi nào cũng thấy bầy nhan nhản những thiếp chúc nhau và những hộp bánh hình quả tim mầu đỏ rực. Phong nghĩ rằng những thiếp và bánh kẹo cùng quà mừng đó được bầy bán như là một tục lệ hàng năm, và chàng không muốn làm theo như mọi người. Giữa Phong và cô bé hình như đã có một nguồn cảm thông đặc biệt, và tình cảm giữa hai người không cần phải nói lên lời. Tình yêu của Phong với Mây, nếu có thì đã được thăng hoa một cách thánh thiện, không thể nào nói ra lời, và cũng không thể viết được ra giấy. Ngược lại cô bé lúc nào cũng nghe lời Phong như một cô em ngoan nghe lời ngươi anh, như một cô học trò chăm nghe lời chỉ bảo của người khi xưa đã hàng tuần đến nhà kèm học. Sự thương mến Phong của Mây có chen phần ngưỡng mộ. Nhưng qua một sự ưng thuận ngầm giữa hai người, họ đã không coi nhau như là thầy trò. Đã có một lần chị Trinh thổ lộ cho Mây biết là chị nghĩ Phong không muốn coi cô em mình như là cô học trò bé nhỏ vì theo lễ nghĩa Á Đông thì tình thầy trò phải giữ như vậy suốt đời, và không thể nào đổi ra tình ... thương yêu được. Tuy Mây không thực sự hiểu hết tại sao thầy lại không thể ... thương trò như chị nói nhưng cô bé lại thấy không là học trò của anh lại lợi cho cô đủ đường. Này nhé, anh không có quyền phạt Mây, không được nặng lời với Mây mỗi khi làm bài không được anh vừa ý và ... vân vân... Mây vẫn có thể hành anh nếu cô không được anh chiều theo ý mình, cô có thể không thèm nói chuyện, không thèm viết thư, và mỗi khi anh đến chơi nhà trong khi Mây còn đang giận anh, thì cô bé cũng không thèm mang bài ra hỏi nữa dù tuần sau trả bài ở trường có bị ăn

trứng cũng không sao

Từ ngày Phong đi du học, và đã viết thư đều hàng tuần gửi về thì cô bé không còn lý do gì để giận anh nữa. Mỗi lần nghĩ đến Phong, cô bé thấy thật thương anh. Anh đã là kỹ sư công nghệ, tốt nghiệp từ Trường Bách Khoa ở Pháp, có địa vị vững chắc ở nước ngoài, vậy mà anh đã từ bỏ tất cả, theo tiếng gọi kiến thiết quốc gia, để về nhận một chức vụ ở Bộ Giao Thông Công Chánh. Về nước làm việc được hai năm, sau khi thực hiện được một số công trình, anh lại xin từ quan để nhận một học bổng đi tu nghiệp ở Hoa Kỳ. Mùa Giáng Sinh năm đầu tiên anh ở Hoa Kỳ, Mây được biết là ở chỗ anh năm đó tuyết xuống rất nhiều mà anh cũng bỏ ra suốt một buổi chiều mua được một món quà gửi về cho cô bé. Đó là một pho tượng sứ rất nhỏ của hãng W. Goebel bên Đức chế tạo có hình một cô bé xinh sắn, tóc kết bím, ngồi trên một ghế đá cắm cúi đọc một cuốn sách. Men sứ trông thật đặc biệt pha trộn mấy màu chính là những mầu xanh, hồng nhạt và đỏ tươi trông rất mỹ thuật. Nhưng cái đẹp của loại tượng thiếu nhi bằng sứ này là vẻ hồn nhiên của thời thơ ấu sống trong một khung cảnh thanh bình. Mây biết là anh đã mất công chọn lựa, nhưng sau khi đọc xong bức thư anh gửi kèm, cô mới hiểu hết được ý nghĩ của anh khi đi tìm mua bức tượng một cô bé thơ ngây để gửi cho mình.

"Tết Giáng Sinh này anh không còn ở nhà để đến thăm Mây và gia đình. Anh cũng không có dịp được dẫn M đi phố để mua đồ tặng các anh chị. Mây biết là các anh chị, ai cũng sẽ cho M một món quà đáng giá, và tự mình cũng phải mua trước những quà nhỏ để rồi sẽ tặng lại mọi người. Mây đã muốn anh đi cùng để làm cố vấn giúp M tìm ra những món quà gì vừa hợp với túi tiền nhỏ bé của mình, lại được các anh chị M ưa thích. Chính vì phải khó khăn lựa chọn như thế mà anh đã được những giờ phút êm đềm đáng ghi nhớ trong cuộc đời, là được đi cạnh M, nghe M vui vẻ chọn đồ và hỏi từng món đồ xem anh có ưng ý không. Đã có lúc anh tưởng rằng chính mình là người được mua tặng những đồ M đã lựa chọn. Anh nhớ có một lần M định mua một bức tượng sứ một cậu bé tay cầm bó hoa như sắp đưa đi tặng một người thân yêu, người đó có thể là bà mẹ của cậu hay là cô bé hàng xóm mới dọn nhà đến. Trông bức tượng thật dễ thương và M nói là muốn mua cho chị Trinh vì biết chị cũng mới có người tặng hoa như thế. Nhưng khi nhìn đến giá tiền thì M đã phải lắc đầu le lưỡi, vì đem hết cả số tiền dành dụm của M để mua quà cho cả nhà cũng không đủ để trả cho bức tượng bé nhỏ xinh xinh. Trông thấy M tần ngần ngắm nghía, anh nghĩ có lẽ M cũng ao ước được ai cho mình bức tượng đó. Nhưng lúc đó không hiểu sao anh không tiện hỏi, có lẽ vì nghĩ rằng anh có mua bức tượng đó của hãng Goebel làm ra để tặng cho M, em cũng không bằng lòng nhận vì nghĩ rằng ý kiến mua kỷ vật đó cho M là phải tự anh nghĩ ra chứ không phải đợi M tìm ra trước.

Cách đây cũng gần mười năm rồi, khi còn đang học ở Pháp, cũng có lần anh sang Munich và đến thăm xưởng kỷ vật bằng sứ nầy của hãng W. Goebel Porzellanfabrisk . Trong những bức tượng tạc những trẻ nhỏ đủ kiểu trông thật ngây thơ, anh nhớ là có một bức trình bầy một cô bé dáng chừng bẩy hay tám tuổi đang ngồi đọc một cuốn sách. Hôm ấy, anh bỗng nhiên sực nhớ tới Mây, vì nghĩ rằng giờ em cũng trạc tuổi ấy và nếu em không đi chung với một nhóm bạn mà nơi thăm viếng chỉ là nơi để chưng bầy sản phẩm thì anh đã tìm ra một cửa hàng ngoài phố để mua bức tượng giữ làm kỷ niệm và có dịp thì sẽ đưa tặng Mây.

Đầu tháng chạp nầy, trong thư Mây gửi cho anh có kèm theo bức họa chân dung một cô bé và em đã nói bức họa bằng bút chì ấy của M được cô giáo khen lắm. Nhìn bức họa với nét vẽ thơ ngây và đẹp tuyệt vời, anh lại nhớ đến buổi đi thăm xưởng Goebel ở Munich vì ở nơi đây, anh đã được nghe kể chuyện là nghệ sĩ tài danh đã cho toàn thế giới thưởng thức và trân quý những bức tượng mà hãng Goebel đã sản xuất là nữ tu Maria Innocentia Hummel, một họa sĩ kỳ tài và anh cũng được nhìn ở phòng triển lãm cuộc đời của bà cũng có một chân dung tự họa giống như bức họa M đã gửi sang cho anh. Cuối tuần lễ đó anh đã tới một cửa hàng lớn ở Denver và may mắn sao anh đã tìm được đúng cô bé ngồi đọc sách mà anh đã chú ý tới khi xưa để nay gửi cho Mây như là chút quà Giáng Sinh trong những ngày anh xa xứ. Anh mong rằng kỷ vật nầy được em vui mừng đón nhận, tuy rằng đã đến với em với hơi chút muộn màng".

Đọc thư anh, cô bé thấy bùi ngải cảm động. Thì ra anh vẫn luôn nghĩ đến Mây từ ngày Mây còn bé tí teo, đã có lần anh gặp Mây khóc lóc vì chuyện không đâu để anh phải bế lên lòng dỗ dành. Những ngày thơ ấu ấy, Mây chỉ nhớ lờ mờ là có anh là bạn học của anh Vũ, anh lớn của cô bé và anh hay lại nhà chơi. Sau đó, anh lại còn đi Pháp học và phải gần mười năm sau mới trở về. Thế mà sau khi anh ở Pháp về, Mây đã trở thành một thiếu nữ yêu kiều và được anh cưng chiều hết mực, mà sao anh vẫn không nói lên lời, nói hết tình cảm của anh với Mây? Cô bé đã trân trọng để bức tượng sứ anh gửi cho trên bàn học để được ngắm hàng ngày. Mây nghĩ là khi có tiền để dành, cô sẽ mua dần và sưu tầm loại tượng sứ nầy vì theo anh kể lại, nữ tu sĩ Hummel là người đã vẽ kiểu cho những bức tượng trẻ thơ của hãng chế tạo Goebel đã có một cuộc đời thánh thiện để phục vụ tôn giáo và nghệ thuật, anh đã viết tiếp trong thư gửi về.

"Giới yêu nghệ thuật ở khắp năm châu đã thật biết ơn người vẽ kiểu cho loạt tượng sứ Hummmel, đã thật đặc biệt mà không một người thứ hai nào có thể bắt chước được. Cô bé Berta Hummmel sinh ngày 21 tháng Năm năm 1909 và ngay từ khi còn học ở những lớp tiểu và trung học đã lộ ra tài năng

hội họa làm các bạn cùng lớp vô cùng ngưỡng mộ. Berta có biệt tài ghi trên giấy bằng những nét vẽ đậm đà hình ảnh ấu thơ của những bạn học sinh cùng trường hay ở trường mẫu giáo ở cạnh nhà. Những thầy cô giáo đã sớm nhận thấy thiên tài của Berta và khuyên cô nên theo học ở Viện Mỹ thuật ở Munich. Qua một kỳ thi tuyển và phỏng vấn, Berta được nhận vào Academy of Applied Art ở Munich. Ở nơi đây vào những năm 19271931, nhờ sự hướng dẫn của những danh sư như Maximilian Dasio, Else Brauneis, ... tài năng của Berta được nẩy nở toàn diện và những sáng tác của cô, đặc biệt là những tranh vẽ thiếu nhi, đã ghi được những hình ảnh thơ ngây thật là tuyệt vời làm rung cảm những người xem tranh. Trước khi tốt nghiệp, Berta gặp hai nử tu dòng Franciscan ở tu viện Siessen ở Wurttemberg đã có ảnh hưởng đến tâm hồn của cô nữ sinh và sau khi tốt nghiệp Berta đã theo tiếng gọi thiêng liêng của Chúa mà vào dòng tu. Nơi đây Berta vẫn tiếp tục vẽ những tranh thiếu nhi và qua những lần triển lãm đã gây được sự chú ý và thán phục của nhiều nhà phê bình nghệ thuật. Tháng Tám năm 1934, cô xin được khấn hứa trọn đời và trở thành Sơ Maria Innocentia Hummel. Danh tiếng của Sơ Maria trở nên vang dội khắp nơi, và nhà làm tượng sứ nổi danh của thời đại là Franz Goebel đã cùng với hai điêu khắc gia bậc thầy là Reinhold Unger và Arthur Moeller đến Tu Viện để gặp Sơ Maria và Mẹ Bề Trên xin được ký giao kèo độc quyền chế tạo tượng sứ dựa theo mẫu vẽ Hummel. Năm 1935 những bức tượng đầu tiên được đưa triển lãm tại Hội Chợ Leipzig và từ đấy toàn thế giới được biết đến những tượng sứ tuyệt vời Hummel do Goebel tạo ra. Đời nghệ sĩ dù là nam hay nữ, người tu hành hay là kẻ trần tục, chỉ lấy lý tưởng phục vụ nghệ thuật là lẽ sống, còn danh vọng hay tiền tài chỉ là phù du. Điều này lại càng đúng với Sơ Maria. Những lợi nhuận Hãng Goebel trả hàng năm đều được cúng vào Tu Viện dòng Franciscan ở Siessen. Và những người sưu tầm tượng sứ Hummel cũng ít người được gặp nữ họa sĩ, thì nói chi đến việc Sơ Maria ham danh vọng ngoài đời. Chân dung của bà chỉ được mọi người biết đến qua bức tự họa còn được trưng bầy ở phòng triển lãm của Hãng W. Goebel ở Munich. Con người tài hoa lại mệnh yểu. Sơ Maria Innocentia Hummel qua đời tháng Mười Một năm 1946 về bệnh phổi, sau 37 năm ở trần thế, nhưng có thể nói chắc rằng những sáng tác của bà hàng mấy trăm năm sau vẫn mang lại niềm vui cho những ngườii sưu tầm." Tuy cuối thư anh cũng đã viết mấy lời khuyến khích, và khen ngợi tài năng của Mây cho cô họa sĩ bé nhỏ thấy vui nhưng cô cũng đã rơi lụy vì thương cảm cho cuộc đời ngắn ngủi của Sơ Maria Innocentia. Chiếc tượng sứ tuy được đặt ở phòng riêng của Mây nhưng các anh chị và mấy con bạn thân đều có dịp được vào ngắm nghía. Ai cũng phải khen là Phong có mắt mỹ thuật và cũng khéo lựa chọn. Một vài đứa lại bắt cô bé phải hứa là sẽ cho coi món quà anh Phong thế nào cũng sẽ gửi về trong dịp Valentine sắp tới. Ngày ấy trong những gói quà Mây nhận được, gói đồ của

anh chắc Mây sẽ chọn mở trước hết. Những tháng đầu năm ấy, Mây đã mỏi mắt mong chờ. Lần đầu tiên Mây thấy là thật sự giận anh vì Ngày Valentine đã qua đi mà, ngoài những bức thư hàng tuần anh vẫn gửi về, chiếc hộp nhỏ chứa món quà xinh xinh mà Mây mong đợi vẫn chưa thấy lại. Phong đã rất lầm lỡ khi quên gửi gì cho Mây vào dịp này vì chàng đã rất bận rộn trong công việc học hành. Và vào một mùa xuân, qua đại dương cách trở, vì một sự vô tình của anh mà lần đầu tiên cô bé mới thực sự biết thế nào là giận hờn.

Ngồi trên chiếc ghế bành ấm cúng và đợi cho ấm nước sôi để pha ly cà phê đầu tiên trong ngày, Phong đã phải mỉm cười khi nhớ lại những lời trách móc của Mây năm vừa qua khi cô bé không nhận được quà của chàng vào Ngày Valentine. Khi nào bực mình thì Mây viết gửi cho chàng những chữ Ghét...Ghét... đọc thấy thật dễ thương vì Phong dư biết rằng vừa đặt bút viết xong chữ ghét là cô đã thấy xót xa hộ con người bị ghét mà quên hết muộn phiền. Chàng nhớ khi xưa có lần lại chơi nhà, vừa trông thấy Mây vẻ mặt hớn hở ra đón chàng, Phong đã hỏi ngay đến Vũ vì chàng có việc cần muốn bàn với người bạn. Thế là Mây quay phắt người lại và đi thẳng lên gác và cũng không buồn nói cho chàng biết là ông anh của mình đi vắng cho đến trưa mới về. Mới đầu Phong nghĩ ràng cô bé còn ít tuổi nên hay có những giận dỗi bất thường. Dần dà về sau Phong biết tâm tính của cô bé hơn và khám phá được ra rằng thật ra cô rất dịu hiền và, chỉ riêng với chàng, Mây mới đòi hỏi sự chú ý và săn sóc tuyệt đối như vậy. Nhưng không bao giờ Mây lộ ra thái độ này trước mặt Vũ vì cô bé vẫn còn biết sợ ông anh cả trong nhà và cô dư biết là ông anh ruột mình bao giờ cũng về phe với anh chàng. Chỉ riêng với chị Trinh là Mây để cho chị biết là mình rất có uy quyền với Phong, Mây muốn gì là ông anh này cũng phải làm theo. Cũng vì thế mà hồi năm ngoái chị đã giữ im lặng không muốn hỏi han gì vì sợ cô em tủi thân mà oà lên khóc, khi thấy trong Ngày Valentine, Mây có vẻ mặt buồn thiu ngồi trước đống thư chúc mừng và mấy gói quà của bạn bè mà không có gì của Phong gửi về. Chị Trinh đã là người hàng ngày lấy thư từ ngoài hộp mang vào nhà mỗi buổi chiều khi ở trường đại học về và suốt tuần qua chị cũng đã trông đợi hộ cô em gái gói đồ Mây mong chờ mà không thấy tới. Mây đã định không viết thư cho anh nữa, nghỉ chơi cho anh biết thân, nhưng cô nghĩ ít ra cũng một lần chót phải cho anh biết, để từ nay anh không còn tái phạm lỗi lầm như thế nữa. Mây phải cho anh biết là mấy con bạn chúng nó sẽ chế riễu Mây vì cô đã hứa cho chúng nó coi quà gì anh sẽ gửi về. Đứa nào cũng nói là giữa bè bạn với nhau thì quà mừng ngày Valentine mới có ý nghĩa, còn quà Giáng Sinh thì chỉ là tình trong gia đình mà thôi.

Và cô cũng đã lộ cho mấy con bạn thân biết rằng ông anh Phong của mình thực ra chỉ là anh theo cách gọi mà thôi, vì anh ấy chơi thân với anh Vũ, vì mẹ

Mây qúy anh ấy như trong chỗ thân tình. Bọn chúng đôi khi còn vặn hỏi Mây nhiều thứ về anh, xem Mây có coi anh đặc biệt hơn những người khác không. Bọn chúng hỏi những câu đôi khi cô cũng không biết trả lời ra sao, vì Mây thực tình cũng không biết anh nghĩ sao về mình. Nhưng lần này nếu mấy con qủy đó còn đả động đến quà Valentine, còn hỏi Mây nghĩ sao về anh thì cô sẽ nói thẳng cho chúng nó biết là anh là bạn học của anh Vũ, đôi khi anh đến nhà chơi, Mây thấy anh hiền lành nên mang mấy bài toán ra hỏi. Đôi khi anh vội đi nên hứa lúc về nhà sẽ viết thư trả lời, chỉ dẫn thêm cho cô. Thư viết chỉ có toán là toán, khô như củi, có viết thêm hàng chữ nào thì cũng là dặn phải chăm học. Anh làm như ở đời chỉ có việc học toán là trên hết, cái gì cũng là chuyện phụ. Anh mải mê học nên cái gì cũng quên. Thật là đáng Ghét...Ghét...Ghét... Phong đã không thể nào quên được lá thư viết thật lộn xộn của Mây. Ngày thường, thư của Mây viết thật dễ thương, ngay cả những lúc cô bé buồn hay giận anh chuyện gì. Lần này thì hình như tất cả những gì chứa chất trong đầu, những bực bội, phiền muộn cô viết một chập ra giấy cho hả cơn tức giận. Rồi cuối thư, lúc phải viết ra án lệnh, thay vì nói cho anh biết từ nay Mây không thèm viết cho anh nữa, Mây sẽ nghỉ chơi, sẽ biến đi, cô bé đã dịu lại và viết rằng: "Để phạt anh đã quên không nghĩ đến Mây trong Ngày Valentine, Mây đã cắt một miếng vải nhỏ phủ lên cuốn sách cầm trên tay của cô bé trong chiếc tượng sứ Hummel anh gửi về. Mây vẫn tưởng tượng là cô bé đang đọc bức thư của ai gửi về mà cô kèm trong cuốn sách, như Mây vẫn làm với những lá thư của anh khi Mây muốn đọc trộm lại mỗi khi buổi tối ngồi học bài cùng với chị Trinh. Nhưng nay thì Mây không cần đọc nữa vì chắc anh bận học toán, anh không có thì giờ viết về. Còn Mây, thì Mây sẽ ngưng viết cho anh suốt tháng này cho anh biết tay." Không biết Mây có biết rằng cô đã chọn tháng Hai là tháng ngắn nhất trong năm để phạt anh hay không, và tháng ấy chỉ có 28 ngày thôi, kể từ ngày viết thư phạt vào giữa tháng thì chỉ còn lại có 14 ngày, nghĩa là đúng hai tuần lễ cô định không viết thư cho Phong. Nhưng chỉ tuần lễ sau Mây lại sợ anh không nhận được lá thư nói là cô đang giận anh, nên cô bé viết thư hỏi lại. Theo Phong nhớ thì án lệnh đó đã không bao giờ được thi hành. Tuy vậy chàng đã rất ân hận vì không biết là giữa những học sinh thời đại họ lại để ý đến những ngày kỷ niệm truyền thống ở Âu Tây như vậy. Trong một lúc se lòng Phong nghĩ rằng có lẽ mình đã già hơn họ rất nhiều. Vào dịp này năm ngoái, hình như nỗi buồn của cô bé ở Chiếc xe Mustang của Phong chạy ngon trớn tới Longmont trước khi chàng đổi hướng về phía núi để đi Estes Park. Đây là lần thứ hai chàng đến thành phố nhỏ bé này ở cổng vào Rocky Mountain National Park. Lần trước chàng đi là do lời yêu cầu khẩn khoản của mấy cô nữ sinh Việt Nam theo học chương trình Nursing ở cùng Đại học. Năm đầu tiên các cô học lý thuyết ở Boulder nhưng kể từ năm sau phải chuyển đi Denver vì nhà thương huấn luyện đặt ở

đấy. Trong năm học chàng chỉ gặp các cô vài lần, thường là do Hội Sinh Viên ngoại quốc tổ chức chung vào những dịp nghỉ lễ, Phong không thể nại lý do nào để vắng mặt. Phong cũng được các cô mời tới nhà hai lần để ăn cơm Việt, và vào dịp mãn học của đám nữ sinh nghịch ngợm, bầy con gái vẫn ước ao được đi thăm thành phố du khách thật lịch sự này nên Phong đã bằng lòng chở các cô đi Estes Park. Nhóm nữ sinh có 6 cô và họ đã rủ được ông L. là cố vấn sinh viên ngoại quốc với bà vợ đi cùng để có thêm phương tiện chuyên chở. Cô nào cũng đòi đi xe của Phong và chàng không biết họ thu xếp ra sao nhưng bốn cô được chọn ra đã leo lên ngồi chật ních trong chiếc xe nhỏ của chàng và trong khi đi đường họ nói cười thích thú vì Phong hứa là sẽ đưa về đến tận nhà. Vì là chuyến đi chơi chung vào đầu hè và cả nhóm đã tổ chức ăn trưa ở trong Park nên Phong không phải bận tâm điều gì. Đã quen nhau trong suốt gần một năm học nên lúc chia tay giữa Phong và các cô sinh viên cũng có đôi chút quyến luyến. Tuy chàng cũng có hẹn là có dịp đi Denver sẽ lại thăm các cô, nhưng cả hai bên đều biết rằng sau chuyến đi chơi chung này họ khó có dịp gặp lại nhau. Với các cô thì Phong như là một cánh chim trời, sau này sẽ đi xa biền biệt. Còn với Phong thì trong cuộc đời của chàng đã biết bao lần chàng gặp bạn mới, trước lạ sau quen, có tụ rồi lại tan, chàng như chiếc lá vàng trôi theo dòng nước, ít khi dạt vào một bến bờ. Chỉ riêng với gia đình Vũ thì ngay từ thuở ban đầu, được người bạn đưa về nhà giới thiệu với mọi người, Phong đã thấy như có một sợi giây vô hình ràng buộc chàng lại. Sau khi nhóm Nursing đã dọn đi Denver chừng được hai tuần thì Phong nhận được một gói đồ của Mai Anh, cô sinh viên trông xinh sắn, dịu dàng và ít nói, đã ngồi trên xe cạnh chàng trên chuyến đi chơi Estes Park. Khi mở chiếc hộp lớn Phong thấy ở bên trong có một hộp nhỏ hơn bọc rất cẩn thận và bên trong có một con thỏ bé nhỏ óng ánh bằng silver crystal làm rất mỹ thuật và một bức thư ngắn viết bằng những giòng chữ đều thẳng tắp:

Thưa anh : Em có món quà nhỏ này gửi tặng anh để cám ơn anh trong năm qua đã để tâm săn sóc chúng em. Mỗi lần gặp anh là chúng em lại được nghe những lời khuyên bảo thật qúy giá. Bọn chúng em tuy nghịch ngợm, có khi làm anh phiền lòng, nhưng thật ra mỗi lần gặp anh là chúng em lại nhìn thấy ở anh những hình ảnh đáng trân qúy của quê hương, làm chúng em bớt lạc lõng nơi quê người. Bây giờ xa anh em mới dám nói cho anh biết là, sau lưng anh, bọn chúng em đứa nào cũng nhận anh là anh của mình. Có đứa còn bạo gan nói là anh quen thân với anh của nó và hay đến nhà nó chơi. Riêng em thì em không dám nhận, và có nói chúng nó cũng không tin nhưng em có người anh ruột đậu kỹ sư công chánh ở Phú Thọ, làm với anh khi xưa và có lần được anh cho đi theo khi anh đi công cán ở Cần Thơ. Lúc về qua Vĩnh Long, khi tài xế dừng xe lại lấy xăng, anh Chương em có mời anh tới nhà ba má chúng em nghỉ ngơi chốc lát. Hôm đó em ở Sài Gòn về lấy giấy tờ để xin

học bổng đi Mỹ, em có chào anh và anh cũng tươi cười hỏi em mấy câu, nhưng sau này gặp lại chắc anh không nhớ. Hôm đi thăm phố ở Estes Park, vào gian hàng Glittering Cove em thấy anh ngắm nghía coi những con vật nhỏ làm bằng pha lê của Hãng Swarovski điêu khắc rất mỹ thuật, em nghĩ là anh cũng biết nhiều về loại này nhưng không dám hỏi. Hôm qua, gặp ngày Chủ Nhật em tới cửa hàng May D & F ở Denver cũng thấy bầy bán những đồ pha lê này nên chọn mua một con để biếu anh. Con vật này nhỏ bé lại nhút nhát, anh để trên bàn học chắc nó không làm bận rộn trí não của anh. Nó giống như em vậy. Hôm đó chúng em rút thăm để chọn người đi xe của anh, tên em được ra đầu tiên nên được ngồi cạnh anh mà em không dám hỏi anh câu nào vì sợ anh chia trí trong khi lái xe. Cả niên học vừa qua, em cũng như thế, nay viết thư em mới thổ lộ nhiều trên giấy làm mất nhiều thì giờ của anh, mong anh đừng buồn em anh nhé. Anh là cánh chim bằng, trên mây trời tung gió, chắc anh không để ý ngó xuống xem em ở đâu. Nhưng em vẫn tin rằng em là người luôn luôn gặp may mắn, như hôm tình cờ gặp anh ở Vĩnh Long, như được ngồi xe cạnh anh hôm lên chơi núi, và biết đâu về sau nữa chẳng có dịp em được gặp lại anh.

Qúy mến,

Mai Anh

Con thỏ nhỏ bé bằng silver crystal không làm cho Phong bị chia trí nhưng bức thư của Mai Anh đã thực sự làm chàng bận tâm. Sau cùng chàng mua một tấm thiếp cám ơn đã có in sẵn mấy hàng chữ "Thank You" rất khách sáo và viết thêm mấy câu thật ân cần ở dưới để gửi cho Mai Anh. Tới nay, đã hơn nửa năm rồi mà Phong vẫn chưa gặp lại nhóm Nursing ở Denver.

******

Lần này lái xe một mình đi Estes Park, Phong không khỏi nghĩ đến lần đi trước mà có Mai Anh ngồi bên cạnh. Món quà cô sinh viên cho Phong đã gợi ý kiến cho chàng để mua quà Valentine cho Mây. Vào dịp Giáng Sinh vừa qua Phong đã mua và gửi thêm về cho cô bé một bức tượng sứ Hummel nữa. Lần này chàng đã chọn bức tượng cậu bé cầm bó hoa trước kia Mây đã định mua cho chị Trinh. Phong cũng viết thêm trong tấm thiếp kèm theo là nhờ cậu bé thay chàng đưa bó hoa đến cho Mây và hứa năm nay sẽ không quên quà Valentine của cô. Phong đã nghĩ là sẽ tìm ra một món quà thật đặc biệt và viết một bức thư thật nồng nàn, thắm thiết gửi về để bù đắp lại sự lầm lỡ của chàng hồi năm qua. Mây là tên các anh chị và bè bạn quen gọi cô bé. Đôi khi Mẹ cũng buột miệng gọi theo, nhưng rồi bà lại chữa ngay và gọi theo cái tên kiểu diễm là Phương Vân mà Bố đã đặt cho cô con út. Cô bé đã được Mẹ thích thú kể cho nghe câu chuyện đặt tên như là một trường hợp hi hữu mà Mẹ đã

dành quyền quyết định tối hậu. Dạo ấy Bố chưa bước vào doanh nghiệp và còn ở trong quân đội như là một sĩ quan trừ bị, đóng ở một tỉnh miền Trung. Khi Mẹ có mang cô bé và gần tới ngày sinh nở, vào dịp gần Tết, Bố đã cho gia đình về Sàigòn để ông bà ngoại săn sóc. Khi được tin cô gái út ra đời thì Bố vừa đi thanh tra những địa điểm phòng thủ trong tiểu khu và sửa soạn ăn tối tại Câu lạc bộ sĩ quan. Một trong những thú vui của vị Tiểu Khu Trưởng, cựu sinh viên Luật Khoa là dịch thơ Đường và hôm đó Bố đang loay hoay tìm vần chọn chữ để dịch một bài thơ tiễn bạn của Đỗ Mục :

Tống Nhân Du Hồ Nam

Giả Phó tòng giao tửu

Thu lai mỹ cánh hương

Lân quân phiến vân tứ

Nhất trạo khứ Tiêu Tương.

Bài thơ có nghĩa là có rượu Tòng Giao của ông Thái Phó Giả Địch, rượu rót ra chén có mùi hương của cây tùng. Thu về hương men lại càng thêm đậm. Nghĩ đến anh như làn mây trôi nổi. Dùng một mái chèo để rời bến Tiêu Tương. Ngồi ăn một mình, xa gia đình vợ con, người trai thời loạn mỗi buổi chiều gác súng chỉ lấy văn thơ để tiêu khiển, nhớ lại thuở xưa khi còn là một sinh viên xuất sắc, nhưng hôm nay đọc mấy vần cổ thi lấy trợ hứng khi tìm tên để đặt cho cô gái út, ông đã phân vân lưỡng lự giữa những tên đẹp trong bài thơ là Mỹ Hương và Phiến Vân, và sau cùng ông đã quyết định đặt tên cô bé mới chào đời là Phiến Vân có nghĩa là Làn Mây. Khi nhận được tin của chồng, Mẹ đã trình lên ông Ngoại thì được giảng giải rằng chữ Phiến có nghĩa là mỏng, là một nửa, con bé mang tên này sẽ phải xa gia đình như làn mây trôi lãng đãng. Mẹ đã nghe theo lời ông Ngoại mà ghi tên cô bé là Phương Vân là áng mây lành và đẹp. Bố đã phải chịu thua, và sau này khi Mẹ hỏi về bài thơ dịch như ông thường làm thì Bố chỉ trả lời đã để thất lạc đâu đó. Tên mà Bố và Mẹ đã chọn, là một mỹ danh để mong cho cô bé có một tương lai tươi đẹp. Nghe Mẹ kể chuyện đã chọn tên này là để ước ao sao cho lúc nào cô bé cũng được ở gần bà với sự chăm sóc của gia đình, Mây cũng thấy lòng êm dịu. Nhưng từ khi gặp Phong, đôi khi Mây cũng có những thầm ước lãng mạn, và cô nghĩ rằng nếu tên anh có nghĩa là gió, mà thổi mây trôi lãng đãng để cùng đi tới những bến trời xa lạ, thì có gì đâu mà buồn. Đã hơn một lần Mây đòi anh phải dịch cho cô được đọc và hiểu nghĩa bài thơ, từ đó Bố đã chọn tên cho mình, mà Phong cứ thoái thác nói rằng Đường thi thể ngũ ngôn tứ tuyệt, lời thơ cô đọng rất khó dịch không làm sao cho sát nghĩa được. Tuy vậy, trong cuốn vở để thỉnh thoảng ghi lại mấy tư tưởng hay chàng đọc được trong sách, hay đôi khi chép một bài thơ ngắn chàng viết ra, Phong đã viết bằng chữ hoa

và tô đậm nét tên của cô học trò bé nhỏ xinh xinh ngay ở trang đầu. Và cũng có một lần Phong chép lại bài thơ tiễn bạn của Đỗ Mục kèm theo bài dịch của mình:

Tiễn Người Đi Hồ Nam

Tiễn nhau có rượu tòng giao,

Thu về man mác, ngọt ngào thêm hương.

Anh như mây dạt ngàn phương.

Một chèo ly biệt, Tiêu Tương nhớ người.

Bài thơ này, Phong đã không gửi cho cô bé coi, vì chàng đã chỉ phỏng dịch khi đã sang Hoa Kỳ, và đã chỉ lấy khung cảnh biệt ly để tả tâm sự của chính mình. Điều mà Phong sợ nhất là để cho Mây hiểu cảm tình của chàng với cô bé vì chàng muốn cho Mây được sống hồn nhiên với tuổi thơ ngây của nàng. Đã nhiều đêm ngồi ở bàn học, nhìn hàng chữ son viết tên kiều diễm của người xa vắng trên trang giấy trắng ngà, Phong suy nghĩ mung lung, và thấy trí não của mình như ở trong tình huống bất định. Phong không còn biết hiện giờ mình đang tìm cách giải một bài toán khó, đầy bí hiểm, hay đang lựa vần để viết nên một bài thơ tuyệt vời vì trong những lúc mơ màng nghĩ đến Mây thì đối với Phong thực hay ảo cũng chỉ có một nghĩa như nhau. Chàng thấy như là mình đang bơ vơ, đi lang thang khắp góc biển chân trời để tìm ai. Vì Mây đã tới với chàng như môt cơn gió thoảng nên nhiều khi Phong nghĩ rằng cô bé thực ra không hiện hữu trên cõi đời này, hay là Mây có thực nhưng sẽ không bao giờ chàng bắt được, hay không bao giờ với tới được. Giữa hai người hình như vẫn có khoảng cách ngăn, tuy là vô hình nhưng vẫn là hiển hiện. Mai Anh đã ví chàng như một cánh chim đại bằng lưng trời tung gió. Nếu đúng như vậy thì dù cho Mây có thật đang bay lơ lửng đâu đó trong không gian Phong chắc cũng có ngày tìm ra được. Chàng vẫn nghĩ như thế, nhưng vẫn mơ hồ thấy rằng có lẽ cô bé không ở trong không gian hiện hữu của mình. Và có lẽ suốt đời Phong chỉ có thể đứng xa chiêm ngưỡng như người xưa nhìn áng mây Hàng và tưởng tượng rằng nhà ta ở nơi đó, có đám mây che phủ. Cũng có lúc chàng nghĩ nếu chàng là cánh chim đại bàng, thì Mây phải là một con chim qúy hiếm, loại chim chỉ hiện hữu ở trong những chuyện thần thoại, và dù cho chàng có bay đi tìm Mây ở khắp mọi nơi cũng không bao giờ chàng thực sự tìm thấy nàng. Cô bé mà Phong trao đổi thư từ hàng tuần, có thể không thực sự hiện hữu trong thế giới của chàng. Đã hai lần Phong đi Denver, tới những cửa hàng lớn như May D & F, hay tới những hiệu chuyên môn bán kỷ vật nhưng không sao tìm ra được một bức tượng sứ tạc hình một con chim thật diệu thường, một con chim chỉ có trong thần thoại, con chim tuyệt đẹp để gửi tặng cô bé. Sau cùng Phong tới một hiệu chuyên bán đồ pha lê và tra

trong sách liệt kê của Hãng Swarovski của Áo quốc để tìm trong những loài chim mà những họa sĩ và điêu khắc gia của hãng đã chế tạo và chọn được một con thiên nga thật đẹp làm quà cho cô bé vào dịp Valentine như đã hứa. Nhìn trong bức hình con thiên nga chàng đã chọn với chiếc cổ cong coi dịu dàng, cánh và đuôi vươn lên, với nét chạm chổ tinh vi làm tinh thể pha lê trong suốt phản chiếu ánh đèn lóng lánh, Phong nghĩ thầm rằng đây hẳn là món quà làm cô bé ưa thích nếu chàng viết thêm ít hàng chữ thật thân ái gửi về. Trông con thiên nga thật tinh khiết, trong suốt, bằng tinh thể pha lê nhuốm bạc, Phong lại nghĩ đến Mây với tính nết hồn nhiên của tuổi ngây thơ, của một thiếu nữ trong trắng, chưa từng biết yêu, và tưởng như rằng nếu nàng là một con thiên nga đang bơi lững lờ trên mặt hồ nước trong veo giữa một khu vườn thượng uyển đầy hương sắc thì chàng, dù cho có được chắp cánh đại bàng chăng nữa, cũng sẽ chỉ suốt đời bay lượn trên không, đóng vai bảo vệ cho con chim qúy, chứ không bao giờ dám sà xuống gần mặt hồ. Nhưng khi hỏi mua con thiên nga chàng đã lựa chọn thì Phong lại được cô bán hàng cho biết là con chim đó lại không còn trong kho hàng, mà nếu gọi đưa về từ New York thì cũng phải mất vào khoảng một tuần lễ. Phong còn giữ điện thoại của cửa hàng Glittering Cove trên Estes Park là nơi lúc nào cũng có những đồ kỷ niệm sang trọng cho những du khách chọn lọc và may mắn sao khi chàng hỏi thì họ còn một con đang bày trong tủ kính và sẽ giữ lại để cuối tuần Phong tới lấy. Thấy nét mặt hân hoan của Phong khi nhận con thiên nga, cô bán hàng trên Estes Park phải cười và nói rằng: "Chắc ai nhận được quà này sẽ vui thích lắm". Chàng nhớ là đã trả lời cô hàng rằng mình cũng nghĩ như vậy và nhờ cô gói quà cho thật đẹp và chắc chắn để còn gửi đi xa. Chàng cũng để suốt buổi tối để viết bức thư với ý nghĩa Ngày Valentine cho cô bé :

- "Ngày hôm nay, dù anh có viết một bức thư thật dài hay làm một bài thơ thật thắm thiết để gửi tới em, anh cũng không thể nào tìm ra hết ý, tạo ra hết vần, để nói hết tâm tình của anh đối với em. Em có biết không, là nhờ bố mẹ rất mực thương yêu mà nay em đã được mang môt cái tên rất đẹp, chỉ một đám mây lành, một buổi sớm mai. Danh sĩ từ ngàn xưa, ai cũng viết những lời hoa gấm tả gió, trăng, mây và nước. Nhưng với em, cùng với đám mây đẹp diệu thường đã tới với anh, anh nhìn thấy em như một loài chim hiếm qúy chưa ai được tới gần. Từ hơn một ngàn năm qua người Trung Hoa đã dùng những loài chim hiếm qúy để đặt tên cho những danh lam, thắng cảnh hữu tình hay điện đài cổ kính trang trọng, và cho đến nay những di tích kiến trúc đó một phần nhờ mang tên đẹp mà được nhiều người biết đến. Trong văn học sử người ta biết đến Phụng Hoàng Đài là nơi khi xưa Lý Bạch đề thơ, đến Hoàng Hạc Lâu là nơi có bài thơ kiệt xuất của Thôi Hiệu, đến Kim Loan Điện là nơi Hoàng Đế thiết triều. Nhưng với anh có gì làm anh luôn luôn nghĩ tới và nhớ lâu hơn cả không phải là những thiết kế đó do người đã tạo ra, mà là

em, như một loài chim hiếm qúy. Với anh, em thật là một cô nữ sinh kiều diễm, một tiên nữ đã giáng trần qua một phép mầu nhiệm nào đó. Anh đã có diễm phúc được gặp em, cô bé đáng yêu có một tên gọi lên nghe êm dịu, làm anh nhớ trọn đời. Ngày anh gặp em lần đầu, em còn bé, nhưng đôi mắt em đã là cả một bầu trời sao làm anh nghĩ rằng hình như anh đã nhìn thấy ánh sao ấy ở nơi đâu rồi. Nhưng sau đấy anh phải đi xa du học và, bẩy hay tám năm sau, khi anh trở về nước, gặp lại em thì em đã đang vào tuổi dậy thì. Nếu em nhớ lại thì mỗi lần gặp em anh thường tránh cặp mắt em nhìn, vì anh thấy đôi mắt em trong sáng quá, nhìn vào sâu thăm thẳm làm thu hút hồn anh. Em đã biết anh không hay làm thơ, nhưng có lần anh đã viết vào cuốn nhật ký " Mắt em là cả trời sao, Thu hồn ta trọn, đưa vào thiên thai". Em nhớ không, mỗi lúc đứng cạnh em giảng bài, thường thường thì em ngồi ở bàn, anh đứng ở sau lưng, lấy tay chỉ cho em hàng chữ trên cuốn sách em để trước mặt, chứ nếu em ngồi đối diện anh, mắt em nhìn thẳng như đọc được tâm trạng của anh thì anh sẽ vô cùng bối rối. Nhìn đôi vai thon nhỏ của em, anh thấy như là đôi cánh của thiên thần làm anh thấy dù có tình luyến ái em nhưng anh cũng không có một chút tà niệm. Một cô nữ sinh người Việt ở đây đã có lần ví anh như một con chim bay đi khắp phương trời. Và hình như em cũng có lần nói một câu tương tự rằng anh mới về rồi lại ra đi, như cánh chim tha hương, bạt ngàn, anh như không dừng chân lâu ở một nơi nào. Em nói cũng đúng. Xưa kia anh là con người lang thang, vô định, anh như một cánh chim, bay ở lưng trời, nhưng không phải là không biết tìm hướng. Anh như con người đang đi tìm một cái gì để mình trân qúy, tìm hoài cho đến ngày anh bay lạc tới bên em. Và ngay sau thuở ban đầu gặp gỡ, anh đã thầm ao ước từ nay sẽ được trọn đời gần bên em. Đó là những điều anh đã từ lâu muốn nói với em, nhưng phải đợi cho tới ngày hôm nay, Ngày Valentine, một ngày mà người ta có thể nói lên những mối tình thầm kín. Dù có được đáp lại hay không, người nghe cũng dễ dàng tha thứ.

Con thiên nga anh gửi về cho em, ngoài vẻ đẹp thần tiên, trong trắng, nó là một loài chim đặc biệt ở chỗ lúc nào cũng thầm lặng. Nó cũng giống anh, giữ tâm tình cho riêng mình và không bao giờ nói lên lời. Anh biết thế nên chỉ một lần này thôi, tâm tư của anh được trải rộng trên trang giấy để gửi tới em.

******

Con thiên nga bằng silver crystal với chiếc cổ cong trông thật xinh xinh, và đôi cánh vươn lên, điêu khắc thật tinh vi, dưới ánh đèn chiếu phản lại những tia lóng lánh đã bay về tới đất Việt đúng Ngày Valentine. Cô bé chưa bao giờ nhìn thấy một con chim khắc đẹp như vậy. Mây đã mang ngay ra trường ngày hôm sau để cho bầy con gái cùng coi. Mọi người đều nghĩ là Phong đã cưng chiều Mây hết mực nên dù bận học cũng để thì giờ chọn lựa

cho cô một con thiên nga đẹp như vậy. Mây cũng nghĩ như các bạn nhưng cô không biết là có giữ được anh trọn đời ở bên mình để mãi mãi được cưng chiều hay không. Mây nghĩ như vậy vì cô đã không được đọc bức thư anh viết gửi Mây trong một lúc tình cảm dâng trào, bức thư trong đó anh đã thú nhận là từng ước ao suốt đời được ở bên cô bé. Bức thư đó Phong đã giữ lại, vì chàng không có đủ can đảm để gửi đi dù rằng đang trong dịp Valentine, khi mà lòng người hân hoan, cởi mở, chờ đợi đọc những lá thư tình.

Chương 7

Thư Kiếm Vẫy Vùng

Chiến tranh ở Việt Nam mỗi ngày một leo thang. Ngoài tin tức đọc trên báo chí, ngày nào Phong cũng dành một giờ vào buổi tối để theo dõi tin tức quốc tế trên đài truyền hình tại phòng khách ở câu lạc bộ thăm viếng là nơi chàng ở. Dù đã sống một phần đời ở xa quê hương nhưng Phong lại là người nặng tình với quốc gia và dân tộc. Tuy có phong thái văn nhân nhưng xưa nay Phong cũng là người năng hoạt động ngoài thiên nhiên. Chàng lớn lên ở ngoài hậu phương trong những năm kháng chiến chống Pháp nên có được một thân thể cường tráng và một sức chịu đựng dẻo dai. Trong những năm là sinh viên ở Hà Nội, mỗi cuối tuần chàng đều dự những buổi họp trại như là một huynh trưởng hướng đạo trong toán Bạch Đằng. Đoàn bơi thuyền do Phong huấn luyện đã dự nhiều cuộc đua trên Hồ Tây và chiếm được nhiều giải mang về cho Toán. Trong thời gian này ở Colorado, vì phải vùi đầu vào công việc khảo cứu, chỉ ở quanh quẩn mấy nơi như thư viện hay phòng máy tính, Phong thấy bực dọc như bị tù túng bức tường, và chàng thực sự thấy nhớ lại những thời vùng vẫy khi xưa.

Khi xưa Phong chọn đi Pháp học vì được một học bổng trong khuôn khổ của Liên Hiệp Pháp. Lần đầu tiên khi chàng rời nước là giữa lúc lệnh tổng động viên vừa được ban hành và nhiều thanh niên ở thế hệ chàng đã nhận được giấy gọi nhập ngũ. Nhưng không phải vì thế mà chàng chỉ là một sinh viên lo dùi mài kinh sử mà không biết mùi gươm súng. Trường Bách Khoa (École Polytechnique) ở Paris mà chàng đã theo học suốt hai năm, tuy là trường kỹ thuật cao cấp để huấn luyện kỹ sư nhưng lại là một trường quân sự được thành lập từ cuối thế kỷ thứ 18 dưới thời đại đế Napoléon. Ngoài phần học về khoa học và kỹ thuật, Phong cũng phải theo những lớp huấn luyện về quân sự để trở thành một sĩ quan như những bạn đồng học người Pháp dù rằng chàng vẫn giữ quốc tịch Việt Nam. Kỷ niệm của những ngày tay cầm bút, tay mang súng hay mang gươm, của chàng nay chỉ còn là một chiếc mũ có ngù lông đỏ rất dễ nhận của các sinh viên Trường Bách Khoa và một cây gươm sĩ quan mà chàng đã có lần, trong một buổi hành lễ, phải quỳ gối để nhận lãnh khi còn ở trường. Chiếc mũ sinh viên bách khoa và thanh gươm sĩ quan giờ đây được dùng để trang trí cho một khoảng tường trống bên cạnh bàn học. Phong biết là cô bé không thích cảnh binh đao nhưng chỉ là một sự vô tình mà khi xếp dọn lại bàn học chàng đã đặt tấm ảnh của Mây nhìn về phía khác. Phong nhớ có lần cô bé kể cho chàng nghe là mỗi lần ra khỏi cổng

trường mà nhìn thấy chiếc xe Jeep đậu ở góc phố là đạp xe vòng lối khác về nhà để tránh những chàng trai trẻ mặc quần áo kaki thường đến săn đón các nữ sinh Gia Long. Trong một thư mới đây, cô bé viết cho chàng, Mây cũng đã tỏ vẻ lo âu về chiến tranh khi hỏi Phong:

- “Mấy con bạn cùng lớp kể chuyện là chúng có những người anh được gọi đi theo học những khóa sĩ quan ở Thủ Đức. Ở nhà mình thì Mây nghe nói là anh Vũ và anh Hồng được hoãn dịch vì đang làm những công trình kiến tạo cho quốc phòng. Nhưng chị Trinh cũng nói rằng rồi đây thế nào cũng sẽ đến lượt các anh ấy phải nhập ngũ. Mây chỉ cầu mong cho chiến tranh chóng chấm dứt để nước nhà trở lại khung cảnh thái bình như xưa. Nếu anh ở nhà thì anh có cách nào làm cho đối phương phải buông khí giới và đầu hàng để tránh những thảm cảnh của chiến tranh hay không? Mây nhớ là đã kể cho anh nghe những cảnh binh đao trong phim “War and Peace” và Mây cũng thấy tội nghiệp cho Natasha khi phải săn sóc cho Andrei lúc chàng bị thương nặng. Cũng may lúc này anh ở xa chứ anh ở nhà mà phải ra trận mạc và lại bị thương như Andrei thì chắc là Mây ... là Mây... Thôi Mây không dám nghĩ đến những chuyện gì có thể xẩy ra nữa, vì chắc chắn Mây không có can đảm như Natasha để chịu đựng được những nỗi bi thương khi có chuyện không may xẩy ra cho những người thân yêu. Tuy lúc còn ở nhà anh không hay kể cho Mây nghe những chuyện khi xưa anh đi chinh chiến ở miền Tây, nhưng cuốn bút ký "Thư Kiếm Vẫy Vùng" anh viết khi xưa và đã ký tặng cho Mây một bản, Mây đã đọc thật kỹ để biết thêm về anh. Có một đoạn anh kể là khi quân về trú đóng ở miền Phát Diệm anh được một bà mẹ nuôi chiến sĩ viết tặng một bài thơ, em đọc thấy có những câu mở đầu hỏi về một con người tài trí:

Ai ?

Ai người chiến sĩ của lòng ta,

Dẹp hẳn can qua cứu nước nhà,

Binh pháp Tôn Ngô cười xếp lại,

Máu đào chẳng để ố sơn hà?

Ai người thao lược khí hiên ngang,

Tài, đức, ân, uy, địch cảm hàng.

Thu cả giang sơn về một cõi,

Chẳng hao binh tướng ngã sa trường?

Ai người hoà giải cứu năm châu,

Để giống người thôi giết lẫn nhau.

Tái tạo hoà bình, yêu thế giới,

Khiến non sông cũ lại tươi màu?

Con người tài giỏi như thế thật có hay không? Mây chắc là có. Như anh cũng là một con người thật đặc biệt, vì anh Vũ cũng thường hay "ca" anh như thế đó với bố mẹ. Anh Vũ còn nói là anh bắn súng giỏi lắm. Nhưng em thì chỉ biết là anh có tài làm thơ và tài dỗ trẻ con là giỏi mà thôi, còn những tài khác thì anh đem biểu diễn ở đâu chứ bọn chúng em nào đâu có biết. À, bà mẹ chiến sĩ nói con người anh hùng vẹn toàn ấy là ai chứ đâu có phải là anh vì ở phần bà còn viết là con người đó chưa xuất hiện:

Con người đẹp ấy, đến hay không?

Non nước xa xăm, mấy dậm hồng.

Tháng đợi, năm chờ vơ vẩn mãi.

Ước câu thời thế tạo anh hùng.

(Tương Phố)

Em nghĩ rằng nếu gặp thời thế thì anh cũng trở thành người anh hùng chứ anh có kém gì ai đâu!"

Đọc cuốn sách của anh chắc nhiều người cũng thích bài thơ này vì mới đây em cũng được đọc bài dịch đăng trên một tờ báo Anh ngữ ở đây để em chép lại cho anh coi:

Who?

Who is that soldier, hero of my heart?

May he get rid of war and save our land,

Discard Sun Wu's great treatise with a smile

And let no bloodshed stain our hills and streams.

Who is that champion with a noble soul?

May his goodwill and skill convert our foes

And roll all streams and mountains into one,

With no life squandered on the battleground.

Who is that saint who'll reconcile the world?

May he stop men from killing fellowmen,

Restore tranquility and peace to earth

And make our ancient homeland glow afresh.

The glorious man-will he appear or not?

All through our far-flung land, on dusty paths,

I've roamed in search of him these months and years.

Oh, may the time bring forth their hero-who?

(Huỳnh Sanh Thông)

Mỗi lần nhận được thư của Mây là Phong lại nghĩ nhiều đến cô bé. Tuy giờ đây theo học một chương trình tiến sĩ về kỹ thuật nhưng luận án Phong đang làm lại nặng về toán học là môn học chàng say mê theo đuổi từ thuở thiếu thời. Phong nghĩ rằng theo lý luận toán học thì chàng với cô bé phải là hai phần tử trong cùng một tập hợp, và giữa hai phần tử thì thường có những tương quan hai chiều và cũng có những tương quan một chiều. Cùng một lứa phương trời gặp gỡ, tất nhiên giữa Phong và Phương Vân đã có những tương quan hai chiều. Như là chàng đã luôn luôn nghĩ đến Mây, là tên mà chàng đã theo với gia đình để gọi cô bé, và ngược lại cô bé cũng hay nghĩ tới anh Phong, là con người ở xa, đi mãi chưa biết ngày nào mới trở lại. Nhưng giữa chàng và Mây, vì tuổi đời chênh lệch, nên cũng có những tương quan một chiều. Phong biết nhiều về Mây vì có chuyện gì đặc biệt, cô bé cũng kể hết cho chàng nghe. Ngược lại Mây biết rất ít về Phong dù rằng, mỗi lần nghe thấy ai nói về chàng, cô bé lại mở to đôi mắt bồ câu và mím chiếc miệng xinh xinh để chăm chú nghe như muốn thâu tóm được tất cả những gì về người anh xa lạ của cô. Những thông tin này thường chỉ là những câu phê bình, khen ngợi tài năng và tính nết của Phong mà thôi. Ngoài ra, chàng lại là con người ít nói, không hay kể chuyện mình, người biết về Phong, và chàng từ đâu đến và rồi đây sẽ trôi dạt đi đâu thì không thấy ai bàn tới.

Năm đầu tiên khi mới ở Pháp về, Phong có viết một bút ký và khi in ra có đưa tặng gia đình Vũ một cuốn và Mây cũng được riêng một bản. Cuốn "Thư Kiếm Vẫy Vùng" Phong viết với bút hiệu ngắn gọn TM thật ra chỉ là một tác phẩm văn chương thuần túy tả lên một cách lãng mạn cuộc đời của một thanh niên có học thức và trưởng thành trong khói loạn chiến chinh tuy rằng người đọc, qua những trang sách, cũng đoán được tác giả đã nhắc đến những kỷ niệm chính trong cuộc đời của mình.

Khác với Mây, từ tấm bé được sống trong nhung lụa, với sự săn sóc thương yêu của bố mẹ và các anh chị, từ tuổi mười lăm, Phong đã phải sống xa gia đình. Từ đó cuộc đời của chàng là một chuỗi ngày dài, với nội tâm sống trong đơn độc, tuy bề ngoài chàng đã say sưa làm việc và trong những công tác cần có sự phối hợp, Phong đã hòa mình được với tất cả mọi người. Phong vốn

giầu tình cảm, nhưng sự ham làm việc quá độ đã không cho chàng được hưởng những giờ phút thanh nhàn, tâm tư được những mối tình sưởi ấm. Ngoài những cuộc gặp gỡ lãng đãng trong buổi quân hành, nói những câu chuyện bâng quơ dưới trăng mờ bên suối, hay khi xưa dưới trời Âu cùng ai ngồi đối ẩm bên những ly rượu vang, Phong chưa bao giờ gặp được một người nào làm chàng thấy lòng vương vấn. Từ lúc gặp lại Mây sau khi ở Pháp trở về, và bắt đầu kèm học cho cô bé, Phong như bước vào một cuộc sống hoàn toàn đổi mới. Tuy vẫn bận rộn với công việc, nhưng trừ những dịp phải đi công vụ ở xa, mỗi chiều chủ nhật tới thăm gia đình cô bé là những giờ làm Phong quên được hết những bực dọc trong tuần. Phong có nỗi vui khi thấy cô bé lí lắc nói chuyện học hành, chuyện bè bạn học cùng trường, về những chàng trai anh của các cô bạn, hay cùng làm một sở với anh Hồng đã viện đủ cớ để có dịp đến nhà gặp cô bé, dù chỉ để chào hỏi một câu. Chàng cũng thấy bối rối mỗi lần cô bé giận dỗi. Khi Phong còn ở Việt Nam thì không bao giờ Mây giận chàng được quá một buổi chiều vì thế nào chàng cũng kiếm cách làm lành được trước khi từ biệt về nhà. Cô bé cũng biết như thế, vì nếu không tha cho anh ngay thì phải đợi cho đến tuần tới cô mới nói được là hết giận. Anh chắc sẽ chịu không nổi, vì có lần anh đã nói là mỗi ngày mà Mây giận anh thì anh coi như là ngày đó không có trong thế kỷ nầy,

Phong phân vân không biết phải viết thư ra sao để báo tin về nhà chuyện chàng dời đi Cali. Chàng đã nhận lời mời của đại học California ở Berkeley để tới đó một năm như là một khoa học gia thăm viếng. Họ cũng mời chàng dậy một khóa về môn cơ học. Qua mấy bài khảo luận đã được đăng trên những nguyệt san khoa học và kỹ thuật và sự giới thiệu của Bill Anderson, Phong đã được các chuyên gia cùng ngành chú ý đến như là một ngôi sao đang lên. Chàng nghĩ rằng, khi nhận được tin chàng rời chỗ ở, cô bé sẽ tìm trên bản đồ nước Mỹ và sẽ thấy ngay là người anh thương mến của cô sẽ tới gần đất nước hơn tuy rằng vẫn còn cách xa cả một khoảng Thái Bình Dương rộng lớn. Chàng không muốn để cho Mây lầm tưởng rằng chàng sắp trở về nhà. Sự thực bây giờ, với những tin tức mới nhận được, chàng không biết rằng ngày nào thuận tiện để hồi hương .

Mấy tháng vừa qua Phong đã tận lực làm việc và đã qua được tất cả những kỳ thi viết và vấn đáp đòi hỏi trong chương trình. Cùng một lúc chàng đã viết thêm được với tiến sĩ William C. Anderson, vị giáo sư bảo trợ luận án, hai bài khảo cứu có giá trị và một bài đã được nhận đăng trên một nguyệt san khoa học quốc tế, còn bài kia sẽ được trình bầy tại một hội nghị toàn quốc họp ở Boston vào cuối hè. Tới trình độ này thì sự hiện diện của Phong ở trường đại học không còn là bắt buộc. Sinh viên lúc đó được học vị là “doctoral candidate” tức là thành thí sinh học vị tiến sĩ và nếu gặp dịp tốt có nơi mời thì

có thể rời trường đi nhận công việc và khi tự mình hoàn tất công cuộc khảo cứu sẽ thu xếp để về trường trình luận án. Ngay bây giờ Phong có thể coi như đã học xong và trở về quê hương. Một cuốn sách viết về Trường Kỹ Thuật của đại học đã ghi nhận là Phong đã hoàn tất chương trình tiến sĩ trong một thời gian kỷ lục. Nhưng trong những tháng qua, trên quê hương cũng đã có nhiều biến đổi quan trọng. Nhiều sự việc cho biết là bây giờ không phải là thời điểm thuận tiện cho chàng trở về. Phong đã quyết định ở lại Hoa Kỳ thêm một năm nữa.

Sau khi đã gửi một bức thư ngắn báo cho Vũ biết ý định của mình Phong mới viết một bức thư dài hơn cho Mây.ắc anh Vũ đã nói cho Mây biết là anh đã học xong chương trình tiến sĩ. Cách đây gần hai năm, trong một buổi đi ăn tối với em trước khi lên đường, anh đã hứa là anh không xa em quá ba năm, và lúc nào có dịp là anh sẽ trở về nhà. Ngày anh đi, Mây cũng ra tiễn và em đã thấy là hành lý của anh chỉ có một chiếc va ly, và một xách tay trong đó có đựng gói quà của em, là tấm hình mà trong hai năm qua anh luôn trìu mến, tấm hình cô bé để trên bàn học với đôi mắt mở to đã nhiều đêm nhìn anh căm cụi làm việc để rút ngắn ngày trở về. Anh chỉ còn luận án phải viết và bảo vệ, và vì phần nghiên cứu lý thuyết anh đã làm xong, anh có thể viết cuốn sách ở nơi nào cũng được. Nếu Mây muốn, thì tuần sau anh đã có thể về nhà, và nếu em có ra phi trường đón anh thì em sẽ thấy anh vẫn như là người năm xưa, tuy trông có thêm chút ít dầy dạn phong trần, hành lý vẫn chỉ có chiếc va ly đã theo anh từ nhiều năm qua, và trong túi xách tay ngoài tấm hình Mây đã cho anh nay có thêm mấy món quà cho mọi người. Như thế có nghĩa là ngoài chút kiến thức chuyên môn thâu đạt được, con người anh không có gì khác, chưa làm được điều gì đáng kể. Nếu biết anh về mà không giúp ích được gì nhiều cho quê hương lúc này thì chắc Mây cũng muốn anh ở lại cho hết kỳ hạn ba năm trước khi dấn thân vào nghĩa vụ.

Trong thư mới đây Mây nhắc đến mấy câu "thời thế tạo anh hùng" và ước ao có ngày anh làm nên sự nghiệp vẻ vang. Em có biết không, trong chữ kép anh hùng thì chữ "Anh" là chỉ chung các loài hoa, chỉ sự tinh túy tốt đẹp. Cũng vì thế mà người ta đặt tên cho cây hoa đào là anh đào, hay con chim anh vũ. Còn chữ "Hùng" dùng cho muông thú để chỉ giống đực, có sức mạnh, và nói chung về người là chỉ những bậc có tài năng xuất chúng. Ở thời đại này, hai chữ "anh hùng" được ghép lại để chỉ những người, cả phái nam lẫn phái nữ, vừa có tài, vừa có đức, xứng đáng là những người lãnh đạo. Nhưng một con én không đem lại được cả mùa xuân. Dù anh đã được huấn luyện trọn vẹn ở cả hai trời Âu và Mỹ, và trong hơn mười năm qua lúc nào anh cũng cố gắng làm hết sức mình, nhưng anh thật không xứng đáng với hai chữ anh hùng như Mây đã trông đợi, và mong mỏi cho anh gặp thời thế để hoàn thành tâm

nguyện. Theo anh nghĩ thì phải có cả một lớp người, cùng chung một lý tưởng xây dựng một quốc gia thịnh vượng, có một nền giáodục nhân bản để nâng cao dân trí, cải tổ lại guồng máy hành chánh cho hữu hiệu, mới mong thực hiện được những gì mơ ước cho đất nước. Hiện giờ anh còn cô đơn quá, vẫn còn là một kẻ độc hành đi trong đường đời, dù rằng anh đã gặp nhiều người bạn Mỹ luôn luôn khuyến khích anh tìm liên minh để sau này cùng về xây dựng đất nước theo một thể chế dân chủ. Viết đến đây thì Phong ngừng lại suy nghĩ vì lời thư đã đượm mầu sắc chính trị, điều mà chàng không muốn cô bé phải bận tâm tới. Ở đoạn sau của bức thư Phong nói qua lý do đã làm cho chàng thấy phải làm gì cho quê hương khi chưa có thể về ngay được. Chàng nghĩ tới người bạn Mỹ thường cho chàng những tin tức về tương quan giữa Hoa Kỳ và Việt Nam. Chính người bạn này đã khuyên chàng dời lại ngày hồi hương vì hiện nay chưa phải là thời điểm thuận tiện.

Gần hai năm trước đây, khi tới Colorado được chừng hai tháng thì Phong nhận được một bức thư của đại úy John S. Pustay hiện đang làm giảng sư về chính trị học ở Trường Võ Bị Không Quân ở Colorado Springs. Sau lời chào hỏi và tự giới thiệu về mình là ông hiện đang hoàn tất luận án tiến sĩ về chính trị học, vị sĩ quan Hoa Kỳ đã viết là do sự giới thiệu của bộ Ngoại Giao, Ngũ Giác Đài đã đề cử ông là "protocole officer" để tổ chức cho Phong những cuộc thăm viếng những cơ quan chàng muốn đến quan sát để lấy thêm kiến thức. Dù Phong đã được ông L., là cố vấn cho sinh viên ngoại quốc ở đại học, lo cho thật chu đáo, nhưng lời lẽ trong bức thư của vị "sĩ quan giao tế" này đã ra ngoài sức tưởng tượng của Phong. Chàng không ngờ là mình đã được chính phủ Mỹ săn sóc tận tình như vậy. Sau đó hai tuần, chàng nhận lời mời ăn trưa ở câu lạc bộ sĩ quan tại căn cứ Không Quân Lowry, ở gần thành phố Denver, để gặp đại úy Pustay bàn chuyện. Sau bữa ăn, và ngồi lại với John nói chuyện gần suốt buổi chiều, mọi thắc mắc của Phong đã được giải tỏa. Đại úy Pustay có một người bạn hiện nay đang làm phụ tá tùy viên quân sự ở sứ quán Hoa Kỳ ở Sài Gòn, và khi nghe tin là thượng cấp muốn tìm một sĩ quan liên lạc có nhiều kiến thức để tổ chức cho Phong những cuộc thăm viếng những cơ quan hành chánh và quân sự ở Mỹ để học hỏi thêm, đã đưa tên người bạn học cùng khóa và khi được tiếp hắn đã nhận lời ngay vì hiện nay ông đang viết luận án tiến sĩ chính trị học về chiến tranh chống du kích, và quen biết với Phong cũng sẽ là dịp cho ông hỏi thêm những điều Phong biết về vấn đề này. Ngoài ra đại úy Pustay cũng được biết là chính phủ ông coi Phong là người bạn tốt, có tài năng và đức độ, có tinh thần dân chủ và trong tương lai có thể là một trong những người lãnh đạo để xây dựng đất nước Việt Nam thịnh vượng trong liên minh chống cộng ở Đông Nam Á châu. buổi gặp gỡ, Phong mới nhớ lại là trong những năm qua, khi còn làm việc ở Bộ Giao Thông Công Chánh, đã có lần chàng được một đại tá Hoa Kỳ làm tùy viên Không Quân ở tòa đại sứ

đến nhờ giúp cho việc đăng ký hai chiếc phi cơ vận tải mua lại của Đài Loan để tăng cường cho một hãng hàng không mới được thành lập và chuyên chở hàng hóa đi Vientiane, Lào quốc. Phong cũng thừa thông minh để hiểu rằng hãng VIAT, là tên viết tắt của Vietnamese Air Transport, trước đây chàng cũng giúp cho thành lập, và đăng ký một cách mau chóng, chỉ là bình phong cho những hoạt động quân sự không chính thức như thả dù biệt kích xuống hậu tuyến, hay tiếp tế cho những khu tự do trong lòng địch. Về công việc này, chàng đã được chính ông bộ trưởng mời đến văn phòng để trao cho toàn quyền làm thủ tục giấy tờ cho thật hợp pháp để tránh sự nhòm ngó của những nhân viên Ba Lan trong Ủy Hội quốc tế kiểm soát những vi phạm hiệp ước đình chiến ký kết tại Genève năm 1954 với cộng sản miền Bắc. Chàng còn nhớ câu nói của ông đại tá Hoa Kỳ khi công việc làm xong là họ rất hiểu biết sự giúp đỡ của Phong và trong tương lai nếu chàng cần đến điều gì ông có thể làm được, ông sẽ cố gắng làm trọn vẹn. Lời hứa hẹn ngầm dạo đó nay được thể hiện qua một danh sách liệt kê những cơ sở quốc phòng và những hãng kỹ nghệ mà đại úy Pustay có thể tổ chức cho chàng thăm viếng và được tiếp đón như là một thượng khách.

Sau buổi gặp gỡ đầu tiên, chừng hai tháng một lần Phong và người bạn mới lại hẹn nhau cùng đi ăn trưa để trao đổi ý kiến. Ít lâu sau thì Pustay cũng được thăng cấp thiếu tá và đã hoàn thành luận án tiến sĩ về "Bang Giao Quốc Tế" tại Đại Học Denver. Anh cũng được bổ nhiệm chính thức làm giáo sư tại Trường Võ Bị Không Quân và trong cương vị này đã mời Phong đến thuyết trình hai lần với các sinh viên sĩ quan đang theo học. Lần đầu tiên Phong đã nói ở đại giảng đường với một số thính giả rộng lớn vào khoảng hơn ba trăm sinh viên và sĩ quan cán bộ. Chàng đã nói về sự Nam tiến của dân tộc Việt, nhưng cũng phải luôn luôn ngăn chặn sự xâm lăng từ phương Bắc. Phong dùng bài nói chuyện để tố cáo đường lối bán nước hiện nay của Việt cộng đã cấu kết với kẻ thù truyền đời ở phương Bắc, để nhằm giữ quyền thống trị trên toàn thể đất nước và truyền bá chủ nghĩa cộng sản trên bán đảo Đông Dương. Sau buổi nói chuyện, thiếu tá Pustay đã đề nghị Phong gửi bài viết để đăng trên tờ Denver Post cho một số độc giả rộng lớn bao trùm cả miền Tây Hoa Kỳ. Vô hình chung, Phong đã là người Việt đầu tiên tới diễn giảng tại Trường Võ Bị Không Quân Hoa Kỳ, và cũng là ký giả Việt đầu tiên viết bài cho nhật báo lớn Denver Post và được trả tiền nhuận bút. Lần thứ hai, Phong được mời nói chuyện với một thành phần thu hẹp, gồm những sinh viên sĩ quan năm thứ tư, về đề tài chuyên môn hiện nay chàng đương nghiên cứu. Qua những buổi tiếp xúc với Pustay, Phong biết thêm được đường lối chính trị của Hoa Kỳ ở Đông Nam Á và hiểu được vị trí chiến lược quan trọng của Việt Nam.

Tuy vậy chàng và thiếu tá Pustay cũng đã có những buổi tranh luận sôi

nổi về vấn đề tham chiến của quân đội Mỹ tại Việt Nam. Thấy chiến cuộc trên quê hương hiện nay đang sôi động, Phong cũng nôn nóng muốn trở về, nhưng người bạn mới đã khuyên chàng nên nán ở lại ít lâu vì tình hình chính trị ở quê nhà chưa được ổn định. Nhìn thái độ khẩn khoản của Pustay và biết là anh có những nguồn tin riêng từ bộ quốc phòng Hoa Kỳ, nên Phong cũng hiểu là lời khuyên này là lời chân thành giúp ích cho chàng. Phong nhận được thư trả lời của cô bé hai hôm trước khi đi nhận chức ở Đại học California ở Berkeley. Đây là bức thư cuối cùng của Mây gửi cho chàng về Colorado, bức thư kết thúc một chặng đường học vấn, và cũng là một giai đoạn tình cảm của chàng.

"Mây phải viết ngay thư này để khi đọc xong anh thấy yên lòng trước khi lên đường. Em cũng thấy lo ngại khi anh tới Berkeley là nơi mà hàng ngày có những vụ biểu tình chống chiến tranh ở Việt Nam, nhưng khi nghe anh giải thích em lại càng thấy qúy trọng anh hơn. Mây cũng nói lại cho mấy đứa bạn nghe là anh kể khi xưa anh tập lái máy bay ở bên Pháp, ở câu lạc bộ sĩ quan, họ có kẻ trên tấm biển giữa phòng ăn châm ngôn của vị anh hùng không quân Pháp Guynemer ở Thế Chiến I là "Faire Face", nghĩa là phải "Trực Diện" để đối phó với mọi thử thách. Em không muốn dùng chữ quân thù vì nghe ghê gớm quá, nhưng em chắc là anh sẽ gặp nhiều khó khăn khi anh phải trực diện với đám sinh viên ở Berkeley. Anh đã viết là dù anh đơn độc nhưng anh cũng sẽ nói lên tiếng nói của chính nghĩa, đến sự chiến đấu anh dũng của quân đội mình, chống mưu mô xâm chiếm miền Nam của Việt cộng, với sự giúp đỡ và chỉ đạo của Trung cộng. Anh thật là tài giỏi quá vì anh đã được một đại học vào bậc nhất nước Mỹ mời tới để dậy và làm khảo cứu. Nghe thấy anh nói là anh sẽ đến trường đại học này, Mây đã ra phòng Thông Tin Hoa Kỳ tìm sách đọc thì theo nguyệt san McCall, muốn cho con người thành triệu phú thì gửi theo học các đại học Harvard, Yale và Princeton. Còn như muốn cho con trở thành nhà khoa học lỗi lạc thì gửi theo học MIT, Caltech và Berkeley. Mây nghĩ là lần này anh đến Berkeley một phần vì danhhoa học của trường nhưng cũng vì anh muốn tiếp súc với các sinh viên đang theo học ở đó để nếu có dịp thì nói cho họ biết chính nghĩa quốc gia của dân tộc mình. Mây cũng coi trên báo Mỹ ở phòng thông tin những hình ảnh sinh viên biểu tình thì thấy họ cũng để râu quai hàm, và có đầu bù tóc rối trông dữ tợn lắm. Mây muốn dặn anh là nếu anh có nói gì với họ thì nói ở trong lớp thôi, chứ đừng nói ở ngoài sân trường. Bọn nữ sinh chúng em, mỗi lần ở trong lớp cô giáo nói gì cũng phải khoanh tay ngồi nghe, luôn mồm vâng dạ, nhưng khi hết giờ học thì lại chọc phá các cô, và các thầy."

Đoạn thư ở trên cô bé đã viết như một người học trò căn dặn Phong phải cẩn thận khi xa nhà. Nhưng ở phần dưới Mây lại trở về như là một cô bé được

cưng chiều để chất vấn anh đủ mọi chuyện.

"À, trước khi anh trực diện để đối phó với đám sinh viên biểu tình chống chiến tranh Việt Nam ở bên đó, Mây cũng muốn anh phải trực diện để trả lời hai câu hỏi này của Mây:

- Trong cuốn bút ký của anh, anh tả một chàng thanh niên, mà người đọc chắc sẽ nghĩ là anh, người đó chỉ là một sinh viên xếp bút nghiên làm nghĩa vụ. Anh đã giải thích là thư kiếm vẫy vùng không có nghĩa là một tay cầm kiếm, một tay cầm cuốn thư, nhưng anh cho là nếu có văn tài thì anh có thể dùng cây bút sắc bén viết thành lời văn, như bài "Hịch Tướng Sĩ Văn" của Đức Trần Hưng Đạo hay bài "Bình Ngô Đại Cáo" của quân sư Nguyễn Trãi khi xưa, và dùng làm lợi khí diệt xâm lăng. Anh Vũ của em đã từng ăn phải bả của anh nên "ca" anh quá xá và nói rằng sau này về nước, anh không cần phải múa thanh kiếm Long Toàn, mà chỉ dùng bộ óc thông minh và cây bút tài hoa của anh cũng làm nên sự nghiệp. Vậy thì tại sao trong một tấm hình anh gửi về có anh ngồi ở bàn học quay mặt lại, trên bàn có một cuốn sách mở ra anh đương đọc, và có tấm hình của Mây đang nhìn anh, nhưng đằng sau treo trên tường lại có một thanh gươm dài? Vậy thì xưa kia chắc anh cũng là một kiếm sĩ tài ba. Nhưng vì lý do nào mà anh dấu không cho Mây biết? Cuốn sách anh viết và cho Mây một bản, có đề tặng hẳn hoi, anh chỉ ký bút hiệu là TM. Có lần Mây hỏi thì anh chỉ nói là TM là Tối Mật, anh viết vắn tắt cho tiện. Mây có tới thư viện để tìm xem có ông bà văn sĩ người Pháp nào ký tên là TS để thay cho chữ Très Secret cho nó tiện như anh nói nhưng chẳng có ai theo lối phát minh mới lạ này của anh cả. Những tác giả Anh và Mỹ họ cũng không làm như thế, chả ai chịu ký tên tắt cho chữ Top Secret như anh. Nhưng có một bức thư gửi cho Mây, anh viết kèm theo một bài thơ để tặng Mây và cũng ký hai chữ TM ở dưới. Như thế đâu phải là anh viết tắt hai chữ Tối Mật, vì nếu như thế thì anh phải cho vào tủ sắt mà khoá kín lại chứ. Sau này có lần anh nổi máu văn nghệ, anh làm tặng Mây thêm một bài thơ nữa, anh cũng lại ký là TM. Như vậy là anh dấu đầu hở đuôi rồi nhé! Có đúng như thế không? Em đoán ngay được hai chữ TM thì chữ T là Thương, còn chữ M thì có nhiều nghĩa lắm. Mây chắc anh viết TM có nghĩa là Thương Em, nhưng M là cô em nào thì anh lại giữ bí mật có đúng không? Hay M lại là tên viết tắt của cô nào mà … mà… Mây đoán không ra. Em đã ngồi viết ra sơ sơ cũng được chừng mươi tên người mà anh có thể quen biết, bắt đầu bằng vần M, mà tên nào em chọn cho anh cũng đẹp cả. Em đã chọn riêng ra một chữ, và cho vào một cái túi nhỏ buộc kín, khi nào gặp lại anh, em sẽ mở cẩm nang này ra cho anh coi, xem có đúng là chữ anh đã dùng khi viết những bài thơ đó hay không. Nếu đúng thì anh phải nhận chứ không được ăn gian đâu nhé!"

Anh cũng đã để những thư của Mây trong một phong bì lớn của nhà

trường, ngoài có in chữ Colorado. Một đoạn đời của chàng đã qua. Phong đã trải qua hai năm ở một nơi mùa đông có tuyết rơi triền miên và mùa hè có gió mát từ thung lũng tràn về. Ở quê hương xưa, cô bé nay cũng đã vào tuổi dậy thì, và qua những lá thư Mây viết, Phong cũng thấy tình cảm của nàng đối với chàng ngày một thêm thắm thiết. Phong nghĩ Mây là một thiếu nữ rất thông minh, và cô bé đã đoán được ý nghĩa của hai chữ TM chàng viết và coi đó như là Phong đã bộc lộ tình cảm với mình. Nhưng hiện giờ cô không muốn cho chàng biết là đã chọn nghĩa nào cho chàng. Phong đã hình dung đến một ngày trở về ngồi bên Mây để coi nàng mở chiếc túi gấm và hé cho chàng coi mảnh giấy nhỏ ghi chút tâm tình của cô bé đối với mình. Nhưng hiện nay cuộc đời của Phong vẫn còn vô định, ngày trở về chưa biết là bao giờ. Và Mây cũng đang tuổi nụ hồng mới chớm nở. Chàng nghĩ tính tình cô bé vẫn vô tư, nếu có thoảng mối tình bồng bột của tuổi thơ rồi cũng sẽ chóng qua đi như sương sớm, gió chiều. Phương Vân mới đậu xong tú tài phần Một và đang được nhiều người săn đón chiều chuộng. Biết như vậy nên nhiều khi viết thư về, Phong đã nén lòng lại, muốn coi cô như là một cô em gái bé nhỏ của một người bạn thân, và chỉ kể sơ qua cho cô nghe đôi chút kinh nghiệm ở học đường hơn là những khúc mắc tâm tình trong trường đời. Chàng muốn để cho Mây được vui sống hồn nhiên giữa đám bè bạn cùng lứa tuổi. Nhưng qua những lá thư hàng tuần của Mây mà Phong nhận được, vô hình chung cô bé đã kéo chàng vào trong quỹ đạo của những vệ tinh đã chạy quanh cô, và Phong đã trở nên quen thuộc với những anh Tú, anh Chu, anh Thuyên, anh Tụy... và biết được tính nết cùng đặc điểm của mỗi người mà Mây đã lí lắc kể lại.

Một hôm, đang ngồi trước máy điện toán, Phong bỗng nhiên nghĩ đến Mây và những anh chàng đang theo đuổi cô bé. Phong tự nhiên có một ý nghĩ ngộ nghĩnh là viết một phương trình quỹ đạo rồi đặt Mây ở chính ngôi như một quận chúa có một triều đình riêng và cho các chàng trai mà cô bé quen biết như là những vệ tinh chạy chung quanh. Khi đã sắp xếp xong, Phong xoa tay ngắm công trình thiết kế của mình trên màn ảnh, biểu diễn những điểm sáng chạy theo những hình bầu dục, dài ngắn khác nhau tùy theo những chu kỳ và độ tâm sai và sau đó chàng tự hỏi không biết đặt mình vào vị trí nào, ở gần hay xa tâm điểm, nơi Mây ngự trị. Sau một hồi suy nghĩ, Phong chọn cho mình một quỹ đạo ở vòng ngoài cùng, thật xa lắc xa lơ. Chàng tự cho mình sứ mạng là một thiên thần hộ mệnh, bay trên không gian xa vời, nhưng luôn luôn sẵn sàng lao xuống khi cần để bảo vệ cô bé. Nhưng có lẽ Mây không hiểu được điều này vì lúc tắt máy để về nhà Phong như thoáng thấy hình ảnh của cô bé hiện ra trên khung bạc, khuôn mặt tròn phụng phịu, nhìn chàng với nét giận hờn. chàng hay đọc lại thư của Mây vào buổi tối trong căn phòng vắng lặng khi chàng đã gạt bỏ được trong trí não những ưu tư về công việc đương

thời. Đêm nay cũng không ra ngoại lệ, chàng cũng ngồi một mình trên ghế bành, dưới ánh đèn khuya tay cầm lá thư của cô bé. Có sự đặc biệt là đêm nay là đêm cuối cùng của chàng ở trong phòng này, và lá thư được viết trên một mảnh giấy mầu xanh đậm. Đã từ lâu, Phong nhận lời với Mây là trái với những thư thông thường viết trên giấy mầu xanh nhạt, khi nhận được thư viết trên giấy xanh đậm, mầu quan lục, là dù bận công việc đến đâu chăng nữa, chàng cũng sẽ viết thư trả lời ngay hôm nhận được. Lần này Phong đã ăn gian một chút, vì ngày hôm trước chàng nhận được hai bức thư cùng bỏ trong một phong bì, và lá thư đầu không có mật độ khẩn cấp nên chàng để đến hôm nay mới viết để cùng gửi trả lời hai lá thư này. Lá thư sau Mây viết thêm và cô vui thích kể lại chuyện trước đó hai tuần, cô lên chơi Đà Lạt, và một đêm được xem hoa quỳnh nở ở nhà người anh họ. Cuối thư cô bé hỏi Phong mấy câu, và Mây đã viết thư trên giấy mầu xanh đậm riêng biệt để chàng phải trả lời ngay tức khắc như đã hứa khi xưa. "Anh à, em đã có một đêm tuyệt vời, ngắm hoa quỳnh nở thật đẹp, từ lúc hoa bắt đầu hé mở cho đến lúc cánh hoa khép lại và rũ xuống, hoa tàn còn đó nhưng hồn hoa như biến đi đâu. Hoa quỳnh đúng là nàng công chúa của muôn loài hoa, giống như một nàng tiên nữ giáng trần, chỉ tiếc rằng hoa đã “kiêu sa” chỉ cho người ta ngắm trong phút giây, rồi cánh hoa cụp lại, tâm hoa trông giống như con thiên nga biến mất, khiến cho người thưởng hoa ngẩn ngơ luyến tiếc. Anh cũng giống như thế đấy, anh cứ về được ít lâu rồi lại đi. Và cứ đi hoài. Mây thấy ghét anh rồi đó, thật ghét ! Có phải những gì hiếm qúy thường hay tan biến nhanh như đoá quỳnh hương không anh ? "

Phong đã ra ngồi ở bàn viết, tay cầm bút nhưng không sao nghĩ được câu trả lời cô bé, vì thực ra với Phong, Mây mới là người chợt hiện ra rồi lại biến đi trong tâm tưởng của chàng, như một bông hoa quý hiếm. Cách đây hai năm, cũng ngồi ở bàn học này, với cánh cửa phòng rộng mở để gió núi tràn vào, chàng viết lá thư đầu tiên từ Colorado gửi về cho Mây. Giờ đây tình cảm giữa chàng với cô bé tuy thắm đặm, nhưng vẫn nhẹ nhàng, như cánh hoa trôi trên mặt nước,bên chân một cột cầu, ngưng lại trong khoảnh khắc, rồi lại cuốn đi theo giòng. Mây còn trẻ quá còn ở tuổi nhiều mộng mơ, nếu đôi lúc có nghĩ đến Phong thì chắc cũng như nghĩ đến người anh ở xa vời, một người anh khi xưa kèm học, và nay là người để cho Mây bắt chiều chuộng, để nếu không được như ý thì sẽ giận hờn. Phong đã viết mấy hàng chữ gửi cho Mây nhưng lá thư này tuần tới chàng mới gửi đi, ở một khung trời mới xa lạ. Có điều đặc biệt là lời viết cuả chàng lần này lại chen mấy câu thơ. Phong đôi khi làm thơ, khi còn trẻ, trên bước đường chiến chinh, như nhiều bạn đồng đội khác. Nhưng đã từ lâu, làm công tác khoa học, Phong khép túi thơ của mình lại, tuy một đôi lần, để chiều cô bé chàng cũng đã viết mấy vần thơ gửi về.

Đây là mấy giòng chữ anh viết từ Colorado nhưng sang tuần tới anh mới gửi về cho Mây sau khi tới Cali. Đêm Mây ngắm hoa ở Đà Lạt, ở đây anh cũng cảm nhận thấy, vì anh đã có một giấc mơ, gặp một nàng tiên, chợt hiện ra rồi lại vụt biến đi. Anh gọi tiên nữ là Phương Vân, thật là kỳ lạ vì tên nàng cũng giống như tên em. Anh cũng đã phải chờ đợi PV và sau cùng nàng cũng đã tới với anh một buổi chiều năm xưa như một cánh hoa trong trắng hương thơm ngạt ngào, giờ đây cũng còn phảng phất bên anh, để cho dù vắng tiên nữ anh vẫn có ý nghĩ rằng nàng chưa biến đi và còn quanh quất đâu đây. Buổi gặp gỡ, mối duyên lành đó, anh viết thành bài thơ mà nàng tiên cũng có hoa tay, viết chữ đẹp như em, đã thư họa trên một cuốn thư giờ đây anh treo Phương Vân

Tàn canh chờ gặp Phương Vân,

Duyên may ghi lại mấy vần thơ xưa.

Phòng văn hờ hững, rèm thưa,

Biết em còn đó, hay giờ bay đi ?

TM

Vì kỷ niệm này qua mấy câu thơ vừa chép lại cho Mây. Anh nghĩ rằng những con thiên nga cánh trắng là những nhụy hoa quỳnh trong đêm hoa nở ở Đà Lạt có thể vụt biến đi khi cánh hoa khép lại, nhưng sẽ còn mãi mãi trong tâm tưởng của người thưởng hoa. Như khi anh về nhà gặp lại em, lúc đó như tiên nữ Phương Vân trở lại với anh. Em sẽ nói cho anh biết là vẫn còn giữ túi gấm chứa hai chữ TM khi xưa anh đã ký tặng em để giải thích cho anh nghe là M chính là Mây còn T là ….” bút để đọc lại đoạn cuối lá thư Mây viết. Cô bé đã thấy buồn vì thời gian hoa nở quá ngắn ngủi không cho Mây có thì giờ thu hình ảnh của những bông hoa hương ngát. Nghĩ đến quỳnh hoa đã không ở lại lâu với Mây, cô bé đã ví hoa với anh và thấy giận anh, vì anh cũng như hoa, mỗi lần thoáng đến rồi lại đi. Giờ đây Mây muốn có anh ở gần để chia sẻ những nỗi vui và cả những nỗi buồn.

“Đêm ngắm quỳnh hoa, tuy Mây thấy tuyệt vời như thế, nhưng trong lòng M vẫn cảm thấy thiêu thiếu. Mây không biết là thấy thiếu gì nữa, có lẽ người thông minh như anh đoán dùm được cho M chăng? Đêm hôm ấy, bên trời Đà Lạt, tuy không có mây nhưng M tìm hoài không thấy ngôi sao mệnh tinh của anh ở đâu cả. Ngày thường, đêm đêm nhìn lên trời bao giờ Mây cũng thấy ngôi sao của anh sáng chói. Nhưng đêm hoa nở, khi Mây cần đến anh, để nghe anh kể chuyện hoa quỳnh cho nghe, thì anh ở xa quá, và ngôi sao của anh thì chắc cũng theo anh mà lẩn đi đâu mất rồi. Mây đã bắt đầu ghét anh rồi đó.”

Mỗi lần nghe thấy Mây nhắc đến những vì sao, Phong lại nhớ đến lần cùng với các anh chị ên gác thượng nói chuyện tương lai, và bất thình lình cô bé sợ

bị đòn mà bật khóc. Phong còn nhớ mãi đôi mắt đen của Mây ngửng lên nhìn chàng cầu mong che chở khi chàng ôm cô bé vào lòng dỗ dành. Đôi mắt của Mây, như những vì sao còn theo chàng cho đến bây giờ.

Trời đêm miền núi Colorado, vào cuối mùa hạ, sắp chớm mùa thu, thường có gió lạnh. Phòng học của Phong thường để ngỏ cửa sổ, nhưng chàng vẫn thấy ấm cúng khi đọc lại đoạn cuối lá thư vừa viết xong, những giòng thư cuối cùng viết từ Colorado gửi về cho cô bé.

“Đứng bên cạnh Mây thì ngôi sao nào cũng không thể sáng chói được. Cũng vì vậy mà ngôi sao của anh đã lặn ngay từ ngày gặp M. Anh không thể nào quên được đôi mắt của Mây như những vì sao lúc nào cũng nhìn theo anh dù cho anh lưu lạc ở phương trời nào. mấy câu thơ dưới đây đã diễn tả tâm sự của anh , ngỡ ngàng chiêm bao.

Mắt em là cả trời sao,

Cuốn hồn ta trọn, đưa vào thiên thu.

TM

Đêm cuối cùng ở Colorado, Phong cũng thao thức không ngủ được, giống như đêm đầu tiên chàng vừa đến để nhập trường. Trong giấc ngủ chập chờn, Phong thấy quỹ đạo vệ tinh khi xưa chàng đồ thị cho mình ở trên cao xa vời, giờ đã hạ xuống thấp, và quanh quẩn ở bên Mây đang có vị trí ở trung tâm. Chàng cũng nghe được cô bé khen là mấy bài thơ của chàng viết gửi về đọc lên thật mượt mà, và nhìn thấy cô lấy bút ra hý hoáy thư họa.

Chương 8 Động Hoa Vàng

"...Rằng xưa có gã từ quan

Lên non tìm động hoa vàng ngủ say..."

Phạm Thiên Thư

Mây cầm bức thư của Phong mà cô bé vừa nhận được, đưa ngang tầm mắt và hướng về phía cửa sổ để soi cho rõ và thấy rằng lần này cũng như những lần trước trong chiếc phong bì sẽ chỉ có một mảnh giấy con viết lèo tèo mấy dòng chữ ngắn củn nói là anh rất bận, phải viết cho xong luận án. Cô bé hừ một tiếng, rồi mím môi, đặt lá thư màu xanh xuống bàn, tự nhủ rằng lần này sẽ không thèm bóc ra để xem nữa. Thà rằng anh viết là anh chán đời, là anh muốn lên non tìm động hoa vàng ngủ một giấc say cho quên nỗi sầu thiên cổ, hay là viết gì chăng nữa, chỉ cần lộ ra một tí xíu thôi thì Mây còn đoán được tâm sự của anh. Đằng này anh chỉ nói là bận, mà bận cái gì mới được cơ chứ. Nếu nói là bận học thì anh đã nói dối, và cố tình lòi đuôi ra, vì với bộ óc thông minh của anh, con người xưa nay học một biết mười, Mây có thấy anh kêu bận học bao giờ đâu. Mây nhớ có lần nghe anh nói chuyện về vua Tự Đức, đời nhà Nguyễn là một ông vua thông minh, ham đọc sách, và có tài "nhất mục thập hàng" nghĩa là chỉ liếc mắt nhìn một cái là đọc được mười hàng chữ, Mây hỏi ngay là anh có cái tài ấy không thì Phong chỉ lắc đầu cười mà bảo rằng:"Cái tài ấy chỉ dùng để học văn chương mà thôi chứ những câu lý giải về toán đọc ngắc ngư, khó hiểu lắm. Đọc sách toán phải suy nghĩ từng hàng. Người thông minh đến đâu, khi đọc một chương sách về lý thuyết mới cũng phải mất một tuần lễ mới thấu triệt." Nghe anh nói thế, Mây thè lưỡi và lắc đầu, cô bé bye...bye...luôn cái môn này, xin nhường lại cho những vị đáng mặt sư huynh, sư tỷ hay sư phụ. Mây chỉ cần học cho xong Tú tài Ban C, có tí ti Lý, tí ti Hóa và một chút về Đại số và Hình học, đủ để sau này vào những trường y hay dược khoa như những bà chị của mấy con bạn là được rồi. Mấy ông theo khoa học sau này chỉ đi dậy học, tâm hồn sao thấy khô khan như củi.

Nghĩ lại câu chuyện nói với anh hôm ấy, Mây nhớ là anh chỉ cười và bảo:

- "Dù có khô đến đâu mà gặp Mây thì cũng trở thành mềm mại như tơ lụa ngay".

Mây nghĩ anh nhận xét thật đúng, nhưng lại chỉ đúng với những anh khác vẫn thường hay săn sóc Mây, như anh Chu, anh Tú... , và mới đây là anh Tụy. Các anh vẫn thường bảo là vì Mây mà dù theo khoa học, kỹ thuật, y khoa hay dược khoa mà giờ đây các anh ấy cũng viết văn làm thơ, đôi khi cũng ra ngẩn vào ngơ, cũng trồng cây si, cũng dệt mộng vàng. Cũng là vì Mây mà ra cả. Anh Tụy còn nói là anh xưa nay không phải là thi sĩ mà giờ đây anh làm thơ là chỉ để tặng Mây mà thôi. Vậy mà với anh Phong thì Mây thấy trời ơi, khó sao mà khó, lúc nào mà anh xuống nước thì anh thật chiều chuộng Mây, bảo sao anh cũng nghe theo. Còn lúc nào anh cứng rắn thì không phải anh là củi gỗ mà anh lại cứng hơn sắt nguội. Con người anh như kết hợp bởi những mâu thuẫn. Cô nào mà sau này vớ phải anh thì thật là... là... Nghĩ đến đây thì cô bé khựng lại, vì không thể mường tượng ra được một cô nào lại có thể đứng cạnh anh mà hợp đôi được. Mây nhớ lại khi xưa, khi anh mới ở Pháp về, Mẹ thương anh làm việc nhiều, mỗi lần anh tới nhà chơi, thường là vào chiều Chủ Nhật, khi anh lên xe ra về đi một mình trông thật cô đơn, Mẹ thường bảo chị Trinh có quen ai xứng đáng thì làm mối cho anh một người, cho có bạn. Cô bé ngây thơ ngồi bên cạnh theo dõi câu chuyện của người lớn thì thấy trời ơi kiếm được người xứng đôi với anh khó ơi là khó. Này nhé, anh hay được mời dự những buổi tiếp tân, nhiều khi ở các tòa đại sứ ngoại quốc. Đi bên cạnh anh cho xứng đáng, phải là một người ăn mặc thật lộng lẫy, ăn nói bặt thiệp. Đấy là lúc ra ngoài xã hội. Nhưng theo anh nói, và điều này cô bé cũng nhận là đúng, thì anh lại là người có cuộc sống rất dản dị. Người bạn đường của anh tất nhiên cũng phải hợp với nếp sống của anh. Có lần Vũ, là anh lớn của cô bé, kể cho cả nhà nghe trong một bữa cơm chiều là Phong có dự định sau này xây một căn nhà ở Thủ Đức, bên bờ một con sông nhỏ, tìm chỗ thật tĩnh mịch để mỗi khi có thì giờ rảnh, tới đó viết sách và trồng hoa là hai thú vui của chàng. Nếu như vậy thì người bạn đời của chàng cũng phải là người ưa những khung cảnh yên lặng, dưới mái nhà tranh có đôi trái tim vàng. Cô bé ngồi nghe Mẹ và chị Trinh nói chuyện tới đó thì thầm nghĩ có lẽ vì thế mà anh chưa gặp được người nào vừa ý, cho đến giờ vẫn còn sống độc thân. Đôi khi Mẹ gạn hỏi thêm chị về một vài người bạn của chị mà Mẹ đã gặp ở nhà thì chị lắc đầu không muốn bàn thêm nữa. Có lần Mây bắt gặp chị chăm chú nhìn mình làm cô bé đỏ mặt, phát ngượng phải quay đầu nhìn về phía khác.

******

Sau bữa ăn chiều, lúc trở về buồng, Mây vẫn mở thư anh ra đọc, xem lần này anh có viết gì khác không. Mới nhìn thấy hàng chữ đầu, anh viết: "Phương Vân thân mến", cô bé đã nhăn mặt. Con người sao dễ ghét chi lạ, lúc thì viết là "thương mến", lúc muốn giữ xa cách thì lại viết nhạt nhẽo là "thân mến". Lại thêm nữa, lần này anh viết tên cô bé một cách trịnh trọng là

Phương Vân, chứ không mở đầu bằng ba chữ “Mây thương mến” như mọi khi nữa. Trong thư trước, Mây có gửi ám hiệu tới anh. Trước đây cũng đã có vài lần anh than buồn, có lần anh nói là thấy âu sầu, không thiết làm việc gì. Những tâm bệnh này của anh thì thật là dễ chữa. Mây chỉ cần viết trong lá thư tới là: - “Mây rất *** anh” thì có kiến hiệu ngay. Ba cái dấu hoa thị Mây dùng để ngỏ ý rằng anh là một người rất đặc biệt với mình. Cô bé có nói thêm là chỉ có anh mới là người nhận được chữ đó viết theo mật mã. Ngoài ra cô bé để anh muốn hiểu sao cũng được. Thư sau anh viết thật vui tươi với giọng văn của một người đang yêu đời, sống trong hạnh phúc. Giữa hai người đã có một cảm thông đặc biệt. Mây đã biết cảm tình của anh dành cho mình tuy chưa bao giờ anh nói hết, nhưng với linh tính của một phụ nữ, dù chỉ là một cô bé, Mây cũng biết được tâm sự của anh, có lẽ đúng được đến chín phần mười. Còn anh, theo Mây nghĩ thì trời sinh ra anh để làm Lốc Cốc Tử mới phải vì những những gì mà cô bé muốn, hay chỉ mới là ao ước trong tâm tưởng, mà anh đã như đoán biết được trước để chiều theo. Vậy mà dạo này tuy anh thừa thông minh để biết là Mây muốn gì, nhưng anh đã cố tình làm lơ. Mà cô bé đâu có đòi hỏi gì nhiều ở anh. Tuy anh vẫn viết thư đều đặn gửi về, tuần nào Mây cũng nhận được một lá thư với phong bì mầu xanh quen thuộc, nhưng ở bên trong Mây không còn đọc được những lời thân thương anh viết thật tế nhị, chen giữa những câu hỏi ân cần, nhưng cũng tọc mạch, đã làm cho cô phải tủm tỉm cười khi đọc vì cảm thấy bối rối không biết sẽ phải trả lời anh ra sao. Hôm nào nhận được thư anh thì buổi tối hôm đó, Mây cũng đọc đi đọc lại nhiều lần rồi sau đó ra bàn ngồi hý hoáy viết thư trả lời. Nhiều câu anh hỏi đã làm Mây phải cắn bút nghĩ ngợi như khi làm một bài toán khó vì anh có những câu hỏi nước đôi, cô bé có định trả lời anh là "Yes" hay "No" cũng không được. Nhưng cũng có những bức thư trong đó anh chỉ khen Mây từ đầu đến cuối. Anh có biệt tài viết thư làm cho người đọc vui thích vì những lời khen anh viết thật khéo léo và nhẹ nhàng làm thấm lòng người. Mây nhớ khi xưa có lần được anh khen là tài giỏi hơn Hạ Tử Vi là một công chúa con vua Càn Long đời nhà Thanh bên Tầu, một thiếu nữ tài sắc vẹn toàn, ngoài đức tính đoan trang hiếu hạnh, các môn cầm kỳ thi họa, môn nào công nương cũng xuất sắc. Nếu một người nào khác mà khen Mây một cách quá tâng bốc như vậy thì cô bé biết ngay là dân nịnh đầm, vậy mà lời anh nói ra thì lại thấm vào trí não Mây một cách êm dịu ngọt ngào làm cô tin rằng mình quả có tài hơn Hạ Tử Vi thật, dù rằng chỉ hơn một chút síu mà thôi. Khi cô bé ngồi kiểm điểm lại những cái tài đã có của mình thì về tài đánh đàn cô mới chỉ học chơi dương cầm được vài năm, không thể nào có thể gọi là tuyệt kỹ được, môn vẽ thì quả là Mây có hoa tay, bạn bè ai cũng thán phục, còn môn đánh cờ thì có lần đứng bên cạnh coi bố với bác ngồi chơi cờ tướng, thì được bố chỉ cho cách chơi, cô bé thông minh học được ngay, nhưng cô chưa có dịp thực tập. Riêng

về tài làm thơ thì Mây chỉ nhận được thơ tặng chứ xưa nay chưa từng viết ra bài thơ nào để tặng bất cứ một ai. Giờ nghĩ lại, cô bé thấy là mình đã quá khờ khạo, để anh nói phỉnh như vậy mà không biết. Cô nghĩ thầm rằng sẽ chọn một nhân vật thật phi phàm mà anh với không tới được rồi sẽ mang anh ra so sánh xem Phong nghĩ sao. Nhưng nghĩ tới nghĩ lui, cô lại thấy không có hình ảnh nào mà hơn được anh cả. Buổi tối hôm Mây nghĩ cách trả thù lại anh mà không tìm được đối tượng, cô bé viết vào cuốn nhật ký dòng chữ thật là mâu thuẫn và khó hiểu: “Nghĩ mãi không ra.... Ghét!”

******

Mây nghĩ mãi mà không hiểu sự tình những gì đã tới với Phong từ khi bỗng nhiên anh đang hoàn tất luận án tiến sĩ ở đại học Colorado lại thấy anh nói vì công việc nghiên cứu anh phải tới đại học California ở Berkeley. Anh chuyển cư đã được sáu tháng rồi và trong những ngày qua, anh làm gì, đi những đâu và gặp những ai, Mây không thấy anh kể tỷ mỷ cho nghe như những năm trước. Cô bé có ý nghĩ là anh nay là gã đã từ quan, không còn vương vấn sự đời, anh lên non để kiếm một Động Hoa Vàng và ngủ say trong đó. Nhưng Mây không biết làm cách nào cho anh tỉnh mộng. Cô bé đã nhiều lần viết những bức thư thật dài, có nhiều câu chất vấn hỏi anh đi đâu mà vắng tin, và cũng dọa rằng nếu anh không trả lời được gẫy gọn thì sẽ cho anh biết tay ..... Những lá thư này Mây viết để cho bõ ghét nhưng không bao giờ cô bé gửi đi vì vừa viết xong cô lại tìm được lý do để bào chữa cho Phong. Cô luôn luôn thấy ở anh một con người toàn mỹ. Mây nghĩ anh không thể nào làm gì để cho cô buồn, cô đã nghi oan cho anh và vì thế cô xé luôn bức thư vừa viết. Ngày hôm ấy, trong cuốn nhật ký, cô bé biên vẻn vẹn mấy chữ "Thật đáng ghét". Mây cũng không cần nghĩ đến đối tượng ai là người bị ghét, hay là người thật đáng ghét. Trong thời gian này Tụy là người hay lui tới nhà, thoạt đầu thì vào những buổi cuối tuần, và sau vì có mấy đồ án xây cất cho quân đội Hoa Kỳ chàng làm chung với anh Hồng, mà Tụy có khi đến cả vào những ngày trong tuần vào những giờ mà chàng biết chắc rằng Mây có ở nhà. Một hôm Tụy mang tới một bó hoa hồng vàng tặng Mây và nói với cô bé: Anh biết mầu vàng là mầu Mây thích. Phải chọn mãi mới được. Nhận bó hoa từ tay Tụy, cô bé ngần ngại nói:

- Hôm nay có gì đặc biệt với Mây đâu mà anh lại tặng bó hoa rực rỡ trông thật đắt tiền như vầy.

Tụy lắc đầu: - Anh biết. Nhưng đối với anh thì ngày nào được gặp Mây cũng là ngày đặc biệt, đáng ghi nhớ trong đời anh. Tặng bó hoa này cũng chỉ để biết công cho Mây đã dùng bút thiếp thư họa cho anh những bài thơ thật tuyệt mỹ. Nhờ hoa tay của Mây mà những bài thơ anh viết trở thành những

tuyệt bút. Anh đã đưa cho nhiều người đọc mà ai cũng khen là những bài thơ thật là trữ tình. Đã có hai bài được phổ nhạc bởi những nhạc sĩ bạn của anh.

Nghe Tụy nói vậy, Mây cũng thấy vui vui mà tạm quên nỗi buồn bực mà sự vắng tin của Phong đã gây ra cho cô. Tụy càng vui vẻ săn đón, càng thổ lộ tâm sự, Mây lại càng thấy bực mình vì sự kín đáo đến lơ là mới đây của Phong. Từ hai tháng nay, Mây đã thấy Phong có môt thái độ khác lạ, như không còn muốn bộc lộ ra tình cảm thân thiết của mình đối với cô. Cô bé tự hỏi hay là anh đã gặp được một người nào chiếm trọn tình cảm của anh. Nhưng cô lại nhớ rằng khi xưa, có lần say sưa ngắm tấm hình Mây để ở trên bàn anh đã viết trong thư gửi về: "Hình ảnh của em sẽ mãi mãi ở trong tâm khảm của anh, không có gì thay thế được". Mây rất tin ở anh, và chỉ qua lời viết này cô có thể gạt bỏ hình bóng của bất cứ một người nào trong anh, nơi đó chỉ có hình ảnh của Mây ngự trị. Nếu gạt bỏ yếu tố tình cảm ra ngoài thì có thể hiện nay anh buồn về tình hình chiến sự bên nhà, vì sự rối loạn chính trị đang tiếp diễn xẩy ra. Anh là người có lòng với tương lai của đất nước, và rất có thể là anh buồn vì nghĩ rằng trong lúc này anh không làm được gì cho quốc gia và dân tộc. Nếu quả thực như vậy thì Phong đã phải viết thư về để giãi bầy tâm sự với Vũ là người bạn thiết của chàng. Nhưng đã có một đôi lần Mây hỏi Vũ, là anh của cô, về Phong thì anh lại tỏ vẻ ngạc nhiên vì không thấy có tín hiệu gì khác lạ từ Phong gửi về. Theo anh Vũ nghĩ thì nay Phong sắp hoàn tất luận án và có thể về nhà bất kỳ lúc nào. Nếu Phong có còn nấn ná ở lại thì chắc muốn lấy thêm ít kinh nghiệm, hay cũng có thể vì muốn chờ đợi một cơ hội thuận tiện nào đó mới về để bắt tay vào việc. Thấy ông anh trả lời như vậy cô bé không hỏi thêm gì vì biết xưa nay bao giờ Vũ cũng về phe với Phong và Mây cũng sợ rằng anh lại nghi ngờ rằng mình với anh Phong lại có chuyện gì giận nhau và cũng như những lần trước, anh lại cho rằng mọi sự đều do sự hiểu lầm của Mây mà ra cả. Ngày hôm ấy trong nhật ký của Mây lại có mấy chữ "Thật đáng ghét", nhưng lần này có lẽ cô bé gồm luôn cả ông anh của mình vào trong những người đáng ghét.

Giữa Phương Vân và Phong từ trước tới nay đã có một sự cảm thông đặc biệt, quấn quyện với nhau, thật như tên có duyên kiếp tiền định của hai người, là mây và gió. Ngay cả trong những thời gian có chiến tranh lạnh giữa chàng và nàng, lúc đang ở gần nhau thì không bao giờ Mây giận anh được quá một ngày, và lúc ở xa nhau thì không bao giờ cơn giận kéo dài quá một hay hai tuần, vì hình như giữa hai người thì "War" hay là "Peace", đi về cùng có một nghĩa như nhau. Nhưng lần này cô bé tự hứa với mình là nhất định không thể nào nhường anh được, Mây phải hỏi cho ra nhẽ chứ. Cái lần mà anh đã đại ngôn mà phong cho Mây là có đủ mọi tài Cầm, Kỳ, Thi và Họa trong khi cô bé tự xét ra là mình chỉ biết đánh đàn tàm tạm cho bè bạn nghe, và cái tài

thư họa tuy là nét thiên phú nhưng ngoài mấy bức tranh tĩnh vật Mây vẽ sơn dầu để treo trong nhà, và mấy hình vẽ cho báo Xuân của Gia Long, cùng một đôi khi cô bé dùng tài thư bút của mình để phóng trên giấy lụa mấy bài thơ mà các ông bạn của các anh đem lại năn nỉ nhờ viết, còn ngoài ra cô bé chưa hề phô trương ra ngoài, vậy mà Phong đã tô điểm và phóng đại thêm như vậy, tức là anh đã không thành thực và cố tình thách thức Mây đạt được những tài năng đó. Cô tưởng như hiện nay đang đấu trí với anh, so tài cao thấp trong một ván cờ, và lần này nhất định cô phải thắng, không phải để được tiếng là danh kỳ, nhưng để đưa Phong trở lại cái thuở ban đầu, khi Mây mới biết anh và được anh cưng chiều hết mực. Mây nhớ khi xưa có lần nghe anh giảng cho bài "Les Étoiles" của Alphonse Daudet, thật là hay. Một đêm trong lành trên triền giẫy núi Alpes, một chàng chăn chiên có diễm phúc được ngồi ngắm trời sao cùng cô Stéphanette xinh tươi là con gái yêu của ông bà chủ trại, hôm đó tải lương thực lên tiếp tế cho chàng nhưng trên đường về gặp mưa lũ làm chặn lối đi nên phải trở lại ở qua đêm trong lều vải. Cùng ngồi sánh vai bên nhau, trong một đêm thanh tịnh, gã chăn chiên đã chỉ cho cô gái và đã giải thích cho cô nghe từng chùm sao trên trời. Hôm đó, nghe anh nói câu chuyện, Mây đã mê say chăm chú như một cô học trò ngoan ngoãn và trong một lúc thả hồn mơ màng cô tưởng tượng có một đêm trời đầy sao cô ngồi cùng anh trên một bãi biển và bắt anh tìm cho được ngôi sao mệnh tinh của mình, chắc phải nhỏ xíu, nếu so với ngôi sao mệnh tinh sáng lấp lánh của anh. Dạo ấy Mây đã ước ao mãi mãi được là học trò của anh. Cô bé đã mỉm cười thầm nghĩ: nếu được làm học trò của anh thì nhờ đó mà ngôi sao mệnh tinh của mình sẽ sáng hơn, không lu mờ, nhỏ xíu như ngôi sao bố chỉ cho ngày xưa. Ờ mà mãi ngôi sao chả biết lớn! Hi hi. Cùng một lúc cô bé đã thật mâu thuẫn với chính mình vì đã vừa muốn làm học trò của anh, vừa muốn không! Lý do làm học trò thì sẽ bị anh bắt nạt, rủi không bình được bài văn nào cho rành rẽ sẽ bị anh mắng là dốt, rủi không giải nổi bài toán khó sẽ bị anh nhăn, rồi lại phải sợ anh một phép, lười học là bị cốc đầu, bị mắng, bị dọa này dọa kia! Hứ! Ai mà dại thế chứ! Bây giờ cô bé đang được bắt nạt anh, chỉ cần cô bé giả vờ giận dỗi tý ti là anh đã quýnh lên rồi, đã kéo cờ trắng đầu hàng, đã năn nỉ cô bé gẫy lưỡi, vậy thì dại gì làm học trò anh nhỉ? Nhiều lúc cô bé đã tự hỏi là không biết bây giờ anh đã hối hận khi quen cô bé chưa nhỉ. Anh có hối hận là quý mến, cưng chiều một con bé chỉ ưa nhõng nhẽo, hay giận hờn, hay vòi vĩnh đủ thứ, và cô bé đã từng làm anh mất ngủ, đã làm anh nhức đầu, cô bé đã khiến anh ngày đêm mơ mộng vẩn vơ từ mấy năm nay? Chắc không đâu, anh chả đã từng nói với cô bé là bây giờ ngày nào vắng thư cô bé thì anh thấy ngày đó không có trong thế kỷ hiện hữu này nữa. Nghĩ đến đây thì một tia sáng loé lên trong trí não của cô bé ngây thơ. Chắc anh có một tâm sự nào làm anh ngần ngại, không muốn giữ tình thân mật với Mây như xưa. Giờ chỉ có cách là Mây biến

đi một khoảng thời gian thì cái thế kỷ hiện hữu của anh cũng tan biến, theo lời anh đã thú nhận trước đây. Và anh sẽ phải trở lại cái thế kỷ xa xưa khi anh chiều cô bé hết mức. Nghĩ như vậy rồi Mây lấy giấy bút ra và cô bé lấy hết can đảm để viết gửi cho anh một lá thư thật quyết liệt. Anh, Những thư anh viết mới đây, anh đã không thành thực với Mây. Anh lấy lý do bận học để không viết thư dài. Nhưng dù viết ngắn, anh cũng có thể viết được mấy lời ngọt ngào như xưa anh vẫn viết về cho em. Mây không bao giờ bắt anh viết là anh *** em, như Mây đã từng viết cho anh như thế. Mây biết xưa nay anh là người rất thẳng thắn, và anh luôn luôn đánh thẳng mục tiêu, anh không vòng vo, vì anh đã từng nói:"phi công không bao giờ đánh sai mục tiêu". Vậy mà đối với Mây, anh bây giờ lại đi vòng vo tam quốc, như anh có gì muốn nói mà không nói lên lời. Nếu anh thấy cái bút hiệu TM mà anh từng ký dưới những bài thơ gửi cho Mây, mà Mây hiểu là ý anh muốn nói là "Thương Mây", giờ không còn ý nghĩa nữa thì anh hãy nói thẳng ra.

Cách đây mấy hôm, khi Mây nói với anh Vũ rằng anh bận học, anh đang viết luận án, và Mây sợ anh đau ốm nên bắt anh Vũ phải nói thật cái gì đã xẩy ra ở bên ấy thì anh Vũ lại cười lớn, nói là Mây mê ngủ, hay Mây mới từ cung trăng xuống, vì theo anh Vũ thì anh đã đậu tiến sĩ rồi mà. Anh Vũ không nói chuyện này với ai ở nhà vì muốn để anh là ngưòi chính thức báo tin cho Mây biết vì xưa nay Mây là người luôn luôn mong mỏi cho anh thành đạt ở nước người, và anh cũng đã biết như vậy. Vì cớ gì mà anh không báo ngay tin này cho Mây, Anh có biết không, từ cái ngày mà anh nói là Mây đẹp và tài giỏi hơn Hạ Tử Vi, Mây đã cố gắng học hỏi thêm để cho lời nói của anh, tuy không hẳn được cân bằng, nhưng cũng không phải làm anh mang tiếng là nói xạo. Anh đã nói là Mây giống như Hạ Tử Vi là thông thạo đủ cả bốn môn Cầm, Kỳ, Thi và Họa, nhưng như anh đã dư biết, Mây chỉ biết chơi đàn dương cầm và về môn họa thì vẫn còn là sơ đẳng, còn môn đánh cờ thật siêu việt và làm thơ tuyệt vời thì thật là chưa có trong hành trang của Mây. Dạo đó, Mây còn nhỏ tuổi và là con gái nên dù biết nhưng chưa đánh cờ với ai bao giờ, và nay nếu coi hai người đánh cờ với nhau là một cuộc đấu trí thì từ hai tháng nay, Mây ngồi nghĩ mãi mà cũng không hiểu được nước cờ anh đang đi để đáp lại ý tình của anh vì anh cứ đứng dậm chân tại chỗ. Bức thư nào của anh cũng chỉ có từng ấy hàng chữ, anh viết cho Mây như trả bài cho có lệ. Nếu anh thấy không có ý tưởng nào mới lạ để viết tiếp thì Mây sẽ không giữ bất cứ một thư nào của anh, một bài thơ nào của anh nữa, tất cả còn chưa trễ, anh hãy lấy về đi. Cô bé viết một mạch kín đầy một trang giấy và lần này Mây nhất quyết sẽ gửi lá thư đi chứ không xé đi mỗi khi viết xong một lá thư tàn nhẫn như những lần trước nữa. Và sau đó, nếu anh có viết thư trả lời và làm hòa thì cô bé dự tính nhất định không thèm đọc để nghe anh giải thích. Nhưng trong tận cùng của trái tim, Mây biết mình đang giận dỗi, và cũng có thể anh bị nghi oan. Mây

đọc lại bức thư và thấy còn thiếu một chút. Khi cầm bút viết với cơn giận nổi lên phừng phừng, Mây định tỏ cho anh biết rằng sau mấy năm xa cách, giờ cô bé đã lớn khôn, không còn khờ dại để anh coi thường như khi còn bé tí teo. Và giờ đây Mây cũng có đủ tài cầm, kỳ thi, và họa, không cần phải nhờ anh tô điểm cho hoa hoè hoa sói nữa. Mây lấy thêm một trang giấy để viết tiếp cho Phong. Những giọt nước mắt ứa ra vì tức giận còn đọng trên hai hàng mi, giờ lại là những nguồn thương cảm và khi viết tiếp bức thư Mây cũng hơi thấy ân hận vì đã hành anh quá nhiều. Từ xưa đến nay anh chỉ viết tặng Mây có vài bài thơ ngắn, chắc vì nguồn cảm xúc của anh cũng chỉ có ngần ấy thôi. Trái lại, thơ của anh Tụy viết tặng Mây thì lại như nước chẩy hoa trôi, mà bài nào cũng hay và có ý nghĩa cả. Anh Tụy còn nói là vì Mây mà anh có nguồn cảm xúc mà viết được nhiều bài thơ hay, và gọi Mây là nàng thơ của anh ấy. Chỉ tội cho nàng thơ bé bỏng này của anh ấy, là mỗi lần anh Tụy mang thơ đến nhờ thư họa, thì lại phải viết chữ bằng bút lông, có khi uốn nét trẹo cả tay. Có lần Mây viết nhầm một chữ, anh Tụy lại khen là Mây đổi chữ ấy lại làm câu thơ nghe hay hẳn lên. Anh ấy nói như thế là Mây cũng biết làm thơ và, khi biết là Mây cũng đã viết được mấy bài, cứ đòi xem thơ của Mây. Chả bù với anh, còn nhớ khi xưa Mây thư họa môt bài thơ anh vừa viết, có hai chữ "trao gửi", Mây viết thành "chao đảo", lúc đưa anh đọc thấy mặt anh nhăn sao dễ ghét lạ. Bài thơ đầu tiên Mây làm ra là để tặng anh đấy, chưa ai được coi. Khi nào anh về thì Mây sẽ trao tận tay anh. Còn anh cứ ở mãi xa thì.... Anh có nhớ mới đây Mây kể cho anh nghe một buổi tối Mây lên thăm bác Giáo và được ngắm hoa quỳnh nở ở trên Đà Lạt hay không? Đêm hôm đó thật là thần tiên nếu có anh ở bên cạnh. Mây nhìn thấy một bầu trời đầy sao, và không có người chỉ dẫn, Mây chỉ thấy một bầu trời mung lung vô tận. Trong giấc ngủ, Mây lại thấy anh mặc áo gấm về làng, khi thấy anh cưỡi ngựa đi qua, Mây cất tiếng gọi thì cũng vừa tỉnh dậy. Giấc mộng của Mây nay cũng là hiện thực. Từ ngày anh thành quan trạng, anh đâu còn nhớ gì cô bé ngày xưa.

******

Cuộc đình công của Bưu Điện Hoa Kỳ kéo dài đúng một tuần lễ, làm cho cô bé phải chờ đợi thêm từng ấy ngày mới nhận được thư hồi âm của Phong. Tội nghiệp cho Mây chờ đỏ cả cặp mắt đen huyền ngày thường trông thật ngây thơ, mà mấy tuần lễ qua lúc nào cũng ngơ ngác. Chị Trinh cũng nhận thấy là cô em bé bỏng có chuyện gì buồn phiền, nhưng khi thấy các bạn của Mây vẫn ríu rít lại nhà rủ cô bé đi chơi nên đoán được ngay là nếu có gì xẩy ra thì cũng là từ nửa vòng bên kia của quả địa cầu nên chị cũng không cần phải quan tâm tới. Chị biết là Mây thừa tài sức để khuất phục ông anh còn "gió mây lưu lạc" ở phương xa. Cho tới nay, mọi tranh chấp gì giữa hai người, cũng đều dẫn đến phe bên kia phải kéo cờ trắng xin đầu hàng vô điều kiện. Tuy vậy chị Trinh

vẫn thương xót cô em bé của mình nên ngày nào tan lớp ở đại học về nhà sớm, chị cũng để ý đến chồng thư lấy vào xem có thấy gì của Phong gửi về cho Mây hay không.

Hôm nhìn thấy bức thư của Phong, chị Trinh mừng quýnh lên như chính là mình nhận được thư đang mong đợi của ai gửi đến, và đưa ngay lên buồng để sẵn trên bàn cho cô bé. Hôm đó khi đi học về, Mây lên buồng cất sách vở như thường lệ, nhưng rồi ở lỳ trên đó chứ không xuống dưới nhà uống ly nước cam hay sữa bột như mọi ngày. Lúc xuống nhà buổi tối để ăn cơm với gia đình, cô bé trông thật tươi tỉnh nhưng lại có cặp mắt đỏ hoe, nên chị Trinh đã tới ngay tủ thuốc lấy lọ Visine để rỏ mắt cho cô em. Chị thì thầm hỏi cô bé:

- Anh Phong xin lỗi Mây rồi phải không?

Cô bé chỉ mỉm cười và không trả lời câu hỏi sắc mắc của chị. Vì thật ra anh có lỗi gì đâu. Mới bầy ra thế cờ và đi nước tiên khởi, anh đã thấy mình sai đường và đã chuẩn bị đầu hàng rồi. Lá thư thú nhận của anh tuy ngắn nhưng có giá trị hơn hàng trăm bài thơ của những anh chàng khác mà Mây đã nhận được. Từ trong Động Hoa Vàng mà anh đã tìm vào để quy ẩn vì anh sợ bị lọt vào trong qũy đạo của Mây, anh đã gửi ra tờ lạc thư như một luồng gió mát rợi tới cô bé, và khi đọc xong Mây đã quên hết những gì đã làm cho mình buồn phiền. Bức thư, có kèm theo một bài thơ ngắn của anh, giờ đây cô bé đã thuộc nằm lòng Em thương yêu Đọc thư của Mây, anh thấy em giận hờn nhiều vì sao lâu nay anh viết thư về cho em như một người xa lạ. Anh viết như vậy vì nghĩ rằng sẽ có một ngày, vì tuổi đời chênh lệch, đối với anh, em sẽ chỉ như một cơn gió vô tình thoảng qua, như một ánh dương chợt đến rồi lại tan đi, và như vậy thà rằng anh làm cho tâm hồn mình sớm cằn cỗi, chai đá lại, còn hơn là để sau này có lúc bị xúc động một cách phũ phàng. Như thế chắc anh không chịu đựng nổi, dù rằng anh là con người đã trải qua nhiều sóng gió trong cuộc đời. Nếu em biết được rằng khi viết mà nghĩ rằng rồi đây Mây với anh, mỗi người một phương trời xa cách, đôi khi em nghĩ đến anh như là một ngươi đã có thời kèm toán, giảng bài cho em, rồi chỉ thế thôi, anh thấy thật chua xót trong lòng. Anh muốn dần xa em vì anh nghĩ em sẽ vui vẻ hơn giữa những bạn cùng lứa tuổi, những người vẫn thường đến bên em. Theo chiều hướng này, anh viết được một bức thư đầu gửi em, cố coi em như một cô học trò nhỏ, hay dù thân hơn nữa cũng chỉ như một cô em gái ít tuổi của một người bạn. Anh thấy đau buồn vô hạn khi gửi bức thư đi, và cảm thấy vừa mất đi một vật qúy giá vô ngần. Nhưng thư em trả lời vẫn tình nghĩa nồng nàn. Anh đã dự định là bức thư tiếp theo anh sẽ viết lạnh lùng hơn nữa, để cho tình luyến ái giữa anh và em ngày một phai nhạt theo với tháng ngày, nhưng kỳ lạ thay anh không sao viết nổi, lời mực tuôn ra giấy cũng chỉ như lá thư đầu. Em đã phê bình là hình như anh dậm chân tại chỗ. Em nói

thật đúng. Anh muốn xa em mà anh đi không nổi. Anh thật đã ngu ngốc khi nghĩ rằng có thể xếp đặt được chuyện tình cảm.

Anh đã bầy ra một ván cờ nhưng vừa đi được một nước tiên khởi anh đã thấy luống cuống không còn biết đường tiến hay thoái. Em là Hạ Tử Vi chắc em biết nước đi tiếp theo. T.B.: Em nhắc lại đêm ngắm sao mà không có anh ở bên để chỉ cho em những chòm tinh đẩu. Anh cũng mơ ước có một đêm cùng với em ngắm bầu trời đầy sao. Chắc em thế nào cũng bảo anh chỉ cho em ngôi sao mệnh tinh của mình. Anh sẽ chỉ cho em một ngôi sao nhỏ nhưng thật sáng rực rỡ. Và anh chắc em cũng sẽ bắt anh chỉ cho em ngôi sao mệnh tinh của anh ở đâu để xem có đứng cạnh em hay không. Anh sẽ nói là không ngôi sao nào xứng đáng đứng bên em. Tuy thơ của anh làm không thắm thiết, nhưng chỉ nghĩ đến cái đêm thần tiên đó anh cũng viết ra được mấy vần như sau gửi tới em Ngắm Sao Biển xưa cùng ngắm trời sao, Tiếng em thầm hỏi ngôi nào biến đi? Giáng trần gặp Hạ Tử Vi, Trong cơn si dại, quên đi đường về. TM Cô bé đọc bức thư của anh thêm một lần nữa và thấy vui thích là bây giờ anh đã thành thực công nhận Mây là người cao cờ và nhờ cô chỉ cho nước đi kế tiếp. Mây nghĩ là điều này cũng dễ thôi là anh cứ quanh quẩn ở bên cô bé, đừng có lưu lạc đi đâu, là cuộc đời hai người đều có hạnh phúc. Mây sẽ viết thư trả lời anh như thế. Và đồng thời cũng sẽ khen là bài thơ của anh hay tuyệt vời. Mây cho là A+. Xưa nay với cô bé chưa ai được điểm cao như vậy. Anh là đặc biệt mà. À còn quên một điều. Trong bốn môn Cầm, Kỳ, Thi và Họa xưa nay anh vẫn ca tụng là Mây có tài hơn người, cô bé phải gửi cho anh một bài thơ đã viết từ xưa mà chưa gửi, bài thơ viết đầu đời, thật tha thiết vì nhiều cảm xúc trong tâm hồn.

Gửi Anh

***

Anh từ thuở xanh mơ

Giận anh cho đến bây giờ chưa nguôi.

Sao anh không nói lên lời

Sao anh không nói: -"Trọn đời *** em?"

Bây giờ gặp buổi chiều êm, Anh về mới nói:- "*** em trọn đời" Mây viết gửi anh một bức thư ngắn, nhưng chắc khi nhận được anh sẽ rất thích. Lại còn bài thơ được cô viết thư họa rất mượt mà. Chắc anh sẽ ăn mừng. Nhưng biết tính anh là con nguòi khó chiều, anh sẽ giả bộ là không biết đọc mật mã. Cô bé đành phải viết rõ ràng là.... là..... Mây xấp giấy lại và nói nhỏ: "Thôi không thèm nói nữa".

Hết